



KARIN KALISA

sinh năm 1965, hiện đang sống ở Berlin, Đức. Cô vừa là nhà khoa học, vừa là nhà biên tập với nhiều năm nghiên cứu các lĩnh vực như ngôn ngữ châu Á, triết học và dân tộc học. Tuy là tác phẩm đầu tay của cô, nhưng *Con rồi tha hương* đã giành được sự chú ý rất lớn của độc giả, các tạp chí văn học và giới phê bình khi khai thác những sự giằng xé đan xen giữa hiện tại, quá khứ và tương lai của một gia đình người Việt định cư ở Đức. Bằng ngòi bút tinh tế, thú vị nhưng cũng không kém phần sâu sắc, tác phẩm thực sự là một làn gió mới trong mảng sách văn học của Đức.

con rồi tha hương

Sungs Laden: Roman by Karin Kalisa

© Verlag C.H.Beck oHG. Munich, 2015

All rights reserved.

Cover design: © Geviert, Munich, Germany, Andrea Janas

Cover illustration: © Geviert

City motiv: © shutterstock / linerpics

CON RỐI THA HƯƠNG

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Alpha, 2016

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép
hay phát hành dưới bất kì hình thức hoặc phương tiện nào
mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Alpha.

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp
của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: publication@alphabooks.vn

Liên hệ hợp tác về nội dung số: ebook@alphabooks.vn

Liên hệ hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: project@alphabooks.vn

Liên hệ dịch vụ tư vấn, đại diện & giao dịch bản quyền: copyright@alphabooks.vn

Karin Kalisa



con rồi tha hưởng

Lê Quang dịch

THU VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

MM 26591

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Cuốn sách được dịch và xuất bản với sự tài trợ của Viện Goethe
Mit Unterstützung durch das Goethe Institut in Vietnam



**GOETHE - INSTITUT
VIETNAM**

Goethe Institut in VietNam
56 - 58 Nguyen Thai Hoc,
Hanoi, Vietnam
www.goethe.de/vietnam

» Chương 1



1 Mọi chuyện bắt đầu từ hồi tháng Mười hai. Tuyết đầu mùa đã rơi rồi lại tan, khi ngôi trường cấp một ở cái phường bé tí thuộc khu phố Prenzlauer Berg kêu gọi tổ chức “Tuần thể giới mở”. Có thể nói đây là thời điểm bất tiện nhất để chuẩn bị thể hiện tinh thần thể giới cởi mở, vì nó rơi vào giữa lúc các gia đình bận trang hoàng cho lễ Giáng Sinh và vui mùa Vọng. Thấy hiệu trưởng vốn giỏi vận dụng số học vào quản lý quyết tâm không để thời gian biểu bị đảo lộn hoặc cập rập trước kỳ nghỉ. Phương châm hành động của thầy là chủ động phân bố công việc ngay cả trong thời điểm khủng hoảng, vậy mà lại xảy ra vụ này. Như mọi khi, thầy bắt đầu các công việc cuối năm một cách sớm sủa, đúng lúc đó thì tờ công văn nọ lại đáp xuống bàn, do đích thân giám đốc Sở Giáo dục ký. Người ta nhắc thầy phải cải thiện công tác củng cố sự hiểu biết giữa các dân tộc. Chắc chắn vì vụ mấy đứa lớp 6 đạo nọ hành hạ một cậu bé lớp 2 người Gambia, vì cái tội đã giấu đi quả bóng bàn, quả bóng duy nhất. Dĩ nhiên có thể thông cảm cho sự tức giận, nhưng bọn chúng đã đi quá đà, khiến các cô phụ trách tiết chiều của lớp 6B và 2A phải ra tay thị uy, cho đến lúc mấy đứa lớp 6 phải bắt tay xin lỗi và

vở vai thẳng cu lớp 2. Rồi một lát sau quả bóng bàn lại xuất hiện. Theo ý những người liên quan thì vụ việc thế là chấm dứt, nhưng ít lâu sau thẳng cu nọ chuyển trường và có thể ông giám đốc Sở đã nghe phong thanh được chuyện gì đó. Công văn được ký hồi tháng Hai bởi giám đốc Sở, người ưa thẳng tiến trong sự nghiệp và hẳn là không bằng lòng với vị trí đứng đầu Ban phụ trách các trường. Thấy hiệu trưởng toát mồ hôi trán khi hình dung ra cảnh cấp trên của mình nhường máy khi cuối năm rồi mà chưa thấy thấy trình lên dự định gì, chưa cần nói đến một kế hoạch, thậm chí còn chưa có lấy một bản dự thảo kế hoạch hay một cuộc thảo luận, hoặc ít nhất là lịch hẹn cho một cuộc thảo luận. Số 0. Số 0 tròn trĩnh.

“Thấy phải tăng tinh thần viễn thám lên nữa đi”, ông giám đốc Sở nói trong chuyến thị sát gần đây, và từ đó trở đi thấy hiệu trưởng thường hay nghĩ về khả năng đen tối nhất, mặc dù thực ra thấy không thể bị bãi nhiệm. Khái niệm “viễn thám” tuy không nằm trong vốn từ mà thấy hay dùng hoặc hay nghe thấy, nhưng thấy hiểu rành rành câu trên là một lời đe dọa. Thấy tra lại từ điển và lắc đầu. Thấy là hiệu trưởng chứ không phải nhà thám hiểm nghiên cứu, thấy là cử nhân Toán chứ không phải kẻ phiêu lưu. Thấy quen dựa vào những gì chắc chắn, đã được thử thách và thấy ưa chơi bóng sệt. Đa số những vụ rùm beng rồi sẽ tự động xẹp xuống, đó là kinh nghiệm

lâu năm của thầy. Ấy nhưng với ông tân giám đốc Sở thì không thể dùng bóng sệt để vượt mặt được, đó là kinh nghiệm năm nay của thầy. Vậy là, ở thời điểm đúng sáu năm rưỡi trước khi về hưu, thầy hiệu trưởng bắt buộc phải quay lại cú nhảy ba bước mà hồi trẻ thầy đã vận dụng thành công khi bị dồn vào thế bí. Ba bước kỳ diệu của thầy là: 1) Nhận nhiệm vụ, 2) Đẩy cho người khác làm, 3) Vô tay tổng kết. Thấy điểm danh sách học sinh xem đến từ bao nhiêu nước – 21! Thầy cũng không ngờ tới. Sáng hôm sau, thầy bất ngờ triệu tập cuộc họp khẩn trong giờ nghỉ và khiến các cô giáo đang ngạp ngựa giữa những giờ lên lớp và không khí mùa Vọng phải tròn mắt sững sốt bằng chỉ thị: phải tổ chức một “Tuần lễ giới mở” giữa lễ Vọng 2 và 3. Các cô há mồm nhìn thầy và lo lắng cho sức khỏe tâm thần của thầy. Thấy hiệu trưởng đã dự tính trước điều đó và bình thản nói: Không ngại, nếu tất cả các học sinh nước ngoài, lai một nửa hay một phần tư – thầy vội chữa ngay thành “học sinh có yếu tố nước ngoài” khi lại tưởng tượng ra cặp lông mày gầy khúc của ông giám đốc Sở – đem theo thứ gì từ văn hóa xuất xứ của chúng và trưng bày tại một buổi lễ nhỏ tại hội trường, thì nháy mắt là xong việc này ấỵ mà!”

“Xong xuôi thì lại chuẩn bị tiếp lễ Giáng Sinh”, thầy nói và trở về với giọng lạnh tanh mà thầy cho là hợp với khái niệm viễn thám, “và sau đó là ngồng

quay và nghỉ cuối năm. Các cô sẽ làm được cả thôi!” Thấy nháy mắt khích lệ với cả phòng và quay đi cùng lúc với hồi chuông báo hết giờ nghỉ, để lại một tập thể giáo viên không biết phản biện ra sao.

“Cũng có thể đây là thời điểm tốt để lôi những đứa trẻ không biết liên hoan Giáng Sinh vào cuộc?”, một cô giáo vừa trải qua giai đoạn tập sự lên tiếng, “được như thế thì sẽ là một trải nghiệm hay cho tất cả mọi người.” Thấy hiệu trưởng nghe câu nói đó khi đã ra đến cửa, thấy quay lại, nở nụ cười khích lệ với cô và ghi nhớ trong đầu cho bản báo cáo. Các cô giáo khác chỉ trân trối nhìn nữ đồng nghiệp mới – nửa ngán ngẩm nửa thương hại. Nhưng sau này sẽ có ai đó trong số họ nhớ lại câu trên.

2 Sung gửi con cho bà khi thằng bé hỏi liệu có thể đem thứ gì từ Việt Nam đến góp cho Tuần thế giới mở. Trước đó, Sung đã liếc qua mấy con mèo vẫy vẫy tay bằng vàng và bạc trong cửa hiệu, toàn đồ made in China. Anh với tay lên mấy cái chong chóng nhựa sặc sỡ còn sót lại từ mùa hè và ít nhất cũng là hàng made in Việt Nam, nhưng hình như chẳng Việt Nam lắm. Thế là anh buông tay thờ dài. Sáng nay anh thức dậy lúc bốn rưỡi, đi ra chợ bán sỉ, bày rau quả ra sạp, bán bánh mì và chống các thùng bia cứng đựng bánh ngọt hình trái tim. Buổi trưa, anh đứng ăn một tô mì cạnh cái bếp điện nhỏ ở gian phòng sau cửa hiệu và cố chống lại cơn buồn ngủ, đúng lúc Minh đi học về và hỏi bố về “sản phẩm văn hóa từ Việt Nam”, phải có bằng được để đem đến buổi liên hoan ở hội trường ngay ngày mai. Trường có 16 đứa trẻ Việt Nam, nhưng nó bắt thăm trúng.

“Một sản phẩm văn hóa?” Sung nhìn Minh dò xét.

“Thì một thứ gì đó, gì cũng được, từ Việt Nam. Cái gì cũng được, trừ đồ ăn ạ.”

“Tại sao không phải đồ ăn?” Sung hỏi lại và thấy hơi bức mình, vì sao một giải pháp dễ như trở bàn tay lại không được chấp nhận là giải pháp?

“Thấy hiệu trưởng sợ học sinh đau bụng khi ăn toàn đồ lạ. Thấy sợ Sở Y tế sẽ đến, lại đứng díp trước Giáng Sinh nữa chứ”, Minh đáp. Đại khái là cô giáo nói như vậy.

Một sản phẩm văn hóa từ Việt Nam. Minh moi tên bài tập về nhà ấy như moi một dị vật trong mồm ra.. Tựa như Việt Nam cũng ít liên quan đến cuộc đời nó như cụm từ “sản phẩm văn hóa” trong ngôn ngữ thường nhật của nó vậy. Sung tư lự nhìn thằng bé đang sốt ruột nhún nhảy trước mặt mình đòi giải pháp. Minh ra đời ở Đức, như chính Sung. Minh lớn lên ở Đức như chính bố nó trưởng thành tại đây. Nhưng cả hai đều có mắt xech và tóc đen. Mang tên Việt và ăn đồ Việt. Và giờ đây Minh trở thành đại diện văn hóa của nước mình. Nước mình? Sung quá mệt để tiếp tục theo đuổi những câu hỏi vô tiến khoáng hậu như thế. Lúc này một tách cà phê còn giá trị hơn mọi sản phẩm văn hóa đến từ đâu đó.

“Vào hỏi bà xem”, anh nói, “có thể bà có ý tưởng gì đó.” Minh nhón một thanh sô cô la trên giá và chạy vào phòng sau với bà Hiền, bà nội của nó.

Sau này có nhiều lần Sung tự hỏi, chẳng phải anh đã có linh cảm, một tí xíu linh cảm rằng có gì đó đã khởi động khi thay vì ấn vào tay Minh con mèo vấy tay hoặc chong chóng nhựa, anh lại bảo nó vào hỏi bà – người duy nhất trong nhà đã lớn lên ở Việt Nam và có lẽ sở hữu một vài sản phẩm văn hóa, hay

ít nhất là một ý tưởng. Và đúng thế. Bà có một sản phẩm văn hóa, và bà có một ý tưởng. Thực ra đó là một cảm hứng hơn là một ý tưởng, hay chính xác hơn: một cú đột phá. Mặc dù chính bà cũng không thể ngờ rằng tuy không cải tạo được thế giới, nhưng chỉ ít là nhờ cú đột phá này bà đã thay đổi được một khu phố lớn của Berlin, khiến nó đột nhiên tự nhận ra chính mình.

Sáng hôm sau, giữa bầu không khí khá gấp gáp của một ngày mới, hầu như chẳng ai chú ý đến một thằng bé người Việt chưa đầy tám tuổi và một phụ nữ người Việt nhỏ thó gần sáu chục cùng nhau hì hục khuân một con rối bằng gỗ to đùng đã 80 năm tuổi đến trường. Thậm chí Sung cũng không để ý, vì anh còn mãi dờ hàng trên xe xuống, và Mây, vợ anh còn nằm cạnh Sương, em gái Minh mới vài tuần tuổi. Ngay cả Lan, em dâu Sung khi mở khóa cửa hiệu và bật lò nướng bánh mì cũng không nhận ra điều gì khác thường. Vì hai bà cháu không ra khỏi nhà qua cửa hiệu, mà qua sân sau.

3 Khi Minh cùng bà và con rối rảo bước trên đoạn đường đến hội trường, chỉ có mấy con bé lớp 2 chụm đầu thì thảo. Không phải vì Minh, cũng không phải vì con rối mà nhìn thoáng qua chẳng khác gì một khúc gỗ to, không, cái khiến bọn nó chú ý là chiếc áo dài lụa phủ đến mắt cá màu xanh dương có viền bạc rộng bản của bà Hiến. Cặp mắt tinh tường của lũ con gái bảy tuổi nhận ngay ra đó không phải đồ mua ngoài cửa hàng, mà là một chiếc áo dài công chúa chính cống. Nhưng đám nữ sinh lớp 2 cũng không sững sốt được lâu, vì chúng bị cuốn ngay vào dòng người ãm ã đang phăng phăng tiến về phía hội trường. Thực tế là tất cả giáo viên, học sinh và các bậc phụ huynh đang quá bận bịu để nhận ra bộ ba khá dị biệt ấy. Thêm nữa, đa số trẻ con ở đây là những đứa chẳng lạ gì với văn hóa sự kiện của một đại đô thị, hiếm có gì còn gây được ấn tượng mạnh với chúng. Tuần lễ Những ngày cổ tích Berlin với 1.200 tiết mục rải rác tại 350 địa điểm vừa mới chấm dứt được vài hôm. Ngoài ra, trung bình mỗi tháng hai lần bọn trẻ lại dự liên hoan sinh nhật, chơi trò Tìm kho báu hay thăm Bảo tàng Vừa học vừa chơi hoặc nhảy nhót trên đệm bơm hơi, xem ảo thuật... Các bậc phụ huynh thì

thế nào cũng có chương trình đặc biệt gì đó vào cuối tuần: ăn sáng ở đài quan sát, bóng chuyền bãi biển trong phòng sưởi ấm có bán Hotdog hoặc đến rạp phim có bóng ngô. Thực sự là ngay cả bọn trẻ mê phim nhất cũng không nghĩ rằng mình sẽ được thưởng thức sân khấu hoành tráng giữa bốn bức tường ố vàng ở trường, càng không thể tưởng tượng ra các nhân vật chính bằng gỗ và lụa xanh. Vậy là Minh và bà Hiền ngồi vào hàng thứ tư mà không bị ai nhòm ngó, chiếm ba ghế ngoài cùng, đặt con rối ngồi giữa. Cả hai nắm chặt bàn tay gỗ của nó và chăm chú nhìn lên sân khấu.

Những người đến muộn nhất cũng đã hỗn hển len qua cửa sau khi leo bốn tầng cầu thang, bọn trẻ dán mắt vào hàng chữ CHUYỆN KHẮP THẾ GIỚI to tướng bên trên sân khấu do bác quản lý kỹ thuật tòa nhà treo lên hôm qua, sau khi lớn tiếng phản đối là trong hợp đồng của bác không quy định phải làm việc ở độ cao chóng mặt ấy. Cái đầu để đơn sơ và tối nghĩa đó tập trung nhiều đề nghị giàu kỳ vọng như “Các nước kể chuyện của mình” và “Những biểu trưng của thế giới”. Các cô giáo đứng tựa vào tường phía đông của hội trường, nhấp từng ngụm nhỏ cà phê sáng và thi thoảng đặt tách xuống bậu cửa sổ, vui mừng vì được nghỉ dạy ba tiết liền – bù đắp cho 10 ngày chuẩn bị sẽ đi vào báo cáo chuyên đề với đề tài “Quảng bá các năng lực liên văn hóa”. Giờ thì

đến lượt học sinh. Thấy hiệu trưởng tựa lưng vào bức tường đối diện và nghĩ về thời điểm hưu trí cùng căn lều cá của mình ở bờ hồ Templin. Thấy mỉm cười suy tư, và diễn từ khai mạc của cô hiệu phó nhẹ nhàng lướt qua tai thấy.

Thuy Sĩ khởi đầu rất tốt với cây phong cầm nhỏ tí nhưng trang trí kín đặc trên lòng một cậu bé lớp 3 bánh bao, mặc sơ mi thêu hoa và đội mũ mục đồng. Cậu ngưỡng nghịu giới thiệu chiếc đàn chính hiệu Thuy Sĩ và chơi một bài ngắn. Bên cạnh cậu là cô em gái học lớp 1 vẩy cờ Thuy Sĩ nồng nhiệt đến mức quên cả khép miệng. Cả hai thở phào nhẹ nhõm đi xuống, nhường chỗ cho chiếc ấm Samovar khổng lồ do một cậu bé lớp 5 kiêu hãnh khuân lên sân khấu rồi cắm điện. Không khí hân hoan đe dọa bị tắt ngấm, khi trong khán phòng có tiếng hỏi to rằng, liệu đồ uống cũng có thể coi là đồ ăn, và liệu món trà bốc khói đang được sản xuất trên sân khấu có phạm quy hay không? Cậu bé cao đồng nửa Nga nửa Đức – vừa phải đi một quãng đường dài dằng dặc đến khu ngoại ô tây nam và phải cẩn răng đến thăm một bà bác khó tính để mượn chiếc ấm – đã ầng ậng nước mắt. Thấy hiệu trưởng vung tay trấn an và nói to cho cả phòng, trà là sản phẩm có thể gọi là bất khả kháng của một câu chuyện, và một câu chuyện như chiếc ấm Samovar cực hoành tráng này hoàn toàn phù hợp với quy định của buổi sinh hoạt.

Sau đó, khi một cô bé Bulgaria ôm bó hoa hồng lớn và lí nhí đọc bài thơ dài lê thê thì sự tập trung xem các đồ vật bắt đầu giảm đi và tiếng ồn ào tăng lên. Bây giờ, Minh cùng bà và con rồi bước lên sân khấu. Khán phòng vẫn ồn ào như cũ. Bà Hiền lướt ánh mắt qua các hàng ghế. “Bắt đầu đi chứ”, thấy hiệu trưởng nghĩ, và thấy cũng chẳng hứng thú gì mà can thiệp lần nữa.

Thân hình nhỏ thó của bà Hiền chột căng lên, giọng nói sắc sảo và hơi khàn của bà vang khắp phòng:

“Good morning, Viet Naaaaaam!”

Như bị điện giật, lũ trẻ quay phắt về hướng sân khấu. Thấy hiệu trưởng đứng nghiêm, một tách cà phê bên tường phía đông sóng sánh trào ra. Sau thoáng giật mình bởi tiếng hét to tới không ngờ phát ra từ người phụ nữ bé nhỏ trong lớp áo dài xanh, đám học sinh chột nhớ đến thói quen hưởng ứng của nhà hát múa rối đã được học thuộc và củng cố trong 5 năm ở nhà trẻ: “Good morning, Vietnaaaam!”, chúng đồng thanh lặp lại, không hề tiết kiệm luồng hơi trong phổi, dùng tiếng hét và chữ aaaa kéo dài. Bây giờ thì tất cả tỉnh ngủ. Tỉnh như sáo. Kể cả các cô giáo, thấy hiệu trưởng và cô hiệu phó.

Trong bầu không khí đầy mong đợi sau tiếng hét lay động ban mai, bà Hiền lôi từ trong tay áo dài xanh dương ra một chiếc khăn cùng màu. Trông

giống như bà kéo dài tay áo ra, nhưng không phải. Bà quấn chiếc khăn quanh con rối và bắt đầu nói bằng một chất giọng khác hẳn, dịu dàng và nhẹ nhàng, cứ như bà có thừa thì giờ chứ không chỉ có bảy phút được thấy hiệu trưởng hạch toán chi li và giám sát cẩn thận (21 dân tộc, chia cho 3 tiết, cộng 20 phút giải lao).

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

MM 26591

4

“Trăm năm. Thủy đã gần trăm tuổi”, bà Hiền đẩy con rồi lên để giới thiệu với bọn trẻ, “Thủy đến từ một xứ sở tươi đẹp, người dân nơi ấy rất cần cù, chịu khó. Tuy nhiên, đất nước lại bị lũ nhà giàu thao túng, khiến dân chúng lâm than, đói khổ triền miên.”

Tiếng thờ dài náo nức của bà Hiền làm con rối rùng mình. Ánh mắt bà Hiền và Thủy lướt qua các khuôn mặt rồi dừng lại ở cây thông được trang trí cho lễ Giáng Sinh sắp tới.

“Sắp Giáng Sinh rồi, đúng không các cháu?”, bà Hiền hỏi khán giả. Học sinh đồng thanh đáp: “Vâng!”

Sau một thoáng tư lự, bà hỏi tiếp: “Giáng Sinh có nghĩa là hòa bình, đúng không?”

Bọn trẻ lại gật đầu.

“Hay quá”, bà Hiền mỉm cười, “Thủy rất vui đón hòa bình, vì Thủy đã từng thấy chiến tranh!”

Bà Hiền túm đầu khăn quăn quanh hông con rối và kéo mạnh sang hai bên. Bà lắc đầu sáu muện, khiến Thủy run rẩy.

“Một ngày nọ, những người nông dân nhất tề đứng lên, giành lại sự tự do, nhà máy và cả những

cánh đồng mà họ đang cấy lúa, trồng rau từ tay lũ nhà giàu."

Hai tay bà Hiến xiết chặt cổ Thủy. "Lũ nhà giàu thấy vậy thì vô cùng sợ hãi, bèn vội vã phái sứ giả đến một vùng đất xa xôi, mời một tên phù thủy hắc ám đến để đàn áp dân chúng, bảo vệ địa vị của mình."

Tay Thủy vung lên.

Lũ trẻ ngồi thẳng lưng lắng nghe bà Hiến. Chúng bênh "nông dân", dĩ nhiên. Đây là một vở cổ tích, và trẻ con biết rõ tính hợp lý của cổ tích. Thoạt tiên đội quân nông dân sẽ gặp khó khăn, nhưng cuối cùng sẽ chiến thắng. Bác quản lý bước vào, đứng cạnh cánh cửa lớn trong bộ đồ lao động xanh lam, mỉm cười lắng nghe. Trách nhiệm của bác là treo chuông và chằng đèn trên cao, chứ không liên quan đến điều gì diễn ra dưới đó. Mà bác thấy chính điều đó mới hay.

"Không lâu sau, tên phù thủy cùng binh hùng tướng mạnh đã đến giúp đám nhà giàu xấu xa", bà Hiến kể tiếp, "chúng ra tay tàn bạo khiến rất nhiều người chết, nhưng những người nông dân vẫn kiên cường chiến đấu, đẩy lùi đội quân hung hãn đến từ nơi xa xôi, và rồi đám nhà giàu cũng phải bỏ chạy."

Có thể chứ. Trông mặt lũ trẻ thì biết chúng định reo toáng lên, nhưng trên sân khấu, Thủy không ra

dáng của người chiến thắng, mà đúng đưa cái đầu trĩu nặng lo toan.

“Chiến tranh kết thúc”, giọng bà Hiến lại cất lên, “nhưng đất nước bị tàn phá nặng nề. Hoa không dám nở, cây không đâm lá. Mọi người vẫn buồn rầu vì chiến tranh, vẫn kinh sợ...” Giọng bà nghẹn lại.

Lũ trẻ dán mắt vào con rối. Chúng không hiểu vì sao, nhưng hình hài con rối có vẻ như gầy đi, má hóp lại. Nét mặt lũ trẻ trở nên nghiêm nghị và tập trung. Khán phòng im phăng phắc.

Bà Hiến nói tiếp: “Một cô gái trẻ cùng nhiều bạn bè trai gái lên đường tới một xứ lạ. Ở đó, cây vẫn có lá và nhà máy vẫn còn nguyên vẹn. Họ nghe nói người dân ở đó là bạn, thậm chí họ đã giúp đỡ người dân đất nước Thủy rất nhiều trong cuộc chiến chống tên phù thủy. Cô gái muốn sang đó kiếm tiền gửi về cho gia đình mua thức ăn và quần áo.” Dải khăn xanh dương của con rối bay phấp phới trong gió của chuyển viễn du.

“Ngày qua ngày, cô gái chăm chỉ lấp các bóng đèn ở một nhà máy lớn và trích nhiều lương nhất có thể để gửi về nhà. Rồi thì...”, bà Hiến hạ giọng thì thảo và mỉm cười bí hiểm, “cô bí mật gặp một chàng trai đồng hương. Chàng trai ấy ngày lại ngày xếp các thùng đinh ốc. Khi gặp nhau, họ quên bóng đèn và đinh ốc, chỉ kể cho nhau nghe về những con

thuyền trên sông quê, về hình bóng của chúng lúc mặt trời lặn và lúc mặt trời mọc. Hai người yêu nhau lắm.” Bà Hiến ôm con rối và hôn đánh chụt lên gò má hóp.

Bọn trẻ cười rúc rích.

“Bụng cô ngày một tròn ra, dù cô không ăn nhiều”, bà kể tiếp.

Bọn trẻ gật gù đồng cảm, hiện tượng này khá phổ biến ở Prenzlauer Berg.

“Cô có mang”, giọng bà Hiến thẳng thốt, rầu rĩ.

Lũ trẻ cười hân hoan. Hay quá. Trẻ con càng đông thì càng vui chứ. Riêng con rối – bụng đột nhiên nhu nhú dưới lớp lụa xanh dương – lại buồn bã gục đầu.

“Nhưng không có nơi nào để cô, chồng và em bé ở lại. Họ được phép lao động ở xứ đó, nhưng không được sinh đẻ”, bà Hiến kể tiếp, “thậm chí, nếu có sinh em bé thì cũng không có lấy một góc chuồng bò lót rơm để qua đêm. Họ chỉ cần một cái chuồng nhỏ xiu, nhưng người ta đã bỏ hết chuồng nhỏ, chỉ có chuồng lớn, nhưng ở đó cũng hết chỗ rồi. ‘Ở đây chúng tôi không có chỗ cho đứa bé của cô’, người ta nói, ‘nếu cô muốn giữ đứa bé thì hãy về nước cô.’”

Lớp lụa xanh trước bụng Thủy chột bóng lên như có phép lạ.

“Vây là cô bay về xứ sở nửa biển nửa đất của mình. Ở đó cô sinh một bé gái, gửi cho chị mình trông rồi tiếp tục quay lại làm nghề lắp bóng đèn để gửi tiền về nhà. Nhưng từ đó cô đau, đau ở đây, ở một điểm ngay dưới tim.”

Tay trái Thủy khẽ chỉ về điểm đó. “Cô cũng buồn nữa. Nhất là vào dịp Giáng Sinh. Và mỗi khi nhìn thấy chuồng bò.”

Các cô giáo mệt mỏi với công việc chứ không tối dạ. Họ hiểu. Không ai trong số họ quen một nữ công nhân lao động hợp tác Việt Nam nào, nhưng ai cũng hiểu người đàn bà trên sân khấu là một người như thế, hay đã từng là người như thế, vì đối tác Cộng hòa Dân chủ Đức từ lâu đã không còn nữa. Liệu chuyện em bé có thật không? Không tin được. Đầu óc các cô quay cuồng. Họ không biết bày tỏ cùng ai, lại đành vớ lấy tách cà phê.

Cố giữ bộ mặt lãnh đạm, nhưng thấy hiệu trưởng nhớ lại cô gái đáng yêu người Việt hồi tham gia mùa hè sinh viên đầu tiên ở nhà máy liên hợp bóng đèn, cô ấy sang bàn làm việc của ông và đã khiến ông sa vào mơ mộng. Ông nhớ đến hình dáng cô dưới bóng đèn. Nhớ đến mình ngoài bãi biển. Nhớ đến cô và mình dưới ánh mặt trời xứ lạ. Một ngày đẹp trời, bỗng nhiên cô biến mất. Ông đi dò hỏi. Đồng nghiệp ở bàn bên chỉ nhún vai nói: “Mai sẽ có người mới.” Nhưng tay tổ trưởng thì nhếch mép trả lời:

“Có lẽ con bé còn có thú vui khác ngoài công việc”, rồi khum khum bàn tay trên bụng đầy ấn ý, trong khi bụng gã cũng hoành tráng đến mức chẳng cần phải tạo điệu bộ, “chuyện thường ngày ấy mà, nhưng con bé lại muốn giữ cái đùm ấy bằng được, cho nên: biến về nhà!”

Quả thực, hai hôm sau một nữ công nhân mới người Việt đến, và chàng sinh viên mà sau này sẽ thành hiệu trưởng cũng chóng quên cô gái nọ. Vậy mà đột nhiên, chính cô gái ấy lại hiện ra mồn một trước mắt ông. Và thậm chí lúc này, ông còn nhớ lại cảm giác nôn nao nhẹ nhẹ khi nghe chất giọng như nhựa, khả ố của tay tổ trưởng ngày nào.

Đám trẻ đang tìm cách định vị xem Thủy ở đâu đó giữa những sự tích từ sách *Phúc Âm*, *Nàng tiên cá* và *Thuyền trưởng Nemo*. Bà Hiến vẫn im lặng. Bà im lặng cho đến lúc một đứa gọi lên: “Nước ấy ở đâu ạ? Chỗ mà lúc nào cô ấy cũng buồn ấy.”

Bà Hiến khe khẽ cười, rồi bà nói: “Biến mất rồi. Mà nước ấy cũng không có một nửa giáp biển như Việt Nam. Mặc dù vậy: nó đã biến mất.”

“Thế thì cô ấy chết đuối rồi!”, một giọng lí nhí cất lên.

“Ồ, không”, bà Hiến đáp, đặt con rối nằm ngang trên tay mình và tay Minh rồi dùng đũa nhẹ nhẹ. Dải lụa xanh dập dờn chuyển động như sóng

nước, “cô ấy biết bơi mà! Thủy bơi, bơi mãi, thỉnh thoảng cô lại nổi lên và ngo xung quanh một lát, xem có đất liền gần đó. Các con có nghĩ cô ấy dám vào bờ không?”

“Có ạ!” Giờ thì lũ trẻ lại trở về địa bàn quen thuộc. Một đứa reo lên khích lệ: “Thế thì mọi chuyện sẽ kết thúc tốt đẹp!”, và bọn trẻ hòa vào: “Đúng đấy, và cô ấy sẽ đón được con!”

“Cảm ơn các cháu”, bà Hiến đáp và dựng Thủy đứng lên, “cảm ơn cho kết thúc rất đẹp của câu chuyện này!”

Minh quay sang nhìn bà. Xong chưa nhỉ? Bà gật đầu. Thế là hai bà cháu cùng Thủy cúi chào. “Rất cảm ơn”, nó nói theo đúng dự định từ trước, “đó là một câu chuyện từ Việt Nam.”

Tiếng vỗ tay rộ lên, dành cho cái áo dài, cho con rối, cho bà Hiến, cho câu chuyện và cho Minh.

Thấy hiệu trưởng vừa vỗ tay vừa thở phào nhẹ nhõm. Một câu chuyện từ Việt Nam. Nói thế cũng được, nhưng bà ấy đã kết thúc khéo léo. Ông không phải can thiệp, không phải lo có công văn của giám đốc Sở. Ơn trời.

Khi đó, Minh cùng bà Hiến và Thủy bước từ trên sân khấu xuống

“Bây giờ phải cho Thủy giải lao”, bà Hiến nói thắm vào tai cháu. Hai người đem con rối ra phía cửa.

Bác quản lý vội mở cửa cho họ, sốt sắng chưa từng thấy từ mấy thập kỷ nay. Cô hiệu phó vẫn ngần ngừ, vắn vế cái dây đeo máy ảnh trên cổ. Lúc này, cô chăm chú lắng nghe đoạn độc thoại kỳ lạ trên sân khấu và không thể rời mắt khỏi những động tác duyên dáng của con rối. Khi bộ ba gần ra khỏi hội trường thì cô mới nhớ đến máy ảnh và vội giơ lên chụp, nhưng chỉ kịp chụp lại hình ảnh tà áo dài xanh dương lấp ló sau khung cửa.

Lúc này, một cô bé tóc đỏ cao lớn leo lên sân khấu. Cô bày một bộ ấm chén và thuyết trình với giọng rắn rỏi pha chút phương ngữ về lợi ích của bữa trà chiều đối với sự gắn kết gia đình nói riêng và xã hội nói chung. Lại trà. Lần này với giá trị luân lý gia tăng. “Chắc cha mẹ cô bé là giáo viên”, thấy hiệu trưởng nghĩ bụng, dẫu biết là về nguyên tắc thấy khá ác cảm với phụ huynh là đồng nghiệp, nhưng các phụ huynh giáo viên đã quên nhắc con gái họ rằng chè đầu có mọc trên các triển đổi xanh mơn của nước Anh, mà nó được hái ở tận đâu tận đâu, nơi công nhân phải làm việc nặng nhọc với đồng lương chết đói trong bầu không khí nhiễm thuốc trừ sâu. Thấy hiệu trưởng chột nghĩ như vậy trong một cảm hứng bộc phát đắm tình đoàn kết xã hội chủ nghĩa, vì trên kia mọi chuyện đã ổn thỏa và con rối khó lường đã ngoan ngoãn rời khỏi chỗ. Xét cho cùng thì năm xưa khi học trung học, chính ông

cũng từng lấy sơn hơi xỉ viết khẩu hiệu chống bọn xâm lược Mỹ.

Thấy hiệu trưởng mãi mê với hồi ức và bỏ lỡ phần cuối bài giới thiệu về lịch sử văn hóa của nghệ thuật thưởng trà Anh quốc. Nhưng tối đến, sau mục thời sự, với cặp kính trên mũi và cuốn Sudoku¹ trên đùi, thấy đã cho vụ trà, Việt Nam và khẩu hiệu chống Mỹ vào dĩ vãng. Hết như vụ cô gái đáng yêu ngày xưa không còn đến chỗ làm nữa vì bụng to lên dù không ăn nhiều, và phải vác cái bụng đó trở về cố quốc.

Và cả các phụ huynh tối hôm ấy, khi được con mình kể lại rằng chuyện từ Việt Nam được coi là tiết mục nóng nhất của buổi sinh hoạt, ngoại trừ chiếc xe Ferrari mô hình tỷ lệ 1:20 do một thằng bé Ý với hai ông chú khuôn lên sân khấu trong tiếng reo hò vang dội, cũng chỉ gật đầu lơ đãng trong tâm trạng mệt mỏi trước Giáng Sinh: “Việt Nam? Thế à? Hừm, hay đấy. Con vừa kể là có con rồi? À, sửa soạn bàn ăn đi là vừa!”

Tuy nhiên, một số người cũng tạm rời tay khỏi bàn là, bút, dao cắt bánh mì, giấy ráp... và tư lự ngó ra cửa sổ. Họ nhớ lại những cuốn sách có kèm tờ thủ

1. Một loại trò chơi lô-gic, cách chơi là điền số từ 1 đến 9 vào những ô trống sao cho mỗi cột dọc, mỗi hàng ngang, mỗi phần vùng nhỏ (ô 3x3) có đủ các số từ 1 đến 9 mà không được lặp lại.

công với họa tiết lạ lẫm và hai khái niệm liên quan: “Đoàn kết” là chữ được học từ hồi mẫu giáo, còn “Việt Nam” thì được bố mẹ chỉ cho trên bản đồ hoặc quả địa cầu. Xa lắm. Cực xa. Họ suy nghĩ mông lung, không hỏi gì thêm và cũng không nhìn nhau, vì trước sau thì Việt Nam vẫn rất xa. Nhưng lúc này đã xích lại gần hơn.

5 Con rỗi và bà nội có những điểm chung: cả hai đã lâu lắm chưa ra khỏi nhà; có một phòng riêng phía sau; nước da và thớ gỗ đều khô, nhưng sâu bên trong, họ lưu giữ rất nhiều chuyện. Và hôm nay, họ đã lòi chúng ra khỏi chỗ giấu. Bảy phút liền.

Bà Hiến xoa lên mặt con rỗi, lớp sơn đã phai nhạt. "Mình già rỗi", bà thì thầm với nó, "nhưng mình chưa chết." Bà quấn nó trong một cái chăn mềm và cất ra sau rèm cùng toàn bộ tài sản của mình. Tất cả đặt vừa lên ba tấm ván. Một ít quần áo, giày, gương, lược và cặp tóc. Một bó thư, một hộp đựng ảnh, một kệ tài liệu. Năm cuốn sách từ một nhà xuất bản nhỏ chuyên làm ấn phẩm chính trị tại một nhà in, cho đến khi nhà in trúng bom. Sau đó chẳng ai nghĩ đến in ấn lẫn quảng bá sách vở nữa.

Nhìn chung là đồ đặc gọn nhẹ. Chỉ có con rỗi là nặng. Nhưng đó là thứ bà không bỏ lại được. Có trời mới biết bà Hiến đã đi đến đâu với hành lý nhẹ bồng của mình, nếu không có con rỗi. Nó được làm bằng gỗ sung, cao gần mét rưỡi, nặng 15 cân. Trong phần đế giấu bộ phận trục và dây để điều khiển dưới nước

bằng sào dài – quá vô duyên với cái thành phố xây trên cát này. Do đó bà đã tháo sào và cất đi.

Lúc còn nhỏ, Hiến đứng trong nước châu thổ sông Hồng, cạnh ông ngoại và những người điều khiển rối nước khác trong làng. Nó đứng ngập gần đến vai, còn ông đến ngang hông. Hiến nín thở quan sát các động tác tay khéo léo của ông khi dùng sào điều khiển con rối sau bức màn tre. Ông không hề phản ứng khi nghe một số người phản đối rằng múa rối nước là một nghệ thuật do cha truyền lại cho các con trai. Ông là một nghệ nhân, và ông muốn truyền nghệ thuật đó cho người mà ông cho là xứng đáng: Hiến, con gái của con gái ông.

Đứng cạnh ông, Hiến không nhìn thấy con rối nước phía trước bức màn, nhưng nó học cách hình dung ra từng cử động đơn lẻ thông qua cách ông di chuyển bàn tay và cánh tay. Đồng thời, nó nghe tiếng ông đóng vai con rối khi người dẫn trò không có mặt với cây đàn của mình. Và nó nghe tiếng khán giả trên bờ vỗ tay và khóc cười vì các trò trên mặt nước. Nó say mê những buổi diễn ấy hơn bất cứ điều gì khác, và không thể tưởng tượng rằng mình muốn làm gì khác ngoài việc tự tay điều khiển con rối và tái hiện lại những câu chuyện cổ xưa của đất nước. Một đất nước đã tạo ra một môn nghệ thuật từ lữ lựt cả ngàn năm trước. Nghệ thuật khiêu vũ của những con rối.

Ngày ấy chưa có chiến tranh. Hay đúng hơn là giữa các cuộc chiến tranh. Hay đúng hơn nữa là giữa các cuộc chiến tranh lớn. Vì từ khi Hiến biết nghĩ thì ở đất nước này luôn có chiến tranh, không ít thì nhiều. Cuộc đại chiến thứ nhất – chấm dứt ngay trước khi Hiến ra đời – càng lùi xa bao nhiêu, thì cuộc đại chiến thứ hai càng đến gần bấy nhiêu, và những buổi diễn múa rối nước càng hiếm đi. Người ta càng sợ tụ tập bên bờ nước để xem thì ông ngoại Hiến càng buồn. Ông qua đời trong năm đầu tiên của cuộc chiến này. Lúc đó Hiến vừa lên mười. Ông để lại cho Hiến con rối nước. “Cháu phải chăm chút nó”, ông nói, “đừng để nó một mình. Nó cần những bàn tay giúp nó, rồi nó sẽ giúp cháu.” Những ngón tay khẳng khiu, yếu ớt của ông vượt lên mặt gỗ và mắt ông ầng ầng nước. Hiến ôm chặt con rối, mặc cho nước mắt mình chảy đầm đìa xuống cổ nó.

Bà nhớ lại hình ảnh đó lúc này, tức là nhiều thập kỷ sau, khi bàn tay già nua của chính bà vượt ve con rối mà từ ngày ấy cho đến tận hôm nay chưa từng có dịp biểu diễn. Hôm nay không có nước, bù lại là được đứng trước những đôi mắt trẻ thơ long lanh, những đôi mắt xanh lam, nâu, xanh lá và xám.

“Hôm nay bọn mình làm tốt đấy”, bà rỉ tai con rối, kiểm tra xem khăn đã trùm kín nó chưa, rồi kéo rèm che giá.

6 Nhân viên sân bay Berlin-Schönefeld ngày đó nhìn cái gói to và nặng buộc trên lưng Hiến với ánh mắt cực kỳ nghi ngại. Đó là năm 1980 và Hiến là một trong những công nhân hợp tác đầu tiên đến Cộng hòa Dân chủ Đức. Hiến phải hạ cái gói xuống, mở khăn và trao con rối cho mấy người đàn ông cau có. Cô không rời mắt khỏi con rối và cương quyết sẽ rời đất nước này trên chuyến bay tới, nếu người ta định tịch thu nó. Đám nhân viên tí toáy sờ các khớp động, bảo Hiến mở phần đế, gạt các dây qua một bên, không tìm thấy gì ngoài một cấu trúc tinh xảo toàn que và con lăn. Với kết quả nghèo nàn đó, họ lui về bàn luận hồi lâu. Nhóm công nhân hợp tác cùng chuyến với Hiến phải đợi, trong thời gian đợi lê thê, Hiến gói con rối vào khăn, buộc lên lưng và phải chịu đựng những ánh mắt bất bình, khó chịu. Rốt cuộc, một nhân viên quay lại và ra hiệu cho Hiến đi qua với một cái hất đầu kém lịch sự.

Lần thứ hai đến sân bay này, Hiến đợi chuyến bay theo chiều ngược lại. Quay về Hà Nội. Lần này cô không mang gói nào trên lưng, mà chỉ có một sinh linh trong bụng. Cô gửi lại con rối ở chỗ Gấm, như để làm tin. Anh đứng ở cửa khu tập thể với sắc mặt

xám ngoét màu tuyết vọng và không chịu buông tay cô ra, ngay cả khi ông quản lý khó tính nhấp nhồm toan ra khỏi phòng thường trực để hỏi xem có vấn đề gì. Cô phải cố gỡ tay anh khỏi tay mình và áp lên con rối. “Em sẽ quay lại”, cô nói rồi quay mặt bước đi.

Hiền giữ lời. Cô hạ sinh bé gái ở một làng nhỏ ven Hà Nội. Cô thì thấm một cái tên vào tai con rối trao cho chị mình – người từ giờ sẽ chia sữa cho đứa con ruột sáu tháng và đứa cháu gái mới lọt lòng. Trên đường ra Hà Nội để từ đó đi Đông Berlin, ngực Hiền đau tức, chỗ sữa không được bú bị dón căng, đến nỗi cô không thể đứng, đi, ngồi hay nói, mặc dù cô phải đứng trên xe buýt, đi qua hành lang, ngồi trên máy bay và nói ở các quầy kiểm tra. Nhưng Hiền biết ơn vì được chịu cơn đau này, vì nỗi đau tâm hồn có lẽ sẽ giết chết cô. Nỗi đau thân thể rồi sẽ lành. Sốt rồi cũng hạ. Vài hôm sau thì sữa cạn. Chỉ tâm hồn cô là còn bị giày vò. Ở Berlin, cô được phân về một xí nghiệp mới và khu nhà tập thể mới, ở ngoại ô, xa trung tâm hơn trước. Tối hôm sau, Gấm đợi ở cổng xí nghiệp. Anh tìm ra cô bằng cách nào? Họ không nói về đứa con, mà thường ngày hầu như họ cũng chẳng nói gì. Nhưng họ gặp nhau thường xuyên để cảm nhận được nhau. Vì không gặp nhau là họ không cảm nhận được sự tồn tại của nhau. Khi họ cảm nhận được sự tồn tại của nhau, họ cảm nhận cả nỗi đau. Nhưng thà cảm nhận được nhau trong đau đớn còn hơn không.

7 Ba năm sau mẹ Hiền mất, cô bay về nước chịu tang. Và gặp con mình. Nó có mái tóc ngắn và đôi tay nhỏ nhắn của Găm. Nó đùa nghịch với bọn trẻ khác, chêm chệ trên vai bác mà nó gọi là bố, rồi nhanh chân sà vào lòng mẹ khi Hiền định chào nó. Hiền mỉm cười trong cơn sóng đau đớn đang cuộn trào và rụt rè vuốt lên tay con mình. Nó cứ lặng thinh và tròn mắt nhìn Hiền. Hiền quay lại Berlin và nhìn thấy đôi mắt ấy hằng đêm, mỗi khi cô nhắm mắt.

Trong thời gian đó Hiền nhịn ăn nhịn mặc mua được một chiếc máy khâu cũ và kiếm tiền sau giờ làm. Cô lấy tiền đó mua ba cuốn giáo khoa tiếng Đức. Vì cô ngộ ra rằng một phần nỗi buồn của mình biến thành nỗi căm giận, và nỗi căm giận ấy cần ngôn từ. Ngôn từ mà người dân ở đất này hiểu được. Cô đọc đến trang đầu của tập hai thì trái với mong muốn, cô bắt đầu yêu ngôn từ của đất nước lạ lẫm này.

Đến phần cuối của tập ba, cô bắt đầu thấy yêu đất nước này. Thoạt tiên, đó là lớp cát mịn trên bãi trống thông trước nhà máy mà cô ưa để nó chảy giữa những ngón tay và ngón chân mình trong giờ giải lao. Rồi đến bầu trời mênh mang khiến bãi cát khô

trắng trở nên lấp lánh. Cô ngã người ra sau, mắt hướng lên không trung, chân vùi trong cát và thấy mình cần cỗi đi. Và cảm giác cần cỗi đi giữa nền đất và chân trời rất tốt với cô, nó khiến cô nhận ra rằng người ở đất này thường cộc cằn và kém thân mật, nhưng có thể phá lên cười sảng sặc và giúp cho công việc của cô dễ dàng hơn bằng vài động tác nhỏ, hoặc bằng việc nhét rau tươi từ vườn họ vào túi cô. Họ khen tiếng Đức của cô ngày càng khá lên. Khi trả tiền may vá cho cô, đôi khi họ dúi thêm thanh sô cô la hay thậm chí là cà phê. Điều đó an ủi cô, khiến cô lơ đi những kẻ ngó vào giỏ hàng của cô và chửi "Lũ Việt mua hết của người bản xứ." Những người thân nhiên nói như thế cho rằng người bị nhắc đến không hiểu tiếng Đức. Nhưng Hiến hiểu, và ngày càng hiểu nhiều hơn. Còn những người dúi cho cô sô cô la, cà phê hoặc một miếng vải ở chỗ thay đồ để cô may những kiểu váy khiến họ trở nên nổi bật trong một nhà máy vốn sản xuất toàn máy nông nghiệp, họ rí tai Hiến: "Hàng Tây Đức đấy." Dần dà Hiến biết là ở đây, nơi có một cuộc đại chiến khác đang cắt đôi đất nước, đã có nhiều nước chảy qua dưới chân cầu, khiến khuôn mặt con người đã phai mờ vẻ kinh sợ. Tây Đức đã trở thành miền đất hứa đối với người Đông Đức. Một bức tường cản họ đến với vài đẹp, sô cô la ngon, hoa quả nhiệt đới ngọt ngào và quyền tự do du lịch đến Paris.

“Có thể Tây Đức lại về với Đông Đức, như miền nam về với miền bắc ở nước tôi”, Hiền nói trong giờ nghỉ uống cà phê, dúi chân vào cát và nhận được tràng cười rộ.

“Không, không, ngược lại có lẽ dễ hơn, tôi hy vọng thế”, một tổ trưởng nói. Bất chợt tất cả im bật, một nữ đồng nghiệp hốt hoảng nhìn anh ta và đặt ngón tay lên môi. Người kia len lén ngó quanh.

“Tiếc nhỉ”, Hiền phá sự im lặng căng thẳng. Các đồng nghiệp ném cho cô một cái nhìn dài và nhả những vòng khói thuốc lá lớn lên không trung.

8 Khi Hiền, dù đã hết sức cẩn thận nhưng vẫn có thai lần nữa, cô như hóa đá. Một tuần lễ trôi qua, Hiền làm việc và ngủ như một cái máy. Cô không thể nói cho Gấm, nhưng Gấm hỏi. Cô gật đầu. Gấm chìm vào suy tư ngót một tháng, rồi anh nói: "Ít nhất thì anh sẽ cố." Hiền không hiểu anh định cố gì, và cô cũng chẳng cần biết.

Mấy hôm sau, anh chờ cô ở cửa nhà máy vào buổi tối. Từ xa, nhìn dáng đi lại gấp gáp của anh và cách anh vẫy tay là cô hiểu cố gắng của anh đã thành công, bất kể cố gắng đó là gì.

"Em có thể ở lại đây", anh nói khi cô đi đến. Cô không trả lời, vì không tin.

"Em có thể ở lại! Em được sinh con ở đây. Em chỉ phải đi làm ngay, sau vài tuần."

Hiền gật đầu, trong lòng vẫn đầy ngờ vực.

"Có tuyệt không?", Gấm nhìn cô lo lắng. Anh đang xốn xang và phấn khởi, thế mà cô cứ đứng đực ra và gật đầu. Cô chóng mặt, phải ngồi xuống vệ đường và dúi chân vào cát, cho đến khi ngón chân chạm vào nền đất ẩm ướt.

Gấm và hai đồng nghiệp đã nắm lấy vận mệnh con mình. Hai người là đảng viên và biết rằng nhiều thứ ở đất này đang biến chuyển nhanh hơn người ta tưởng, vậy nên có thể liều một phen, biết đâu lại gặp may. Một người trong họ vừa làm bố được ít lâu, chỉ nghĩ đến đứa nhỏ ở nhà giờ đôi tay bé xíu ra với bố là anh trào nước mắt vui sướng. Vậy tại sao thằng bạn đáng mến từ một nước xã hội chủ nghĩa anh em lại không được phép cũng có niềm vui trào nước mắt như thế? Anh nghĩ bụng. Chính cậu bạn đó là người đôi khi nhận hộ phần việc của anh, khi anh mệt muốn gục xuống máy và làm như rùa bò vì đứa nhỏ ở nhà mọc răng hoặc đau bụng buổi đêm. Giờ đây anh sẵn sàng đấu tranh vì Gấm và rủ thêm bạn mình, người vốn đang nợ anh một nghĩa cử. Trong cuộc họp công đoàn sau đó và có một cán bộ đảng cấp cao là khách mời, họ lấy hết can đảm và nói: "Xin một phút, thưa đồng chí bí thư chi bộ." Họ ở tít trong phòng sau của quán bia, trong khi mọi người bên quầy bar đã bắt đầu ẩm ỉ. Họ nói đi và nói lại, thế nợ rồi thế kia, nói về tình đoàn kết quốc tế, quan hệ khăng khít trong xí nghiệp, hạnh phúc gia đình, tình hữu nghị giữa các dân tộc, lực lượng lao động của thế hệ kế tiếp. Rồi một người ra kéo Gấm đang đợi bên ngoài vào. Rượu mạnh ra ly. Võ vai. Hy vọng sẽ là con trai. Ta sẽ hoàn tất phi vụ này, rõ chưa? Bọn tớ đâu phải thú vật? Và nếu có vấn đề gì thì hai đứa đến nhà tớ... Và thế là

xong cơ sở để một trong những đứa bé Việt Nam đầu tiên chào đời ở Đông Berlin.

Hiền vẫn cẩn trọng và không hết lo, liệu khi tỉnh rượu và nhìn nhận vấn đề thuần lý trí hơn, các đồng chí ấy có thay đổi ý kiến? Nhưng đằng sau nỗi cẩn trọng và lo sợ ấy, niềm vui đón đứa con dần dần lan tỏa trong cô, một niềm vui kiên định và sắt đá mà cô giấu giếm không dám để lộ ra mặt, như cô vẫn giấu cái bụng tròn xoe dưới tấm áo rộng. Ngoài mấy bà sáng dạ tinh mắt, không một ai ở xí nghiệp nhận ra. Và vì đó là những phụ nữ sáng dạ nên mọi việc ổn cả. Trong giờ nghỉ, một bà còn dúi cho Hiền mảnh giấy ghi tên và địa chỉ. Dete Schultz, số 7 Am Friedrichshain. Bên dưới, viết chữ hoa và gạch chân: "ĐỒ ĐỀ". Hiền phải về nhà tra từ điển mới biết chữ đó là gì. Hôm sau cô mỉm cười hàm ơn với bà đồng nghiệp. Bà nháy mắt lại, đẩy về tinh quái.

9 Khi giờ G đã điểm, Gấm nhấn chuông trước cửa nhà bà Schultz và dìu Hiến lên bốn tầng cầu thang, mồ hôi lấm tấm trên trán cô. Có tiếng ồn ào, nhộn nhịp phía sau cánh cửa để tên Schultz. Gấm gõ. Một phụ nữ trẻ cao lớn, tóc vàng xoắn tít mở toang cửa và hiểu ngay ra vấn đề. Cô cúi ngay điều thuốc đang ngậm trên môi và đuổi hết mọi người khỏi căn hộ chỉ bằng một câu nói qua vai, trong khi nhanh tay cởi áo choàng cho Hiến rồi dùng chân đẩy cửa vào phòng ngủ nhỏ. Khách khứa vâng lời tăm tắp, có vẻ họ đã quen. Một người trong tay vẫn cầm hai chai bia uống dở, khéo léo lấy cùi tay khép cửa phòng một cách ý tứ, cứ như đứa bé nào đã nằm đó.

“Đứa đầu?”, cô Dete hỏi.

Hiến lắc đầu và giơ hai ngón tay trong khi hôn hển thở giữa cơn đau.

“Thế thì nhanh”, Dete nói, đẩy cái khăn to xuống dưới mông Hiến và mở hộp dụng cụ. Gấm bối rối đứng nhìn. “Ngồi đi”, Dete nói với anh. Anh ngồi bệt xuống đất, đếm những hình vuông nhỏ xíu trên nền thảm màu tương cái và cố nén hơi thở dồn dập để bình tâm trở lại.

“Thích thì cứ kêu”, Dete nói, khi nghe tiếng rên thảm thiết trộn vào hơi thở khò khè của Hiến. “Xong ngay đây mà. Tôi nhìn thấy cái đầu đen rồi.” Rồi cô quay sang Gấm: “Vào phòng tắm lấy mấy cái khăn to.”

Gấm mừng vì có việc để làm, anh vội đi vào phòng tắm bé tẹo bên cạnh, với hàng tá khăn đủ màu sắc, kích cỡ và chất lượng gấp cẩn thận và xếp thành chồng cạnh tường. Vì đứng dậy quá nhanh nên anh hoa mắt, và những chiếc khăn sắc sỡ cứ nhảy nhót trước mắt anh. Anh dựa vào cửa, tay bám vào bồn rửa mặt. Khi đã định thần, anh rút một chồng khăn từ giá gỗ phía trên bồn tắm. Chưa bước chân vào phòng, anh đã nghe tiếng khóc ọ ọ của trẻ con – con anh!

“Vào đi chứ”, Dete nói, “thằng cu xinh phết.” Gấm sưng lại trên ngưỡng cửa, tay vươn ra dùng đưa chồng khăn như cái bánh kem sinh nhật và cười toét đến mang tai. Chưa bao giờ Hiến thấy anh cười như thế. Dete cười theo.

“Đưa khăn đây”, cô nói, “hay định để thằng bé chết công, hả?” Gấm lập cập vào phòng, đến với Hiến đang kiệt sức và con trai đang nằm trên ngực mẹ, dưới tấm khăn xanh trắng mỏng tang mà ban nãy Dete đeo trên cổ.

Tim Hiến rộn ràng khi cô cảm nhận cơ thể bé nhỏ nhảy nhụp trên người mình. Rộn ràng với đứa

trẻ được lôi ra từ thân thể héo khô và tâm hồn cạn kiệt của mẹ nó. Rộn ràng với Gấm. Rộn ràng với đất nước biết đổi thay. Rộn ràng với người phụ nữ trẻ xinh đẹp vừa cởi khăn quàng cổ để quấn con mình vào đó. Rộn ràng với đứa con gái cách đây hàng ngàn cây số và không bao giờ được biết điều này. Một tiếng nức nở khản đặc mở đường cho những giọt lệ mà cô không thể ngăn lại được nữa. Gấm giữ tay cô, và Dete thỉnh thoảng thấm khuôn mặt đầm nước mắt của cô bằng một góc khăn tay.

“Thôi, đủ rồi”, lát sau cô nói, “thằng cu sẽ nghĩ gì về chúng mình? Đây có phải là thung lũng nước mắt đâu. Cho em biết nó tên là gì thì hơn.”

Hiển nhìn Gấm.

“Dững”, anh nói, “nghĩa là dững cảm và dững mãnh. Họ là Trần, đệm Văn, tên riêng là Dững.”

“Hay đấy”, Dete đáp và diễn vào tờ khai, “cho nó khác mọi khi.” Cô viết như cô nghe được: Tran Van Sung.

“Sung”, cô khẽ đọc và hài lòng nhìn vào mảnh giấy, “nghe như một cơn gió ấm mùa hè. Đúng thứ người ta vẫn cần ở đây.”

10 Hiền và Gấm không phải không nhận ra một cơn gió ấm áp thổi dọc đất này, thổi ngày càng mạnh và ngày càng nóng, nhưng họ đã nép vào nơi lặng gió. Họ nói khẽ, cụp mắt xuống, đưa sinh linh nhỏ xiu Sung tới nhà trông trẻ, vội vã từ tàu điện đến nhà máy rồi quay lại đón Sung. Họ rón rén đi cầu thang lên căn hộ một phòng trên lầu bốn, trong một ngôi nhà mà nếu đó là chiếc tàu thủy thì chỉ tuyển mộ được những thủy thủ liều chết. Cửa sổ hở và lò sưởi cũ kỹ, nhỏ đến nỗi ngay từ khi sương mù mùa thu bắt đầu đổ về là họ đã lạnh tê người và đồ giặt thì mấy ngày chưa khô. Tối đến, họ quần áo khoác sù sụ bên bàn ăn, húp mấy thìa canh cho ấm người. Qua mấy thanh gỗ chắn cửa kính nhìn ra ban công mục nát, họ lo ngại khi nhìn thấy dòng người ngày một dày đặc hơn, sự hiện diện của cảnh sát và những ngọn nến bên cửa sổ. Họ vội ấn vú cao su vào miệng Sung khi nó thức dậy giữa đêm và khóc. Hồi ức về chiến tranh tái hiện, cộng với nỗi sợ trước một cuộc chiến tranh mới. Họ biết là khi khói bom bốc lên thì phương trời nào cũng thế.

Với đầu óc tiên lượng thông thái, Dete không chỉ biến đổi tên cậu bé theo cách phát âm ở nơi nó

ra đời. Cô còn giúp đỡ để nó được nhận cửa hiệu kiếm sống.

Vài tuần sau khi Đông Đức đến với Tây Đức như anh bạn đồng nghiệp của Hiến đã nói ngày nào, và không tốn một viên đạn, Dete nhảy khỏi xe đạp đang phi vun vút và đứng trước mặt Gấm. Anh vừa đi làm về và biết rằng sắp tới sẽ không còn nhiều dịp đi làm về nữa, vì cũng chẳng có mấy dịp để đến chỗ làm việc. Làn sóng sa thải sẽ chọn anh, và các bạn Việt Nam là nạn nhân đầu tiên.

Dete vẫn duy trì liên lạc với gia đình Gấm, cũng có thể coi là cô không cho phép mình đánh mất liên lạc với họ. Thỉnh thoảng cô ghé qua thăm, đem vài chiếc quần áo cũ, chơi với Sung, để lại kem chống hăm và trà thảo dược tự chế. Với cặp mắt thợ may lão luyện, Hiến lặng lẽ ghi nhớ số đo của cô và may một chiếc váy như màu tóc cô. Vừa khít. Dete leo lên ghế đầu để soi gương trong ánh chiều nhập nhoạng chiếu qua cửa sổ. Cô phấn khích xoay đi xoay lại. Hiến và Gấm lao ngay đến để giữ chặt hai bên ghế. Sung cười khúc khích.

"Này", Dete nói với Gấm, "các cậu có muốn có một cửa hiệu nhỏ không? Ông chú tớ đã chạy qua Tây Đức, đem theo hết chổi cùn rế rách. Và bây giờ không ai chịu kinh doanh cửa hiệu nhỏ ở ngay góc phố kia nữa. Thậm chí vẫn còn hàng trong đó. Hàng

Đông Đức và Tây Đức, thử tưởng tượng xem. Và chúng ta chẳng có nơi nào mua bán gần nhà. Đúng là tên phản bội đê tiện!", cô giả vờ đùa cợt, nhưng mắt long lên giận dữ khiến Gấm biết cô nghiêm túc, kể cả việc lên án ông chú lẫn đề nghị lấy cửa hiệu.

"Làm thế nào?", Gấm hỏi.

"Muốn không đã?", Dete hỏi lại.

Gấm gật. Dete cũng gật đầu hài lòng và lại nhảy phát lên xe đạp. "Cốt là phải bán rẻ và mở cửa lâu, cả Chủ nhật!", cô ngoái lại nói với Gấm trong khi phóng đi.

Dete gõ cửa các quan hệ. Chắc là các quan hệ nặng ký, vì việc một gia đình nhỏ Việt Nam với sự mập mờ về quốc tịch mà lại được tiếp quản cả một cửa hiệu chẳng khác gì một phép thần. Nhưng phép thần đã diễn ra. Diễn ra một cách rất đơn giản: Ít lâu sau cuộc trò chuyện trên, Dete đến đón hai vợ chồng Gấm, mở khóa cửa hiệu, và quả thực: dường như chủ hiệu vừa chạy đâu đó năm phút. Dete lúc lắc chùm chìa khóa trước mũi Sung, và Sung thích thú đưa tay quờ lấy. "Của cháu đây", Dete nói với nó rồi quay sang Gấm, Hiền: "Đấy, chiến đấu đi! Sáng sớm mai tờ qua đây mua bánh mì."

Chẳng nhanh thế được, nhưng chỉ ít thì sáng sớm hôm sau Dete được mời bánh mì sấy với một quả và một tách cà phê tan. Sau đó cô cùng Hiền

sục sạo khắp thành phố, từ chợ bán sỉ đến nhà bán buôn và xin ký nợ, Gấm tự chế một cái cũi nhỏ cho Sung, vệ sinh cửa hàng và xếp chỗ hàng có sẵn lên giá. Hàng được chuyển dần đến vào một ngày đẹp trời. Dete sáng sớm có bánh mì nóng, tối có chai vang, các bà mẹ trẻ có khoai tây và rau mùi tây lúc trưa và trẻ con có kẹo khi đi học về. Đang lúc nhộn nhạo, làm gì cũng được. Khái niệm "Quy định về giờ mở cửa" chẳng có nghĩa lý gì, mà hai vợ chồng có nghe cũng chẳng hiểu, nên họ mở cửa hầu như 24/24. Dân trong phường mua ngày mua đêm mọi thứ cần thiết. Và do giá cả dễ chịu, cô vợ giỏi tiếng Đức, anh chồng luôn mỉm cười thân thiện và luôn tặng thêm một trái táo, do một đứa bé dễ thương với đôi mắt đen láy bò lổm ngổm trên sàn và thích được xoa lên mái tóc tơ, nên họ không thể làm khác. Nếu có nhà chức trách nào định đóng cửa đơn vị cung ứng gần gũi hàng ngày ấy thì dân ở đây đã xuống đường và hô khẩu hiệu. Cửa hiệu của vợ chồng Gấm, Hiến là chuyện đã rồi, ngay từ thời người ta còn giao dịch bằng đồng Mark Đông Đức.

Mặt hàng phát triển và thay đổi, qua đó thay đổi cả gia đình. Gấm ngày càng ra dáng một ông chủ hiệu. Màu xám biến khỏi mặt anh, anh cười đùa với khách. Mặt Hiến thì sáng rực, cô nuôi tóc dài và thấy mình như trở lại tuổi thanh xuân. Sung tập đi và học nói. Ở những nơi khác trong nhà nước mới này, nơi

chưa ai thực sự thấu hiểu cái gì từng xảy ra và cái gì sẽ đến, đồng hương của họ không may mắn như thế. Họ nghe radio. Họ thấy trên vô tuyến những hình ảnh mà họ không hiểu nổi. Một khu tập thể cháy và đám người đứng xem, thích thú đứng xem. Nhưng khách hàng của họ đứng trước cửa hiệu và nói “không tưởng tượng nổi” và “đồ chó má”. Họ nói to và giận dữ, khiến ai cũng nghe thấy, và những ai cần hiểu thì cũng phải hiểu. Đó là niềm an ủi lớn đối với Gấm và Hiến, tuy vậy nỗi sợ vẫn đeo đẳng họ một thời gian dài. Và đôi khi đêm đến, Gấm đứng nhìn ra cửa sổ. Nhưng từ cửa sổ này anh chỉ thấy đám người tan ca về hoặc đi chơi. Trong đó, Dete – nữ thần hộ mệnh của riêng gia đình anh – liên tục có mặt ở đám này hoặc đám kia, không bao giờ quên nhìn lên và vẫy tay chào khi đạp xe ngang qua cửa hiệu.

Thời sợ hãi qua đi, và khu phố này cũng không ngừng thay đổi. Nhiều người chuyển đến, đầu tiên là thay đổi cách sưởi bằng lò than, sau đó là thay đổi cả tính chất nhập cư. Ngày càng nhiều người trẻ tuổi chuyển đến những ngôi nhà cổ mà người khác bỏ lại. Người chuyển đi là người của vùng này, người chuyển đến là từ khắp nơi. Vợ chồng Gấm, Hiến quan sát, ngạc nhiên chứng kiến sự thăng trầm ấy và cố có thêm khách mới mà không mất đi khách cũ. Người mới không “mua ở nhà Gấm, Hiến” mà mua “của người Việt”. Rồi thì khái niệm “của người Việt”

ngày càng kém đặc thù, vì bây giờ không chỉ có vợ chồng Gấm, Hiền mà ngày càng có nhiều cửa hiệu nhỏ của người Việt bán rau quả, đồ may mặc và điểm tâm, rồi bắt đầu có những nhà hàng đầu tiên. Nhưng vợ chồng Gấm, Hiền luôn có đủ khách mua và nhiều việc hơn sức họ kham nổi.

Sung đi học, chiều giúp bố mẹ. Sung sắp tốt nghiệp và tối giúp một tay ở hiệu. Sung học đại học khảo cổ và sáng sớm phụ một tay. Ngày nào của hai vợ chồng cũng giống nhau, nhưng trong công việc luôn giống nhau từ sáng đến tối đó họ cảm nhận được niềm hạnh phúc của sự viên mãn – khi họ cười đùa với khách hàng, khi họ gọt dưa và xoài thành từng miếng vừa miệng xếp vào cốc, khi họ cùng ngắm nghía các sản phẩm mới sắp đem ra mời khách và tìm hiểu những ý tưởng mới, khi mặt trời mùa xuân rớt cuộc đã đủ sức vươn qua mái nhà lúc ban mai để rọi vào tấm biển hiệu, hay khi bông tuyết đầu mùa rơi xuống và các bậc phụ huynh với lũ trẻ số mũi giành giật mua xe trượt tuyết bằng gỗ còn thừa từ năm ngoái.

Gấm chết. Sau tai nạn với chiếc xe tải của mình vào một buổi sớm trên đường trơn. Hiến và Sung chạy đến bệnh viện. Gấm hôn mê. Hiến nhận ra sẽ mất chồng và muốn đưa anh về nằm trên chiếc giường bên trên cửa hiệu. Sung nói chuyện với y tá, Hiến chạy đi tìm bác sỹ. Sung hỏi và ông lắc đầu quầy quậy, như không thể ngừng lại. Ông lắc đầu trong khi kiểm tra máy móc, lắc đầu trong khi rửa tay, lắc đầu trong khi chỉ thị cho y tá, và vẫn lắc đầu trong khi đi ra cửa mà không ngoái lại nhìn. “Rất tiếc”, cô y tá thì thào, mắt rơm rớm và kéo chăn lên phủ kín mặt Gấm. Anh chết ngay tối hôm đó. Hiến dò tìm trên mặt chồng nụ cười như hôm anh đón cô ở cổng xí nghiệp. Cô tìm thấy và giữ chặt nó cho đến lúc anh trút hơi thở cuối cùng. Hiến và Sung khoác tay nhau rời bệnh viện. Sung vừa tròn hai mươi. Sáng hôm sau, khi Sung mở khóa cửa hiệu và đặt ảnh cha cạnh máy thu ngân, Hiến khẽ hỏi con trai về chuyện học đại học, ám chỉ giấc mơ của cậu về hành trình tìm kiếm những mảnh bình gốm và tranh khảm ngàn năm tuổi dưới ánh nắng thiêu đốt. “Có thể sau này”, Sung nói và quay mặt không cho mẹ thấy. Hiến gạt đầu và bắt đầu xếp các loại rau quả, nước mắt lăn dài trên má.

Hai người thử cùng duy trì cửa hiệu. Thoạt tiên cửa hàng không chịu, tựa như chính nó cũng muốn tỏ ra u sầu bằng cách để lộ ra những ô hàng trống tuếch, khi họ quên đặt hàng hoặc không tìm ra địa chỉ cung cấp. Ngày trước Gấm đã đặt diêm cỡ XXL có in tử vi trên bao ở đâu? Và anh kiếm bơ Bretagne ít muối từ nguồn nào? Khi tiếng nói của Gấm thiếu vắng thì cửa hiệu thiếu cả tiếng nói để gắn kết mọi thứ, và âm thanh quen thuộc của cửa hiệu biến thành một mớ tiếng động rời rạc, hành hạ Hiến và Sung. Vì không ai trong họ quen hệ thống điện phức tạp từng được Gấm dùng để chiếu sáng cửa hiệu, nên mỗi lần chập điện là hai mẹ con làm việc trong bóng tối nhập nhoạng và đến chiều là phải đóng cửa. Nhưng dần dần, họ cũng thạo các khu vực kinh doanh mà Gấm từng đảm nhiệm. Công việc lại chạy, nhưng cửa hiệu không đem lại những câu chuyện để họ đem ra kể trong bữa cơm tối, để cùng nhau cười, cùng nhau bực tức và cùng nhau bình tâm trở lại.

Cửa hiệu cần một gia đình đúng nghĩa. Sau khi đoạn tang, Sung hỏi cô gái ở tiệm may cách đó vài nhà rằng có muốn cùng anh lập nên một gia đình như thế không. Cô đồng ý. Vậy là họ sửa sang một căn hộ nhỏ bên trên cửa hàng. Hiến đem theo bọc đồ và Thủy chuyển xuống phòng cạnh kho phía sau. Ngót một năm sau thì Minh ra đời. Khi thằng bé nằm trong tay bà và niềm vui được bế cháu xen lẫn

với nỗi buồn vì Gấm không còn được chứng kiến cảnh này, những vết thương cũ trong lòng bà lại bắt đầu rỉ máu. Nhiều lúc bà kéo rèm và ngắm con rồi hồi lâu, thổi bụi bám trên những cuốn sách giáo khoa tiếng Đức và lật trang tìm chỗ nào mình chưa thạo, ví dụ như các thời tương lai chi tiết, tương lai đơn giản và tương lai sớm, tương lai có điều kiện và giả định: sẽ, có thể sẽ, giả sử sẽ, nhất định sẽ...

Cho đến một buổi chiều, khi Minh chạy vào, cặp vắn đeo trên lưng, và hỏi về một sản phẩm văn hóa từ Việt Nam. Nó nói là cần cho trường. Ngay ngày mai.

12 Jana Kripke là cô chủ nhiệm lớp 4C và dạy môn Nghệ thuật. Đêm đầu tiên sau tiết mục của bà Hiền, cô mơ thấy Thủy, và sáng dậy cô biết là trước tiên cô sẽ cùng học sinh làm những con rối như thế, và sau đó sử dụng nó trong hoạt động phản đối tình trạng thiếu không gian của nhà trường tại khu phố này. Người ta vừa thu hồi các phòng sinh hoạt chiều của khối lớp 4 và gọi đó là “công năng kép”. 30 đứa trẻ trên 30 thước vuông, từ 8 giờ đến 16 giờ, với cặp sách, túi đồ thể thao, sách vở và đồ chơi. Vào mùa đông còn thêm áo ấm to sụ và mũ, găng, ủng, tất cả thường ướt át. Tiếng ồn 120 decibel, dưỡng khí dưới mức đo được, phòng vệ sinh hôi hám, cửa sổ rệu rã, tường lở loét, thiếu móc treo áo và rèm. Thiếu tiền – như thấy hiệu trưởng nói, như Sở Giáo dục nói, như chủ tịch Hội đồng Giáo dục thành phố nói, như tòa thị chính nói. Jana Kripke không chấp nhận. Theo cô thì chỉ thiếu ý chí. Và thiếu trí tưởng tượng. Và thiếu áp lực. Và thiếu thông tin. Phải chi báo giới viết bài về các trường học ở Prenzlauer Berg, cô nghĩ bụng, chứ đừng chỉ viết về xe trẻ con và cà phê sữa của một nhóm con nhà giàu từ Düsseldorf, Stuttgart hay

Hamburg. Con rối bằng gỗ thịt chắc nịch. “Dùng gỗ đánh lại đầu bê tông”, cô giật tít trong đầu cho hoạt động này. “Điều khiển con rối chống sự trì trệ của quản lý giáo dục.” Được đấy, cô sẽ khiến những con rối ấy bám theo vào tận giấc ngủ của các chính khách. Cô đã có hình dung khá chính xác. Phần khích như từ lâu chưa từng, cô nhảy chân sáo xuống cầu thang căn nhà lắp ghép được nâng cấp một phần, môi mấp máy bài hát trong chương trình radio chào buổi sáng. Bà mẹ tằng trệt trong nhà lắp ghép, vẻ hờn non bởi chứng tật nạnh kinh niên, đồng tai lên nghe. “Con mẹ tằng trên lại có giai mới rồi”, mẹ báo cho chống biết. Nhưng mẹ đã đoán sai. Đơn giản là con mẹ tằng trên chỉ năng động trở lại. Lý do không phải một gã trai mới từ Pankow, mà là một con rối cũ từ Việt Nam.

Sau giờ dạy, Jana Kripke đến cửa hiệu của Sung mua trà và bánh quy. Lúc trả tiền, cô ra về bằng quơ hỏi thăm bà nội của Minh. Sung ngạc nhiên nhưng không để lộ ra mặt, anh đưa cô vào phòng sau, nơi bà Hiến đang kết những vòng hoa Giáng Sinh nho nhỏ để bày trước cửa hiệu. Sung để hai người ở lại với nhau. Hơn một tiếng sau, khi đang chỉ dẫn một xe chở hàng đỗ vào chỗ trống, Sung mới thấy cô giáo ra về. Cô cầm một mẫu giấy trong tay và vui vẻ vẫy anh. Sung lịch sự vẫy đáp. Anh không biết có chuyện gì, nhưng quan hệ tốt giữa gia đình và nhà trường

cũng chẳng có hại. Rồi anh chẳng nghĩ ngợi gì thêm vì đang bận.

Mãi mấy hôm sau, khi cô chủ nhiệm lớp 4B đến gặp anh và lại muốn nói chuyện với bà Hiền thì anh bắt đầu thắc mắc. Anh chấp nối sự kiện và hỏi con việc sản phẩm văn hóa đã tiến triển ra sao. Minh thuật lại ngắn gọn và khô khan là bà nội lấy con búp bê gỗ để kể một câu chuyện Giáng Sinh mà ai cũng thích, vì cả hội trường vỗ tay rào rào. Sung gật gật, nhẹ cả người vì không thấy có gì lạ lùng hoặc đáng lo ngại. Sung xoa đầu Minh và quay về với đồng hoa quả.

Cô chủ nhiệm 4A không ở lại lâu như cô 4C, nhưng cô cũng rời cửa hiệu trong bộ dạng cực kỳ vui vẻ. Cô mê tít chiếc áo dài xanh dương, nhưng đi tìm ở năm cửa hiệu ở thủ đô, sang cả Tây Berlin mà vẫn không tìm ra thứ gì sánh được. Ở phòng sau của cửa hiệu, cô không chỉ được tặng một tấm vải cùng loại, đủ dài cho chiếc áo dài mùa hè mà còn được thêm mẫu cắt. Cô đã hình dung môn một trước mắt. Tên cô là Undine và dường như cả đời cô chỉ đợi tấm lụa xanh dương này, từ khi cô làm lễ nhận tên nữ thần biển¹ định mệnh cách đây 36 năm. Lẽ ra cô nên cảm ơn bằng cách mua gì đó trong cửa hiệu, nhưng cô chỉ sức nhớ ra điều đó khi mở cửa căn hộ của mình

1. Ondine hay còn gọi là Undine là nữ thần biển trong truyền thuyết cổ của Đức.

và phát hiện tử lạnh trống không. Vì nữ thần biển Undine tuy phù phiếm và điệu đà nhưng không phải người xấu, nên nàng quyết định ngày mai sẽ đến cửa hiệu của Sung để đi chợ cho cuối tuần. Biết đâu ở đó bán cả lụa màu xanh dương...

13

Tất nhiên ở đó có lựa xanh dương và cả xanh rêu, xang lá mạ, xanh lá thông, xanh ô-liu, xanh ngọc. Cửa hiệu của Sung hầu như thứ gì cũng có. Không phải chỉ vì Sung biết đặt hàng khắp nơi, mà cũng vì luôn thừa một chút từ lần đặt trước. Sung luôn cảm thấy việc trả lại hàng thừa là mất danh dự, thậm chí cả với nhật báo. Lúc nào cũng có ai đó chưa đọc xong những chuyện hôm qua và hôm nay phải đọc lại. Ngày xưa, Gấm cũng đã thể hiện sự chung thủy đáng nể với hàng hóa của mình, không chỉ với chỉ khâu các màu mà cả với mở nắp chai, sổ ghi chép, bóng, thìa, khăn bàn trắng nhựa, diêm, túi giấy cho máy hút bụi, nến sinh nhật, khăn lau cửa kính đủ kích cỡ và chủng loại. Cái gì không bán được thì cứ nằm lại đó. Tựa như Gấm muốn nói với chúng rằng: “Nhờ các cậu mà tờ duy trì được cửa hiệu này, tớ không thể tổng khứ các cậu đi với giá như cho không chỉ vì vừa có cái mở chai hoặc sổ ghi chép kiểu mới.” Đồ cũ và đồ mới trong cửa hiệu này chung sống hòa bình. Không hẳn là thiếu tính kinh tế, vì không hiếm khi có ai đó vào hỏi: “Ngày xưa vẫn có cái này... cái kia...” Lúc đó chỉ cần đẩy vài thùng bìa cứng qua một bên là có thể trao cho vị khách hạnh phúc sản

phẩm yêu quý mà người ấy lòng mãi không ra. Đó là lý do vì sao nhiều năm sau khi nước Đức tái thống nhất, cửa hiệu này vẫn còn nhiều sản phẩm hi hữu thời Đông Đức, đủ để kích hoạt một nụ cười kín đáo trên khuôn mặt các khách hàng lâu năm.

Sung cũng là người sưu tầm hơn là thương nhân. Anh không chỉ bán cho số hàng ế lệnh ân xá, mà còn mời chúng vào các vị trí nổi bật hơn trên giá hàng. Vì vậy nhiều người ở khu phố này thích đến: không chỉ để mua hàng mà còn để ngắm nghía. Và thế là, giống như hàng cũ chẳng việc gì phải xấu hổ, khách hàng cũng không hề ngượng, bất kể khách già, trẻ hay giữa hai mức đó. Các cụ già đến vào buổi sáng thường không nên nổi ham hố và nhặt vào giỏ một lọ rượu trứng 0,375 lít để ngay cạnh máy thu ngân, mặc dù như vậy là thú nhận một tật xấu mà họ đã nhiễm phải từ thời xa lắc xa lơ. Trẻ con khu phố này thì đến lúc đầu giờ chiều, rụt rè nhón một hộp bài sưu tầm hoặc kẹo mút trên giá, mặc dù ở nhà chúng toàn bị rao giảng rằng những thứ đó một là vô dụng và hai là hại răng. Lứa tuổi giữa hai nhóm trên bước vào đây khi tan tầm vào lúc chiều muộn, thỏa sức mua thực phẩm phi hữu cơ và nhiều thịt mà không bị ai lườm, cũng như lấy thực phẩm chay mà không bị nghi là dân thủ đô mới thời thượng. Khi người thu ngân luôn luôn nở nụ cười thân thiện không quan tâm cụ thể đến hàng

trong giỏ thì mọi tội lỗi lớn nhỏ khi mua hàng đều được thoải mái bỏ qua.

Khi ai đó lỡ bước vào đây mà không hiểu ngay và luôn nguyên lý của nó, khi người ấy được cuộc đời quá nuông chiều và nhất là nuông chiều sai chỗ, và do đó thấy phải xổ ra một câu như “Ở đây chặt chội quá thế” hoặc “Không có quầy thu ngân thứ hai nào à?” thì cuộc đời có thể ngay lập tức quyết định nên nuông chiều người đó thêm một lần nữa hay không, vì chẳng bao giờ có thêm một khách hàng nào hùa vào lời than phiền đó. Vào đến đây là phải thu người lại cho gọn giữa các giá đẩy ứ hàng, bù lại đôi khi chúng tiết kiệm cho ta đường đi đến cửa hiệu chuyên dụng gần nhất. Bảy ngày mỗi tuần, từ sáng đến tối. Và quầy thu ngân duy nhất ấy bận rộn đến nỗi không còn thời gian tán gẫu với người bên cạnh đang chọn mấy thứ cần thiết cho bữa tối. Ngoài ra, người ta còn có thể tận dụng lúc xếp hàng để hướng nội và tập quay đầu trên diện tích tối thiểu, mỉm cười và suy tư. Hiểu rồi chứ? Kẽ than vẫn không nhận được sự đồng tình với yêu sách cưỡng điệu của mình thì chớ, lại còn bị dạy cho một bài học về sự bình tĩnh, văn minh. Giờ thì hiểu: nhập cuộc và lần sau lại đến, hoặc lác đầu, đặt giỏ sang bên cạnh và biến.

Cứ thế, cửa hiệu của Sung cùng lúc là đơn vị cung ứng, điểm gặp gỡ láng giềng, khóa rèn luyện tâm lý và bảo tàng. Một ngoại lệ hi hữu trong môi trường các cửa hiệu theo xu hướng tối giản đang mọc

lên như nấm. Cửa hàng đồ gốm với những thùng đầy ắp cốc chén hơi bị lỗi nhưng bù lại thì độc đáo về hình thức và hữu dụng, nay phải chuyển đi Brandenburg, và cửa hàng mới không đặt vào cửa kính cao ba mét rộng năm mét cái gì khác ngoài một miếng xà phòng nhợt nhạt thô thiển, cân lên chưa đầy lạng rưỡi. Nó nằm trên một lớp rơm, giữa mấy tinh thể muối lấy từ đỉnh Himalaya, cạnh tấm bìa tí xiu ghi cái giá khiến người ta phải đoán nó là một thứ mỹ phẩm thần kỳ, đồ cổ hoặc là vàng ròng được ngụy trang. Hiệu bánh ngày xưa còn bán bánh kem nhiều màu với những con ong thơ thần bay quanh nay đã biến mất, và trong cửa kính hôm nay treo ba tấm khăn tuyệt đẹp dẹt thủ công bằng len Kashmir. Thiếu hẳn bảng giá. Không rõ có phải hàng để mua hay không. Có lẽ Găm và Sung chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện trang trí cửa kính. Cũng chẳng có chỗ để trang trí. Biện pháp quảng cáo duy nhất là quay mặt đẹp nhất của những trái táo trong giỏ về phía ánh sáng và lau sạch biển hiệu.

Ở khu Prenzlauer Berg vẫn còn một nhúm cửa hiệu mà mặt hàng ở đó mang nhiều ý nghĩa hơn thẩm mỹ tinh tế của chủ sở hữu. Đó là những cửa hiệu từ thời Đông Berlin, vốn sẽ bị coi là "xấu mặt" nếu lựa ra thứ gì để đánh bóng mặt kén quá đáng. Người ta tin cậy vào chuyển động khéo léo của khách hàng, khả năng luôn lách qua các giá hàng ngốn ngốn để lòi từ núi đồ chất ngất ra thứ mình cần, bù lại thì ở đó có

gần như tất cả những gì có thể tìm thấy tại một cửa hàng công cụ, văn phòng phẩm, xe đạp và đôi khi còn hơn thế nữa. Đối diện với chuỗi cửa hàng văn phòng phẩm lớn là một cửa hiệu bán đồ dùng văn phòng cũ kỹ, nhưng chỉ cần chút kiên nhẫn và khéo léo là người ta có thể mua được ở đây giấy viết thư kẻ ô kiểu ngày xưa. Hiệu đình ốc còn bán lẻ số lượng nhỏ, và nếu không vừa thì được đổi ngay. Gioăng cao su cho lọ đựng thực phẩm và kẹp quần áo với hơn hai chục màu và hình dạng. Khay nướng bánh có kích cỡ như trước chiến tranh. Và ở hiệu xe đạp có xe kiểu ngày xưa với cang đặt chân cho trẻ con để chở đi những đoạn ngắn từ nhà đến trường. Tóm lại là đủ thứ giấu dưới quầy, cho những ai biết rõ mình muốn gì.

Giống cửa hiệu của Sung, những cửa hàng đó là cửa hàng gia đình và kho lưu trữ, chỗ để tán gẫu, nhận bưu phẩm, tia hy vọng cuối cùng lúc tối muộn nếu ai đó còn cần bột nở, van xe đạp, bóng đèn hay bưu thiếp. Và nhất định không phải là một doanh nghiệp. Vì thế một số cửa hàng loại sống dai này đang hấp hối, khi khu phố Prenzlauer Berg đang từ xám xịt chuyển thành sắc sỡ, bắt đầu rục rịch chuyển mình và một vài doanh nghiệp lại trở thành hay lần đầu tiên trở thành cửa hiệu: sắc sỡ và nháng nhit, cứ như chúng muốn giành một chỗ ở phố Mã Mây, Hàng Bạc hay Hàng Buồm, những con phố sầm uất nhất ở phố cổ trung tâm Hà Nội.

14 Undine mua chỉ xanh dương đủ dùng cho ba tuần tới, rồi cô may cho mình một chiếc áo dài với hai vệt xẻ sườn táo bạo, mùa lạnh thêm quần trắng nữa là hợp. Cô hài lòng treo tác phẩm của mình ra ngoài cửa tủ và bắt đầu sốt ruột đợi hè, và hè năm nay cô cảm thấy mình được trang bị cực chuẩn. Đó là một cảm giác tiên phong thật vui tươi và xốn xang. Nhưng thực tế, mấy học sinh nữ lớp 2 đã nhanh chân hơn cô.

Trong kỳ nghỉ cuối tháng Một sau khi phát chứng chỉ giữa năm, khi trời mưa tái tẻ thê thảm và cứ ru rú ở nhà chơi với búp bê Barbie, các bé gái có đủ thời gian suy nghĩ về dịp lễ hóa trang sắp tới. Chúng điểm lại những gì mình có và thấy bộ đồ hoàng tử công chúa nay đã hơi bị bó, hơi bị cũ, hơi bị tầm thường. “Áo dài của bà có con rối mới tuyệt lắm sao”, một đứa lên tiếng. “Bà của Minh đấy”, một đứa khác nói. Tất cả đồng tình và nhanh chóng nhất trí: thiếu cái áo dài như thế để đến hội hóa trang thì chết đi cho rồi!

Mấy bà mẹ ngán ngấm vớ điện thoại gọi cho nhau. Một bà, do được một nữ du khách Pháp hỏi đường nên biết rằng gần đây có chợ bán sỉ của người

Việt, khuất nẻo nhưng cách nhà chưa đến hai chục phút. Một đoàn đại biểu được đề cử: ba bà mẹ, năm đứa trẻ. Họ chìm ngấm giữa các dãy ki-ốt với quy mô và mặt hàng mà không ai tin là thật. Đây vẫn là nước Đức sao? Rau quả tỏa mùi khác hẳn, trên tường và các mặt hàng có thứ chữ mà họ không đọc được, quanh họ là thứ tiếng lạ tai. Chỉ mấy đứa con gái là lao vào cuộc thám hiểm không ai ngăn nổi, và tuy chúng không tìm được cái áo dài như của bà nội Minh, song lại có vô số thứ tương tự bằng lụa hồng. Các bà mẹ gật gù hài lòng với giá rẻ bất ngờ, lại còn được giảm nếu mua nhiều, dư khả năng lấy thêm một cái quần xanh lam kiểu châu Á và sơ mi lụa cho chính mình. Vui chơi mà có thưởng mới vui! Sau đó họ vào nhà hàng, ngồi ăn phở như chưa bao giờ được ăn giữa các đại gia đình Việt Nam, rồi quay về nhà trong cảm giác sung sướng, no nê và vẫn còn xúc động bởi chuyến du hành tới một thế giới xa xôi. Trên đường ra cổng, một bà mẹ còn nhanh tay mua thêm chiếc nón lá rộng vành có quai đen, như vẫn thấy trong các tờ quảng cáo du lịch.

Tình cờ mà trong năm ấy, lễ hội hóa trang Đức và Tết Nguyên Đán của Việt Nam gần như trùng nhau. Nhưng không ai để ý, vì người Việt vui Tết kín đáo trong nhà. Cửa hiệu của họ vẫn mở, họ phục vụ khách, sửa quần áo, làm đồ ăn, làm móng tay và gửi con đến trường như những ngày thường ở Đức giữa

tháng Hai. Riêng bà Hiền, khoảng hai giờ chiều ngày Tết, đứng đợi Minh trên con đường tuyết đang tan nhão nhoẹt trước cửa hiệu. Bà hấp háy nhìn và mỉm cười rí rúm khi nhìn thấy bên kia đường có một lô công chúa tóc vàng trong bộ áo dài Việt Nam đang đi từ trường về nhà.

15

Khi người Việt ở Prenzlauer Berg chuyện trò trong bữa tiệc Tết, đôi khi người ta nhắc đến một phụ nữ Đức, đó là một giáo viên với ý định làm con rối nước và nhất định phải bằng gỗ sung. Cô ta đã tìm đến thợ mộc Lý Phong, người chuyên sửa đồ gỗ ở sân sau gần Mauerpark và nổi tiếng bản tính. Nghe nói cô ta ngoan cố, rất ngoan cố. Lý Phong đã lắc đầu và xua tay lia lịa, nhưng cô ta rút hết quyển sách này đến quyển sách khác trong túi ra và chỉ cho anh xem những con rối bằng gỗ trong đó. “Tôi không làm được”, Lý Phong nói đi nói lại bằng thứ tiếng Đức nghèo nàn của mình. “Nhưng tôi không cần hệ thống thông gỗ phức tạp trong đó”, cô giáo cãi, “ở đây chủ yếu là toàn đất khô thôi. Tôi chỉ muốn có thân con rối bằng gỗ và vài thông tin về lớp màu và sơn mài, và nghe nói người ta còn dùng một số loại nhựa cây nữa thì phải? Anh giúp tôi được không?” Cô lại giơ ra trước mặt anh một tấm ảnh màu chụp Nhà hát Múa rối nước Việt Nam, cuối cùng Lý Phong cũng đầu hàng: “Thôi được, để tôi thử xem. Tôi gọi điện hỏi người nhà. Bữa sau mời cô quay lại. Đừng đến trước cuối tuần tới.”

Và quả thật, mới đây anh ta đã đưa cho cô 15 khúc gỗ thô và mấy loại sơn. Anh và cô giáo ngồi với nhau hai tiếng liền và trong thời gian đó thậm chí họ còn cười vài lần. Những người ngồi quanh mâm tiệc Tết tròn mắt: Lý Phong? Cười? Không tin nổi. Và anh giữ lại một trong những cuốn sách cô giáo mang đến. Anh muốn đọc lại, ý anh muốn nói với cô giáo như thế. Cả bàn tiệc Tết cười ha hả. Chưa ai từng thấy người đàn ông bần tỉnh với một quyển sách bao giờ. Gã có biết đọc không cơ chứ? Chuyện này nghe hay đấy, dù chẳng ai hiểu. Ai đó nói, hình như mẹ của Trần đình đáng đến vụ này, nhưng cụ thể ra sao thì chịu. Người ta tụng ly, vừa cười vừa lắc đầu về gã Lý Phong được đồn là đã cười và trở thành người đọc sách khổ lớn.

Trong lúc đó sau giờ làm việc, cô giáo môn Nghệ thuật xuống tầng hầm với 15 khúc gỗ sung và bốn quyển sách chuyên môn còn sót lại. Cô làm sẵn vài công đoạn để trẻ con không phải động tay nhiều nữa, vì đầu tháng Tư, trước lễ Phục Sinh là ngày mít tinh phản đối tình trạng thiếu phòng học. Cho đến nay, thậm chí cả phòng cho học sinh làm bài tập sáng và chiều cũng bị lấy nốt, học sinh trở thành dân du canh du cư đi tìm nơi ở tạm. "Tôi cũng đành bó tay", thấy hiệu trưởng nói và để thêm lần nữa, "các cô sẽ làm được cả thôi!" Ờ, cái gì mà chẳng làm được. Cô giáo lướt đầu ngón tay lên thân gỗ tỏa hương thơm nhẹ nhẹ, sáng màu và nhẹ đến kinh ngạc. Cô chưa bao giờ

dùng vật liệu gỗ, chỉ làm việc với đá, nhưng cô sẽ làm được việc này thôi. Cô thắm mỉm cười và đặt nhát dao như Lý Phong đã bày cho. Mỗi nhát dao khiến cho gỗ tỏa hương thơm nồng hơn. Thơm mùi nhiệt đới. Và cô giáo Nghệ thuật gọt tiếp. Thoạt tiên lưỡng lự và nhẹ nhàng, sau đó bạo và mạnh hơn, cho đến khi cái đầu đầu tiên hiện hình. “Trông hơi bị thiên về... Thành Cát Tư Hãn”, cô nghĩ, nhưng bút lông và sơn còn đấy.

Những ngày sau đó cô luôn sốt ruột đợi hết giờ làm để chui xuống tầng hầm, để chế tạo con rối của mình. Bác quản lý đã nghi là có trộm khi thấy ánh đèn dưới tầng hầm lúc tối khuya. Bác thở phào khi thấy chỉ có Jana Kripke dưới đó. Bác thở hốt hển, thả người xuống ghế, và trong khi tìm bác tìm cách đập bình thường trở lại thì bác quan sát những hình thù quái dị đang chiếm chỗ dưới tầng hầm vốn trống hoác trống huơ. Bác ngồi nhìn và im lặng. Tối hôm sau bác quay lại, ngắm thật lâu những khuôn mặt lạ lẫm của những con rối và đưa cho cô giáo cái phích của mình. “Dưới này lạnh kinh”, bác nói rồi gạt đầu với cô, bắt cô hứa phải khóa cửa cẩn thận rồi bỏ cô lại một mình. Hôm sau, nhà điêu khắc con rối thấy ở đó một cái quạt sưởi. Sản xuất năm 1958, nhưng vẫn chạy tốt.

Và thế là suốt một thời gian dài cô giáo Nghệ thuật tràn trề quyết tâm, người đã làm cho gã Lý Phong bản tính bất cười, về nhà rất muộn. Mọi hươ non ở tầng trệt lác đầu, nửa bất bình và nửa vui sướng trên

nổi khổ của người khác: “Thằng giai kia chắc không thích nằm cạnh bồ suốt đêm thì phải?”, nhưng chồng mơ đã quay lưng lại và thiếp đi từ lâu, hoặc giả bộ thế.

Ngay cả bác quản lý cũng không biết Lý Phong đi xuống tầng hầm của trường vào một buổi tối để đưa cho cô giáo mấy cái bản lẻ. Jana và anh cùng làm việc, hầu như không hé miệng. Cô phải cố lắm mới ngăn được anh hút thuốc trong phòng. Họ dùng đủ thứ công cụ để hợp sức mở cánh cửa sổ bị trật bản lẻ, nhô hẳn người ra ngoài và im lặng hút thuốc, mỗi tiếng một điếu. Sau bốn điếu là họ xong việc. Mai đến lượt học sinh sơn, dán và cho mỗi con rối một gương mặt. Trước khi ra về, Lý Phong rút cuốn sách mượn trong túi ra và cúi lưng đặt nó lên bàn. Cô giáo Nghệ thuật không biết làm gì khác ngoài việc cũng cúi lưng đáp. Họ cầm lặng đi lên cầu thang. Jana mở cánh cổng trường nặng trĩu, mời Lý Phong đi trước rồi bước ra bầu không khí mát lạnh bên ngoài trước khi khóa cửa cẩn thận. Khi chia tay, Lý Phong khẽ giơ tay chào, còn Jana đột nhiên ước gì hôm nay chưa lắp xong tất cả bản lẻ. Cô lưỡng lự một giây rồi rào bước chạy theo anh, rút tờ lịch nhỏ in danh sách các hiệu thuốc Berlin trong ví ra. Dưới ánh sáng mờ vàng của đèn đường, cô vẽ một vòng tròn xiên xẹo quanh số 11 của tháng Tư, viết thêm “11 giờ” bên cạnh rồi trở xuống đất cạnh chân mình. Lý Phong cầm tờ lịch, mỉm cười gật đầu. Rồi anh đi về hướng tây, cô về hướng đông.

16

Các con rối hoàn thành hôm 11 tháng Tư và lũ trẻ hồi hộp tới nghệt thờ. Chúng đợi ở sân trường. Trời nắng ấm. Người ta mời thấy hiệu trưởng tham dự, và vì sắp đến kỳ bầu cử nên vài chính khách địa phương cũng mò đến để khoe bộ mặt tích cực với đám đông. Đứng trước bức tường đón ánh mặt trời là một phóng viên được cử đến từ một tờ nhật báo tầm cỡ của Berlin. Anh đeo trên cổ chiếc máy ảnh sẵn sàng vào cuộc, tay cầm cốc cà phê, mắt lim dim tận hưởng ánh nắng xuân bên bức tường chớm hơi thở mùa hè. Anh định chụp vội vài bức hình rồi rút ra công viên nằm đếm đàn cừu trên mây, hoặc có thể gọi điện cho bạn gái, tay trong tay cùng ăn sáng cũng vui. Và vì hôm nay anh không có nhiệm vụ nào nữa nên ăn xong không phải đi ngay...

Lý Phong đứng cách anh mấy bước chân, chốc chốc lại thọc tay vào túi áo lôi ra bao thuốc theo thói quen, để rồi lại thờ dãi bỏ cuộc. Trong đám học trò đang âm ỉ phân loại các khẩu hiệu và thử giờ lên, anh nhận ra vài đứa trẻ người Việt quen mặt. Nhưng chúng không nhìn thấy anh. Càng tốt. Đỡ phải giải thích tại sao lại ra đứng ở cạnh tường, mà giải thích

kiểu gì cho lọt tai? Chưa thấy cô giáo Nghệ thuật đâu. Thấy hiệu trưởng bắt đầu phát biểu. Lý Phong chẳng hiểu gì. Điều đó thì anh đã biết trước. Anh nhìn mặt mọi người để biết mình có hiểu tiếng Đức của họ hay không, và thực tế là tùy vào gương mặt, đôi khi anh hiểu gần trọn, đôi khi chẳng hiểu lấy một chữ. Bây giờ học sinh giờ khẩu hiệu lên. Anh có đủ thì giờ đọc các chữ cái tiếng Đức và lăm nhăm phát âm cho đến khi đoán ra ý nghĩa. “Thêm không gian!”, “Chúng cháu không phải là cá hộp!”, “Chặt chội là bực bội!”, “Trẻ con cần không gian tư duy!”, “Thích học chữ không thích nhọc!” Anh lơ mờ hiểu ra. Anh nhớ lại trường cũ của mình ở Việt Nam, ngày ấy ngôi trường trông rất to. Mặt khác thì anh rất ngạc nhiên, vì sao ở cái khu phố mà anh không đủ tiền trả tiền trọ cho một căn hộ tí hơn chứ đừng nghĩ đến chuyện có nhà xưởng riêng, mà trường sở lại xuống cấp, dật dẹo đến thế?

Cô giáo xuất hiện cùng những học sinh lớp 4, lớp 5 của mình và các con rối rực rỡ, thu hút mọi ánh mắt! Hai đứa trẻ mở một tấm vải lớn ra: “Ngã lộn cổ – Tiết mục 15 đứa trẻ và 15 con rối.” 15 đứa trẻ đã nhanh chóng học được cách giữ thân con rối và làm tay, chân, đầu cử động. Một vở hài kịch ngắn, kịch động mạnh mẽ niềm vui của đám đông. Cái kết hoàn hảo đến từ tay bà mẹ một học sinh người Ý ở lớp 3A, người có công xướng lên một làn điệu Tarantella

nhộn nhịp từ những phím đàn organ hơi phò của trường. Trên sân khấu nhỏ tự tạo, lũ trẻ và con rối nhảy nhót và lăn lộn theo nhịp 6/8, chúng tạo thành một đồng hỗn loạn, lăn ra đất rồi lại nâng nhau lên, đưa cặp cho nhau, nhắm thì làm lại, tìm và lạc nhau trong một vũ điệu hoang dã.

Ông giám đốc Sở Giáo dục mỉm cười, ngồi vắt chân rung tit theo nhịp Tarantella. Có thể chứ. Cái khó đó cái khôn – đó là phương châm của ông. Cho thêm phòng chưa chắc đã hay, chưa kể là lấy tiền đâu mà trả. Mọi người ở đây chắc không biết tu sửa một ngôi nhà cổ tốn kém ra sao: kỹ thuật phòng cháy, cửa sổ mới, công trình phụ... động đâu cũng tiền. Có lẽ ông sẽ hứa cấp một bộ đồ thí nghiệm hay mấy cái ghế gỗ nghĩnh để tỏ thiện chí rằng mình đã làm gì đó cho trường. Trông mấy con rối có nét châu Á nhỉ, ông nghĩ bụng? Trung Quốc? Indo? Singapore?

Đầu óc vẫn lơ đãng, ông không nghe thấy học sinh mời ông lên sân khấu. Rồi ông thấy nhiều ánh mắt hướng về phía mình. Một con rối được điều khiển dưới bàn tay trẻ con nghiêng mình duyên dáng vẫy ông lên. Đúng thật rồi. Không chối được. Tiếng organ réo rắt. Ông giám đốc Sở gượng cười. Ông không ưa tình thế này, nhưng cũng chẳng làm gì được. Ông đã nhìn thấy anh phóng viên. “Ông giám đốc Sở Giáo dục thiếu khôi hài” là cái tit mà

ông không muốn đọc trong nhật báo sáng mai. Ông cố nhảy lên sân khấu với vẻ dẻo dai như có thể và thấy đau điếng ở đầu gối phải, vốn đã không bình thường từ cú ngã trong một cuộc đua xe đạp hồi hè. Lũ trẻ và các con rối kéo ông vào giữa vòng vây. Tay chân gỗ của những con rối chọc vào bắp chuối và vai ông, thân gỗ cứng ngắc của chúng áp vào hông và mạng sườn ông. Ông vùng vẫy lấy chỗ, vung cùi tay ra. Vô ích. Bây giờ lũ trẻ còn chắt cả cặp lên – tại sao chúng lại mang những chiếc cặp nặng cả ngàn cân thế này? – và cầm túi đồ thể thao để ra tay. Chúng trùm áo khoác lên con rối, che bớt nét mặt khô cứng. “Mặt quỷ”, ông nghĩ bụng, “mặt quỷ trong hội hóa trang!” Chúng tấn công ông. Trong ông dấy lên một nỗi sợ không hề xa lạ, nhưng cho đến nay ông vẫn biết cách kiểm chế nó, nhưng giờ nó đã mạnh hơn ông. Lần đầu tiên. Người ông nóng lên, rồi mắt ông nảy đom đóm. Hai tay ông tê đi, cổ họng đắng ngắt. Lũ trẻ hát theo điệu Tarantella. Giọng chúng trong vắt, lạnh lạnh bên tai ông mà cứ như rất xa. Ông không hiểu chúng hát gì. Chúng hát bài quái quỷ nào thế? Ông chóng mặt. Sắp ngã đến nơi. Sắp rồi. Những giọt mồ hôi túa ra trên trán ông.

Thấy hiệu trưởng nhìn thấy hết và không dám cười khi thấy sắp gặp nạn, vì ông không muốn làm hiệu trưởng của một trường mà ở đó ông giám đốc Sở Giáo dục ngã xỉu và ngã lộn cổ từ sân khấu một cuộc

mít tinh phản đối, nhất là khi có mặt báo chí. Ông bật dậy, quyết tâm lên giúp sếp. Lũ trẻ tưởng ông định chơi cùng và chúng lôi cả ông vào giữa trước khi ông kịp nghĩ và hành động. Điệu múa Tarantella không biết thương hại. Bất lực, không thể giúp được ông giám đốc Sở chỉ cách một tấm tay với, giá mà ông có thể vươn cánh tay đang bị lèn chặt giữa một núi trẻ con, áo khoác, cặp sách và con rối! Một con rối với người phụ nữ Việt Nam xuất hiện trước lễ Giáng Sinh, còn lúc này có tới 15 con và gây ra toàn vấn đề, vấn đề và vấn đề. "Cho chết", ông thoáng nghĩ về sếp mình, "ai bảo lúc nào cũng ra rả về đa văn hóa." Nhất định sẽ lại có công văn gửi xuống. Lại thêm việc. Cô giáo dạy Nghệ thuật sẽ bị khiển trách, nhưng ông mới là người đứng mũi chịu sào.

Ông chóng mặt muốn xỉu. Ông cố thở nhẹ và mỉm cười. Mọi chuyện sắp qua rồi, sắp, sắp rồi... Hãy nhìn lên trời, ông tự nhủ, nhìn lên khoảng không tự do bao la và nhẹ nhàng thở ra. Nuốt cái đắng cay đi rồi lại nhẹ nhàng lấy hơi. Anh phóng viên đã quên khuấy bạn gái và bữa sáng thứ Hai, thay vào đó, anh tập trung tìm vị trí lý tưởng và chớp được những tấm hình đẹp nhất lâu nay: hai khuôn mặt đàn ông biến dạng, có thể dễ dàng nhận ra nét kinh hoàng giữa đám đông trẻ con và con rối dày đặc, dập dềnh xung quanh. Tất cả mang màu sắc xứ lạ, vì rõ ràng những con rối không phải của Đức.

Cô giáo dạy Nghệ thuật quan sát anh rất chăm chú qua mắt kính 0 độ và để anh bình tĩnh hành nghề. Rồi cô đứng dậy, chìa tay cho một học sinh trên sân khấu, đưa trẻ nắm tay cô và kéo một bạn nữa đi theo. Hai đứa cùng dắt một con rối. Một hàng người tuyệt đẹp, khán giả phấn khởi vỗ tay âm ỉ. Vị phụ huynh người Ý nhấn trên organ một hợp âm kết thúc kịch tích, sung sướng vuốt mái tóc đen cắt ngắn ra sau rối tung bồng vẩy khán giả. Thấy hiệu trưởng dờ ông giám đốc từ sân khấu xuống. Ông này không nói gì, tập tễnh về chỗ và dựa lưng ngồi nhìn. “Quên luôn bộ đồ thí nghiệm đi nhé”, ông nghĩ bụng, trong khi dần dần bình tĩnh trở lại.

Ai chưa từng được chứng kiến Lý Phong cười thì đây là dịp có một không hai để thấy anh cười ngoác tận mang tai, cười lăn cười lộn, trong khi một cô giáo cấp I vui vẻ vẩy anh. Lý Phong là người làng Đường Lâm, nơi sản xuất con rối. Và cuốn sách mà cô giáo giơ trước mặt anh khiến anh nhớ đến làng của mình và người anh trai. Nhớ đến cả những cây sung mà hai anh em hay trèo lên chơi hồi bé để kể cho nhau nghe những giấc mơ thơ đại.

17

Sáng sớm hôm sau, lẽ ra bà Hiến có thể đọc trong những tờ báo bày bán trong cửa hiệu về cuộc mít tinh của những con rối phản đối tình trạng thiếu phòng ốc. Nhưng đã từ lâu bà Hiến không đọc báo nữa. Trước sinh nhật thứ 13, vợ được tờ báo nào bà cũng đọc ngẫu nhiên. Bà mê mùi mực in và tiếng giấy rộng bản kêu loạt soạt đã giúp bà học đọc chữ. Ba ngày sau sinh nhật thứ 13, bà đã ngừng đọc báo và không bao giờ đọc nữa, vì chiến tranh đã cho bà thấy điều mà không tờ báo nào trên thế giới có thể tường thuật lại được. Câu chữ in ra và ngay cả hình ảnh cũng không thể chỉ ra sự thật. Đôi khi bà nghe radio và được biết chuyện này chuyện nọ, nhưng hầu như suốt ngày bà chỉ nhìn vào mặt khách hàng và trao đổi với họ vài câu, nếu bà đứng thu tiền. Với Dete thì bà tán gẫu nhiều hơn một chút. Bà không muốn biết gì hơn về thế giới xung quanh.

Sáng sớm sau vụ mít tinh, khi người dân khu phố đưa nhau xem trang báo in hình hai người đàn ông mặt mũi tái mét thì họ cười ruối và gật đầu hài lòng, vì đa số họ có con đang tuổi đến trường, và đa số chúng đến trường để bị biến thành cá hộp. Vào lúc đó, khi đang quét đoạn vỉa hè trước cửa hiệu thì

bà Hiến thấy một phụ nữ vào quán cà phê bên kia đường. Cô rút sổ và bút ra, không ngại nắng vì đã có chiếc nón rộng vành – nón Việt Nam. Trông rất hợp, như những người đi ngang qua nhận định. Họ nhìn cô, họ ngoái lại xem. Vài người bắt chuyện với cô, mỉm cười rồi đi tiếp. “Sung”, bà Hiến gọi khi quay vào cửa hiệu và cất chổi, “con ra chợ bán sỉ mua vài cái nón nữa nhé.”

Sung gật đầu và nhờ bà Hiến viết chữ “nón” ra giấy. “Mấy cái ạ?”, anh hỏi lại. “Mẹ nghĩ là tám chục cái”, bà Hiến đáp.

Sung cười nhìn bà: “Ý mẹ là tám cái?”

“Mẹ bảo là tám chục”, bà Hiến nói, “hay một trăm thì hơn, nếu con kiếm được đủ.”

Sung lắc đầu, nhưng vì mẹ anh cực hiếm khi xía vào chuyện mua hàng nên anh đành chiều ý mẹ và trong lần đến chợ Việt Nam sau đó, anh lấy năm kiện nón lá, mỗi kiện 25 cái. Sáng hôm sau, anh bày nón ra trước cửa hiệu, cạnh chỗ hoa quả. Buổi tối chỉ còn lại 12 cái. Trước 10 giờ sáng hôm sau cũng bán hết nốt, chưa kể mấy chục cái được khách đặt thêm. Và đường phố ở Prenzlauer Berg trông đã hơi khác trước.

Người bán cả kho nón cho Sung ở chợ bán sỉ gọi điện về Việt Nam và đặt một lượng hàng lớn, khiến phía đầu dây bên kia phải hỏi đi hỏi lại ba lần.

Sau lễ Phục Sinh, người ta thấy cả Jana Kripke đội nón ngồi ngoài ban công nhà mình. Quai nón xanh khê phấp phới trong gió xuân trong khi cô chưa bài.

“Này ông ơi, con mũ tắng trên có bố người Việt đấy”, mợ hừ non nói với chồng. “Trông xinh đấy chứ”, ông chồng đáp. Và lần đầu tiên mợ không nói gì.

18 Những con rối gây ra hiệu ứng. Không phải là chúng thực sự để ra thêm phòng ốc. Không phải ngay lập tức. Nhưng chúng đã cho thấy tác dụng. Đạo này ông giám đốc Sở về sớm hơn một chút vào các thứ Tư. Người ta đồn là ông có bồ. Nhưng thực ra ông phải đi gặp một nữ trị liệu viên. Ông không rõ nổi cảm giác nặng trĩu, thêm vào đó là nhịp tim ông gấp gáp hơn trong một cơ thể được chứng thực là khỏe mạnh. “Vấn đề ở đây này”, bác sỹ vừa nói vừa gõ gõ ngón tay lên trán. Ông giám đốc Sở thấy cử chỉ đó khá bất nhã, nhưng vì ông không khỏe và tình trạng ngày càng trầm trọng hơn, và vì trong các buổi họp ông phải ra cửa sổ và run run nhìn lông cò vạt nhiều hơn mức xứng đáng với địa vị công tác của mình, nên ông phải tìm đến bà ta theo một danh thiếp mà bác sỹ riêng dúi cho. Ông học cách gạt phiền muộn ra khỏi trái tim được coi là khỏe mạnh để nó đỡ nặng nề đi. Ông học chậm, rất chậm. Nhưng môn này cũng hoàn toàn mới với ông. Và do làm nghề này nên bà trị liệu viên là người kiên nhẫn.

Không, những con rối gây hiệu ứng vì các giáo viên bị lây nhiễm. Tùy thời điểm mà công việc của họ dính dáng đến bia cứng, nỉ, lụa và sáp. Bây giờ họ

nhận ra dịp may được làm một thứ gì đó hiển hiện trước mắt, có tính thúc đẩy và mang vẻ đẹp kỳ lạ. Các nhóm sinh hoạt sân khấu, giáo viên Thủ công, giáo viên Nghệ thuật và một lượng không nhỏ giáo viên môn Đời sống ở những trường làng giếng móc nối quan hệ với cô giáo đã khiến cho hiệu trưởng của mình cùng giám đốc Sở Giáo dục trật đường ray một cách ngoạn mục. Chẳng lâu sau, cô giáo Nghệ thuật không còn đủ sức xử lý các câu hỏi một mình. Cô tìm đến Lý Phong. “Anh phải giúp tôi”, cô nói, “một mình tôi không đủ sức. Ai cũng muốn làm con rối mà không biết làm như thế nào.”

Lý Phong ngắm khuôn mặt trong sáng, chân thành của cô với những dấu hằn sâu của nỗi buồn xa xưa, sâu đến nỗi người ta có thể đoán ra khuôn mặt cô sẽ khả ái ra sao nếu không có nỗi buồn đó. Anh hiểu cô muốn nói gì, và lại lắc đầu quầy quậy.

“Tôi không biết nói”, anh xua tay như kháng cự, “không tiếng Đức.”

“Anh không cần nói gì nhiều. Anh chỉ cần chỉ cho họ cách dùng dao, nhựa và bản lề”, cô giáo Nghệ thuật nói.

“Không”, Lý Phong đáp và quay lại với cái ghế đầu đang sửa.

“À, bọn tôi cũng cần thêm gỗ sung”, cô giáo nói, “gỗ đoan cũng tốt”. Lý Phong trả lời: “Không phải

múa nước ở đây. Có nước cần gỗ sung, không nước thì gỗ đoan.”

“Thôi mà”, Jana nói, “anh sẽ trúng quả đậm. Và ngoài ra, việc này có mục đích tốt. Anh có biết người ta gọi chúng là con rối phản đối không? Học sinh dùng chúng để phản đối thức ăn nhão nhột ở trường, phản đối học chia nhóm, phản đối phụ huynh không đồng tình với tình trạng bỏ tiết. Con rối đẹp và hài hước. Mà anh với tôi cũng vui đấy chứ?”

Lý Phong ngẩng lên: “Ừ.”

“Tuyệt quá!”, cô giáo thốt lên, đứng bật dậy và đi ra cửa, dù cô biết câu “ừ” của Lý Phong ám chỉ công việc mà họ chung tay làm dưới tầng hầm và hoàn toàn chẳng liên quan đến dự án trong tương lai. “Vây trưa mai tôi qua đây đón anh.”

Lý Phong buông xuôi. Chịu thua. Nhưng cho đến lúc hết giờ anh vẫn không giấu nổi tâm trạng vui vẻ, và gia đình sứt mẻ của anh – vốn không hề biết đến một Lý Phong có tâm trạng vui vẻ từ khi vợ anh cùng hai trong bốn đứa con trở về Việt Nam – gần như vì thế mà bối rối.

Lý Phong và Jana Kripke khởi động cơ sở sản xuất con rối ở tám trường trong khu vực, trong đó có ba trường cấp I, hai trường cấp II, một trường cấp III và hai trường phổ thông công nghiệp. Tất cả các lớp tham gia đều có học sinh Việt Nam. Đôi

khi giữa chúng và Lý Phong nảy sinh một cuộc chuyện trò dè dặt, nhưng anh kiên quyết không chịu nói tiếng Đức. Cô giáo Nghệ thuật biết là anh xấu hổ. Sang Đức lâu thế rồi mà kém tiếng Đức. Một lần, trong khi đang làm khớp vai, cô khẽ nói với Lý Phong:

“Tôi nghĩ là anh nên học một khóa tiếng Đức.”

Thực ra Lý Phong cũng biết thế, ít nhất là ngày xưa, khi anh còn làm ở nhà máy sơn và muốn tìm hiểu xem cái gì viết trên các thùng vật liệu, mọi người chuyện trò gì với nhau và radio nói gì lúc nghỉ ăn sáng. Sau này, khi hàng ngàn người đổ xuống đường, rồi anh cũng ra đường và thực sự không có lựa chọn nào khác ngoài việc trụ ở đó để bán thuốc lá lậu cho những người chẳng bao giờ nói với anh một câu. Lúc đó thì ngôn ngữ ở cái đất này cũng không quan trọng nữa, vì anh mua số hàng lậu đó từ những người nói thứ tiếng mà anh chẳng quy được vào nước nào. Những cú đánh của bọn chúng vào đầu, vào bụng anh đã hủy hoại nốt lòng tin của anh vào khả năng giao tiếp bằng ngôn từ.

Anh không thể kể ra chuyện đó ở đây. Lý Phong xoay chiếc ốc vít cuối cùng và điều khiển cho con rồi lắc vai. “Bon”, anh nói và ám chỉ con rồi. Cũng có thể anh định nói bóng gió là tiếng Đức không phải ngoại ngữ duy nhất mà cuộc sống từng ép anh học.

“Chẳng tốt tí nào”, Jana Kripke đáp, không chấp nhận kiểu đánh trống lảng đó. Cô bực mình vì thậm chí không thể đáp trả bằng một câu tiếng Pháp đơn giản nhất. “Để tôi nghĩ cách.”

Lý Phong không nghi ngờ điều đó, tiếng Pháp hay tiếng Đức cũng thế.

19 Jana Kripke không thể đoán ra vì sao Lý Phong dè dặt ngôn ngữ đến thế, nhưng thấy anh thoải mái ra mặt khi các học sinh bắt chuyện với anh bằng tiếng Việt thì cô hiểu là anh sẽ dễ học tiếng Đức hơn nếu thông qua tiếng mẹ đẻ. Cô nghĩ nát óc, và hôm sau, khi thấy Minh thô bạo kéo một bạn từ khung giàn giáo cho trẻ con leo trèo ngoài sân trường xuống, cô quên phải gọi Minh lại mắng cho một trận, vì cô quá vui: chính hình ảnh Minh đã giúp cô nghĩ ra giải pháp gần gũi nhất cho vấn đề về ngôn ngữ mà cô biết chắc không chỉ Lý Phong vướng phải.

Cô sức nhớ, vì sao cô không nghĩ ngay đến bà Hiến, và cô xấu hổ muốn chui xuống đất vì sự bội bạc của mình: cô quên mời bà Hiến đến buổi mlt tình của các con rồi. Và lại quên rằng chính bà Hiến – chủ nhân con rối đã rí tai cô một sáng kiến tuyệt vời trong đêm nọ – cũng là người hôm sau cho cô địa chỉ của thợ mộc Lý Phong. Sau giờ làm, cô đến ngay nhà bà Hiến để xin bà thứ lỗi, cho bà xem bài báo và kể cho bà nghe về bọn trẻ dễ được kích động ra sao, về thấy hiệu trưởng và ông giám đốc Sở mặt mũi tái mét, về bà mẹ Ý biết dùng chiếc đàn organ cũ kỹ để thúc giục

mọi người nhảy múa, và về vô số giáo viên khác truy hỏi cô cách làm con rối.

Bà Hiến khen cô rồi mỉm cười đi pha trà. Hai người đàn bà chụm mái đầu đen nhánh và vàng hoe lại để xem các công đoạn chế tác con rối trên di động của Jana. Một già và một trẻ, một trải qua chiến tranh và một hình dung về chiến tranh qua đôi mắt của bố mẹ mình. Con đường của hai người đàn bà ấy giao nhau ở một điểm sau quãng giữa của cuộc đời, ở chỗ cuộc đời đã bắt đòi hỏi họ đòi chút, và họ cảm thấy có lẽ đã đến thời điểm thích hợp để xoay ngược mũi giáo và tự đặt ra một số đòi hỏi cho cuộc đời. Và tại sao không tự mình đi trước thời cuộc với một số lời mời? Họ quyết định để bà Hiến tuần sau mở lớp "Học tiếng Đức qua tiếng Việt" vào cuối giờ chiều, cô giáo sẽ tìm phòng ở trường – kể cả phải dùng con rối để tấn công thầy hiệu trưởng. Và dù mối thân tình đã sâu đậm, họ vẫn khẽ cúi đầu đẩy kính cần khi chia tay.

20 Khi các cây đào đã nở rộ, người dân khu phố Prenzlauer Berg đội nón đi dạo.

Không chỉ ở cửa hiệu của Sung, mà bây giờ các cửa hàng rau quả Việt Nam, thậm chí cả hiệu may và cửa hàng hoa cũng đều bán nón. Ai cũng thích mua nón bằng đước, và đã có rồi thì muốn thêm đôi dép cỏi cho hợp, và tại sao không mua thêm một gừng? Vì vậy ngày càng nhiều người muốn đến những cửa hiệu có biển hiệu viết chữ châu Á. Có thể họ cũng không đến đó nhiều hơn xưa, vì thường ngày họ vẫn mua rau quả ở đó, mua cây và hoa hồng cuối tuần “ở chỗ người Việt”, nhờ cắt gấu quần gấu váy “ở chỗ người Việt”. Ở đó luôn bán nhiều mặt hàng hơn là chỉ hoa và vải, nhưng khách hàng chẳng nhận ra mà thôi. Bây giờ họ đã tò mò hơn khi đến cửa hàng và lưu lại lâu hơn. Họ ngó nghiêng xem hàng, bắt chuyện với Jenny và Mỹ Anh, với Hương và Đức, với Nam và Sao. Và do Jenny, Mỹ Anh, Hương, Đức, Nam và Sao đến lớp bà Hiến mỗi thứ Ba và thứ Năm để học tiếng Đức miễn phí trên những chiếc ghế con, nên đó không chỉ là những cuộc trò chuyện đơn thuần. Khách hàng nhân thể mua thêm cây cảnh. Rồi để vào đâu? Các bạn công ở Prenzlauer Berg

ngày càng sặc sỡ dây leo và hoa. Hết chỗ thì đem xuống khoảng sân sau xám xịt hoặc các thềm cỏ bị lãng quên. Ở đó bây giờ xanh um hoa lá, cứ như vừa được phủ sa bồi cho màu mỡ.

Du khách đến Prenzlauer Berg, bất kể từ Karlsruhe, Detroit hay Neapel đều giành giật nhau những con rối được chế tác ở xưởng mộc của Lý Phong và phân phối đến các cửa hàng Việt Nam. Xưởng mộc của Lý Phong hầu như sáng đèn 24/24 để đáp ứng nhu cầu lớn. Riêng thứ Ba và thứ Năm, anh buông dao trở lúc đầu giờ tối để đi học tiếng Đức chỗ bà Hiến. Trong những cuốn sách ó vàng do bà phân phát, tháp truyền hình còn đứng giữa thủ đô Cộng hòa Dân chủ Đức và chữ “đồng chí” xuất hiện thường xuyên hơn hiện tại. Không sao cả, mà ngược lại: vốn từ phủ bụi thời gian ấy đưa Lý Phong và học viên cùng lớp quay trở lại thời họ còn trẻ, và khi cảm thấy mình trẻ thì họ học cũng đỡ vất vả hơn. Họ thích chuyển du hành ngược về quá khứ và về với một ngôn ngữ mà lần đầu tiên họ thấu hiểu thông qua tiếng Việt của bà Hiến. Cả khái niệm “đoàn kết” cũng được dùng hơi khác, dù chữ này khiến họ phải tập hát âm đến gãy lưỡi, nhưng bà Aber Hiến bắt mọi người phải tích hợp vào vốn từ cần được sử dụng thường xuyên, bởi rất có thể phong trào đoàn kết còn đợi đỉnh điểm trong tương lai. Mà kể cả khó phát âm, học chữ đó cũng chẳng hại gì.

Đã từ lâu kể từ khi đặt một con rối sặc sỡ vào tủ kính, phòng du lịch của khu phố đã nhận thêm một lượng khách đáng kể đặt tour du lịch đến Việt Nam. Có lẽ nó làm người này nhớ nhà và người kia mơ đến miền viễn xứ. Một hôm sau giờ học, một nhân viên phòng du lịch đợi bà Hiến ở cửa lớp. Sau khi các học viên đầu hai thứ tóc đã về hết, cô hỏi rằng liệu bà có thể dạy cả tiếng Việt cho người Đức. Bản thân cô chẳng hạn, cô muốn nói được vài câu trong chuyến đi du lịch Việt Nam sắp tới, và cô biết những người khác cũng có chung nguyện vọng. Không, không nhất thiết phải dạy tình nguyện, mỗi người sẽ góp chút tùy tâm. Bà Hiến ghi nhớ chữ “tùy tâm” để về tra từ điển và trả lời, đây là một việc mang tinh thần đoàn kết, và dĩ nhiên bà sẽ dạy miễn phí tiếng Việt cho người Đức như vẫn dạy tiếng Đức cho người Việt.

Và thế là hầu như tối nào bà Hiến cũng bận áo dài lụa xanh và quần trắng phấp phới đi đến trường cấp I của cháu nội bà, mở khóa vào chính căn phòng mà sáng sáng Minh vẫn ngồi học. Trong hai tiếng tiếp theo, căn phòng biến thành trường ngôn ngữ Đức-Việt. Và sự biến hóa đó có thật. Bà Hiến thoăn thoắt treo các tranh khổ to cho phù hợp với không khí lớp học, tranh Đức cho người Việt và ngược lại. Hình lâu đài Wartburg trong sương thu cho học viên Việt Nam, hình ngôi đền bên hồ Hoàn

Kiểm cho học viên Đức. Người Việt chăm chú học các thẻ in hình hoa quả địa phương, còn người Đức say mê tìm hiểu các con giáp Việt. Sau đó, bà Hiền nhanh tay xếp dãy bàn thành vòng tròn. Bà kê một chiếc bàn nhỏ dưới cửa sổ, lấy chỗ cho hai ấm trà lớn và bánh ngọt, nhưng sẽ thay đổi theo thành phần học viên và tùy xem hôm đó Sung quyền góp thứ gì.

Nhiều khi Sung theo mẹ đến lớp, lấy lý do lý trấu là phải giúp mẹ mang hai ấm trà nặng cùng túi tài liệu căng phồng. Nhưng đó không phải là cơ, ít nhất không phải là cái cơ duy nhất. Sung tò mò. Tò mò muốn biết căn phòng nơi Minh học, tò mò xem mẹ dạy học, hay tò mò nhìn mặt cái lớp tình nguyện toàn dân tử chiếng đi học ngôn ngữ buổi tối? Khó ai biết được. Bà Hiền không hỏi, nhưng bà nhận thấy Sung năng đến lớp “Tiếng Việt cho người Đức” hơn đến lớp “Tiếng Đức cho người Việt”, năng hơn nhiều. Anh đứng cạnh bàn trà và vui vẻ tán gẫu với mọi người cùng khu phố mà đa số trong họ mua hàng ở cửa hiệu của anh. Sau tiết học, anh ngồi bên ri, lơ đãng thổi khói từ tách trà, trông như một người chủ gia đình phải làm việc nặng nhọc, nay chẳng muốn gì khác ngoài tận hưởng mấy phút nghỉ ngơi bằng cách đưa mắt theo mấy cành cây đung đưa trong ánh hoàng hôn ở sân trường. Nhiều hôm anh đi khỏi khi trà và bánh đã

hết, lúc khác anh ở lại đến hết giờ và giúp bà Hiến biến lớp ngôn ngữ thành lớp 3A như cũ. Vào một buổi tối như thế, sau khi cuộn bức tranh *Ahrenschoop bên bờ biển Baltic* lại, Sung vét chút vụn bánh còn lại rồi hất vào thùng rác. Không ngẩng lên nhìn, anh đặt một câu hỏi mà bà đã đợi từ lâu, dù vậy, vẫn khiến bà nhói tận tim: “Tại sao mẹ nói tiếng Đức giỏi thế?”

Giả sử Sung hỏi câu trên bằng tiếng Đức, như hai chục năm qua vẫn hỏi: “Mutter, warum sprichst du so gut Deutsch?”, thì bà Hiến sẽ dễ dàng trả lời cho qua chuyện: “Vì mẹ chăm chỉ chứ sao”, hoặc “Không rõ vì sao, nhưng mẹ thấy học dễ, mẹ cũng đã học tiếng Pháp dễ như thế”, hay “Ồi dào, sau ngót ba chục năm chẳng lẽ không học được gì?”... Nhưng Sung lại hỏi bằng tiếng Việt. Bằng thứ tiếng Việt nhút nhát, khẽ khàng, và – như bà đã đoán ra ngay – được ôn lại trong căn phòng này, khiến bà không thể im lặng hoặc nói tránh. Vậy là bà đáp lại bằng thứ tiếng Việt đơn giản như những câu đầu tiên trong sách giáo khoa, chậm như ngôn ngữ của truyện dân gian được người già truyền lại cho con cháu qua ngàn đời nay. Có thể bà hy vọng rằng dùng ngôn ngữ nhẹ nhàng để kể một câu chuyện nặng nề sẽ dễ hơn, và ngôn ngữ chậm chậm sẽ giữ cho Sung tránh các dẫn chiếu vội vàng, để câu chuyện của bà và câu chuyện của anh biến thành một truyện thuyết và

đem lại cho cả hai một khoảng cách với số mệnh của mình. Nhưng cũng có thể bà không còn sự lựa chọn nào khác. Có thể đơn giản chỉ có mấy chữ đó, và những chữ đó chỉ đợi câu hỏi này. Từ miệng Sung. Bằng tiếng Việt.

» Chương 2



1 Có lẽ Sung không thể cho biết thời điểm mà anh bắt đầu thực sự sống trong tiếng Đức. Chỉ chắc chắn thời điểm đó có từ trước khi anh đi học. Mẹ có nói tiếng Việt với anh trong những phút giây tuyệt diệu hiếm hoi ở sân chơi cho trẻ con, lấy chân trần vui lấp những khuôn hình trong cát và ngắm anh chơi trò giấu châu báu? Anh không rõ nữa. Có thể tiếng Việt, cũng có thể tiếng Đức. Anh nhớ rõ môn một gương mặt mẹ mỉm cười, tay mẹ đưa lên, ngón tay mẹ chia ra để anh đếm số khuôn hình mà mẹ vui xuống và anh phải tìm ra, và tai anh vẫn còn nhớ nguyên vẹn âm thanh hạnh phúc đó, nhưng không thể nhớ đó là tiếng Đức hay tiếng Việt. Anh quen giọng mẹ khi bà nói tiếng Việt, và anh biết là mẹ nói tiếng Việt với anh, anh hiểu mẹ, và anh biết trả lời mẹ. Nhưng dần dần tiếng Việt của mẹ ít đi, tiếng Đức nhiều lên, thấu cảm tiếng Việt mỏng đi và thưa dần, cho đến khi anh chỉ còn cảm thấy nó như tiếng nhạc nền của tiếng Đức. Một thứ âm nhạc mà anh yêu thích và thuộc về anh, nhưng anh không thể hòa giọng vào những đoạn cao xa hơn mấy câu trao đổi thường nhật lặp đi lặp lại. Ngay cả bố anh cũng sớm dừng nói tiếng Việt với anh. Gặp muốn nói chuyện thành thạo

với khách hàng của mình và đặt hàng ở điểm bán sỉ mà không cần phiên dịch, do đó anh chớp thời cơ học tiếng Đức từ con trai mình, vì nó hít thở thứ tiếng Đức cội rễ của Berlin ở vườn trẻ trước cả khi khuôn mặt bé xú của nó học cười. Tiếng Đức của Găm trôi chảy hơn, tiếng Việt của Sung khô héo đi. Và thế là Sung nhập học với một thứ ngôn ngữ duy nhất là tiếng Đức và không gặp chút khó khăn nào khi học đọc và viết tiếng Đức, thậm chí nhờ bà Hiến mà anh có vốn từ phong phú hơn các bạn cùng lớp nhiều. Tuy nhiên, Sung gặp khó khăn khi nhìn vào gương để tìm mẫu số chung cho tiếng Đức và khuôn mặt mình, và điều đó cũng phản ánh sự bối rối của những người xung quanh đối với sự kết hợp khác thường ấy. Nhiều năm về sau, Sung xé nát các ảnh chụp cả lớp. Đảng nào thì anh cũng không có ông bà để gửi ảnh. Và có trời mới biết ông bà Sung sẽ cảm nhận ra sao khi khuôn mặt cháu mình chẳng ăn nhập gì với những đứa xung quanh. Biết đâu, họ còn thấy ngượng vì đứa cháu. Cùng với các tấm hình, Sung cũng thấm xé nát cả câu hỏi về ông bà mình, những người chắc chắn mang gương mặt châu Á. Hầu như Sung không biết gì hơn về ông bà ngoài việc họ không còn sống nữa. Anh cũng muốn biết nhiều hơn, song anh không muốn bố mẹ buồn rầu và lúng túng khi bị hỏi về ông bà – như những đứa bé mang trong người bí mật quá lớn và quá nặng nề với mình.

2 Ngoài giờ ngủ, bố mẹ Sung chỉ ở cửa hiệu, do đó Sung chủ yếu cũng ở đó khi đi học về. Cậu hòa thuận với những đứa trẻ khác, nhưng chẳng có đứa nào hẹn đi chơi với Sung. Lũ trẻ không nhắc đến, vì chúng không hề có ý thức về chuyện đó. Sung là bạn chúng mà. Bạn học chứ không phải bạn chơi. Buổi chiều Sung làm gì? – chẳng đứa nào từng đặt câu hỏi đó.

Sung giúp bố mẹ kiểm tra rau quả, sắp ra giá hàng, xong rồi thì ngồi vào chiếc bàn gấp nhỏ mà Gấm kê cho cậu ngay sau tấm rèm chắn phòng kho. Lúc học thì Sung kéo rèm qua một bên. Sung học phép cộng khi nhìn đĩa và đĩa hấu, cũng cố kiến thức chính tả qua công thức nấu ăn in trên túi gạo tấm và thông tin sản phẩm trên lon tương cà, tập đọc bằng những truyện tranh về cậu bé da đỏ Yakari mà cậu lật trang thật cẩn thận để còn bán lại được. Khi bắt đầu có môn Anh văn, Gấm đặt mười ấn bản tờ *Times*, hy vọng bán được chín tờ, còn một tờ cho Sung. Sung đọc và học. Đọc nhiều và học nhanh. Linh tính mách cho cậu biết, sự chung sống hòa bình với các bạn Đức có thể nhanh chóng biến thành sự mâu thuẫn nếu điểm

số cao ngất của cậu đi xuống. Vì vậy cậu không thể để điểm đi xuống. Cậu không muốn bị ra rìa. Không muốn trở nên giống những người buôn lậu thuốc lá đến từ đất nước của bố mẹ cậu và nói tiếng của bố mẹ cậu. Phải đứng nơi đường hầm tàu điện ngầm lạnh lẽo, gần những nắp cống là nơi trũ hàng đêm bán, đứng trước những cửa nhà rệu rã gần siêu thị hay góc phố hun hút gió của những khu phố thâm sâu.

Cậu không thích những người ấy, trông họ giống cậu hơn mức cậu muốn. Cậu cũng không thích những người già khắc khổ hay đến đây mua hàng, vì cậu không tin họ có thể phân biệt giữa người Việt bán thuốc lá lậu và người Việt không làm chuyện đó. Cậu không thích bố dừng chân nói chuyện với những kẻ buôn lậu khi hai bố con ra phố. Gấm quen nhiều người trong số họ, vốn là đồng nghiệp ở nhà máy hoặc hàng xóm trong khu tập thể của công nhân Việt Nam. Gấm tốt với họ, dúi cho họ hoa quả hoặc tiền. Sung không hiểu bố nói chuyện gì với họ và cũng không muốn hiểu. Cậu giật áo bố: "Đi đi bố." Sung nhìn ra sự khác biệt: Ánh mắt Gấm không u ám, Gấm có cửa hiệu, giày dép lành lặn và hàm răng khá khỏe. Gấm có cơ hội.

Nhưng Sung sợ người khác không nhìn ra những khác biệt ấy. Cậu quyết định củng cố chúng,

cậu muốn có vẻ ngoài khác. Khác hẳn. Cậu nuôi tóc dài. Đến cằm. Chấm vai. Rồi rũ xuống tận lưng. Băng da bện quanh trán. Ở tuổi 14, Sung là một người khác và đang trên con đường khá thẳng đến với chính mình.

3 Kiểu tóc da đỏ được giữ lại, nét trẻ thơ trên mặt nhường chỗ cho tấm màn chắn của sự thân thiện, nhưng nước da anh có màu của cát dưới nắng và nét mi cong lười liếm, khiến ai thoạt trông cũng hơi ngỡ ngàng. Châu Mỹ hay châu Á? Họ phải ngó lại lần nữa, nhất là các thiếu nữ và phụ nữ trẻ. Lúc ấy họ sẽ thấy thêm cặp môi mỏng nhưng hay cười và vết sẹo dài ở góc trán bên trái, khiến người ta nghĩ đến một chuyện bất thường. Thế là đột nhiên câu hỏi về xuất xứ không còn quan trọng như câu hỏi làm cách nào để thu hút được sự chú ý của anh. Và có vẻ như không có đáp án cho câu hỏi đó.

Sung được ngưỡng mộ, nhưng chỉ từ xa. Anh cũng ngưỡng mộ, và cũng từ xa. Sung trải qua giai đoạn dậy thì trong sự xa cách với xung quanh. Về ngoại lai môn một mà anh ương bướng lái theo hướng khác đã giúp anh và những người xung quanh giữ gìn khoảng cách đó. Khi chớm tuổi trưởng cũng là lúc anh thả lỏng vòng kiểm chế đó. Và động lực đến từ Mia, con gái Dete. Cô kém Sung gần hai tuổi, thừa kế của mẹ đam tàn nhang và cả mái tóc xoắn, tuy nhiên lại mang màu tóc nâu của bố. Bố cô – người từ lâu đã biến mất tăm bên kia dãy Ural – cũng truyền

lại cho con gái cặp mắt nâu, với con người giống loài cú và tan vào làm một với lòng đen như người thông minh. Nhưng mắt Mia không thông minh, mà bẩm sinh được chính vĩnh viễn về phía chân trời vô tận không thể có được ở xứ Berlin dày đặc nhà cửa. Cặp mắt ấy dành chủ yếu nhìn vào trong và tìm chân trời trong nội tâm.

Mia và Sung ăn kem, xây thế giới Lego, đi xem phim và đi bơi cùng nhau. Sung cho Mia dùng lại tất cả những chiếc xe đạp của mình: xe cỡ vành 12 vẽ con tuần lộc trên ghi đồng, cỡ vành 16 có hình chú voi Benjamin Blümchen trên chắn bùn trước, cỡ vành 18 với nắp chuông trong suốt, cỡ vành 20 với túi phụ tùng xanh vàng, cỡ vành 24 với ghi đồng cánh bướm và cỡ vành 26 có tay nắm bọc da thêu nhiều màu. Chiếc xe với cỡ vành 28 thì anh không thể nhả ra, và Mia đi chiếc 26 một thời gian dài hơn chiều cao của cô cho phép. Khi nào đang đi bộ mà nhìn thấy Sung là cô nhảy lên ngồi trên giá đeo hàng, vì cô cũng coi như đó là xe mình – luật của thói quen. Nhưng đó là lúc họ không còn gặp nhau thường xuyên như trước. Hai người học hai trường khác nhau, buổi chiều Sung phải phụ việc ở cửa hiệu, còn Mia phải làm thêm trong kho nhà máy dệt.

Một buổi tối, Gasm đón con trai sau tiết chuẩn bị thi tốt nghiệp và bảo con đem hai giỏ dầu còn thừa trong ngày cho Dete, vì anh biết Dete sẽ có cách xử

lý chỗ dầu đã bị nhũn và không ai thích mua. Mía mở cửa. Dete đang đi làm: để tại nhà, con đâu và sẽ mất nhiều thời gian. Mía đưa Sung vào bếp, ở đây nếu ngồi đúng chỗ bên bàn thì có thể phóng tầm mắt xuyên qua một loạt ống khói và cột đèn, hướng thẳng đến bầu trời bao la. Hai người nhặt dầu, cho vào cái nồi lớn nhất tìm được, và do quên không cân dầu nên họ phải đoán lượng đường cần thiết. Mía nhờ Sung quay về cửa hiệu lần nữa để lấy gừng và chanh. Trong lúc đợi, cô quấy dầu, nếm thử và nhìn ra cửa sổ một hồi lâu.

Sau khi trộn chanh và gừng, Sung trào lên ghề dầu và lấy từ tầng trên cùng của tủ bếp một chai rượu mâm xôi. Mía rót nửa cốc, uống một ngụm, đưa Sung uống một ngụm rồi đổ chỗ thừa vào nồi mứt dầu đang sôi lục bục. Khi các lọ mứt đóng kín đứng lộn ngược trên bàn, Mía và Sung hôn nhau tự nhiên như thể đó là hệ quả tất yếu của việc nấu mứt dầu vậy, tất yếu và không phụ thuộc vào ý chí hay quyết định của họ.

Sàn nhà trong bếp còn ẩm hơi nắng, và Mía nhận ra rằng, ngay cả trong tư thế nằm cô cũng nhìn thấy một khoảng trời qua mái tóc dài của Sung và tìm được sự tĩnh tại trong tâm hồn, khiến cô sẵn sàng đón nhận sự sung sướng từ bàn tay và cặp môi của Sung. Trong khoảnh khắc cảm nhận Sung đang ở sâu trong mình qua cơn đau nhói ngăn ngui, cơn đau mà cô

đã đoán biết từ lâu trong tâm hồn và chỉ không biết được rằng cơ thể mình cũng có thể tạo ra nó, cô biết rằng cơn đau đó là sự chuẩn bị cho một niềm hạnh phúc mà cô chỉ thuần túy biết là nó sẽ đến, và chỉ việc sung sướng ngạt thở đón nhận nó ngay lúc đó.

Sung không phải là niềm hạnh phúc đó, nhưng may mắn thay, chính anh đã tặng cô hạnh phúc đó. Cô vòng tay chân quấn chặt Sung hơn nữa. Sung thấy mình vụng về và bị bất ngờ, nhưng giờ đây, chỉ cần bầu vịu vào ánh nhìn của Mia là anh cảm thấy mọi sự bối rối như được cuốn đi bởi dòng sông tình ái. Mia, suốt đời ở trong ngôi nhà cổ vũng chãi, cách cửa hiệu của Sung chưa đầy nửa cây số. Mia với vẻ long lanh như sơn mài trong mắt và cách cô kiệm lời khi có nhiều điều để nói, trong mắt anh Mia có vẻ là một sinh thể của dòng sông ấy. Cô chỉ liên quan rất hời hợt với thế giới này và thời điểm này qua hương dầu phảng phất trong làn da và mái tóc. Thực ra, cô chỉ là người qua đường. Và lúc này cô cho anh đi theo một đoạn đường. Trong lúc đi qua cô mở khóa cửa. Cánh cửa quyết định của cuộc đời. Vì Sung cảm nhận rõ rệt rằng cuộc đời anh đã đến bước ngoặt quyết định, một bước ngoặt tuyệt vời. Anh cũng biết là Mia không ở lại với mình, trước cả khi khát vọng của anh có thì giờ để bám chặt vào người cô.

Dete về đến nhà, rất lâu sau khi Sung cảm hai lợm mát đi xuyên màn đêm về hướng cửa hiệu của mình

và dành rất nhiều thời gian cho đoạn đường ngắn. Đêm hôm đó, cô không chỉ đỡ một đứa bé qua thế giới bên này, mà hai đứa. Đầu tiên là một bé trai, con của một đôi sinh viên sắp thi. Họ muốn có một đứa con ngay trước kỳ thi và tính toán dựa trên các quy luật ngặt nghèo về toán học cho thấy: theo độ tuổi, cách thức ăn uống, thể thao, tình dục và phòng tránh trước đó thì họ phải thụ thai trước thời điểm đó 4,5 chu kỳ. Họ cho mình là bình thường theo một cách điên rồ đáng yêu, đến nỗi không hề tính đến khả năng thụ thai sớm hơn, và họ ngã ngựa khi đứa bé đòi ra sớm 2,5 chu kỳ so với tính toán ban đầu.

Họ xin được thi sớm và tham gia cuộc chạy đua với tự nhiên kéo dài 7,25 tháng, cho đến khi nước ối thấm đẫm bản thảo trên số pha của người bố, và lát sau người mẹ trẻ khuyu xuống giữa những chồng sách vở và bát đĩa để nhờ Dete đón hộ đứa con trai búng bình, sau khi ông bố tương lai run rẩy vợ tất cả bản thảo, tài liệu in sao và giấy tờ ghi chép thành một đồng mà muốn dọn dẹp phân loại thì chắc phải xin hoãn kỳ thi lần nữa, nhưng trong lúc này thì hai người có vẻ hoàn toàn bàng quan chuyện đó.

Trong lúc Dete pha trà cho ông bố bà mẹ mới lên chức, điện thoại của cô réo chuông, và cô lại phải nhấn pê đan phóng xuyên qua Prenzlauer Berg giữa đêm đen để đến với một phụ nữ sát ngưỡng 50 và về thống kê học thì đã ra khỏi tuổi có khả năng sinh con

từ lâu. Vấn vương vấn trong môi trường toán học vừa bỏ lại sau lưng, Dete nhẩm tính ra ngót nửa số tiền kiếm sống của cô đến từ các bà mẹ mà nghiên cứu phụ khoa không còn cho phép họ được sinh hạ nữa, và ý nghĩ đó khiến cô ngất ngây sung sướng.

Chòm đầu của bé gái đã nhô ra khi Dete bước vào phòng. "Thiếu tôi thì các vị cũng xong việc!", cô thốt lên, và bà mẹ cuối ngưỡng 40 tăng tốc cho lần rặn áp chót với nụ cười hụt hơi, trong khi ông chống cằm dĩa nước mắt, khuôn mặt trộn lẫn niềm vui không thể diễn tả. Anh và chị của đứa bé ngồi chụm vào nhau trong bếp, cũng lần lượt do tay Dete đỡ cách đây bảy và chín năm. Khuôn mặt tái nhợt vì căng thẳng và mệt mỏi giữa đêm của chúng cũng lẫn lộn giữa khóc và cười khi chúng được Dete vấy vào phòng để nhút nhát chạm vào bàn tay tí hon của em gái mới chào đời.

"Anh chị không cần tôi ở đây nữa, chúc mừng nhé!", Dete vừa nói vừa túm lấy hòm đồ và đạp xe về nhà qua con phố vắng ngắt. Những người cuối cùng đã lên giường, và những người đầu tiên vẫn chưa dậy. Dete rất hài lòng với công việc buổi đêm của mình, và trong khi chuẩn bị đón giây phút thanh thân sắp bắt đầu, cô suy tư về chuỗi thế hệ trắc trở mà xúc động, trong đó đã bao năm nay có bàn tay cô góp vào.

Khi mở khóa cửa, hương dầu kéo cô vào bếp trước tiên. Rất hợp tâm trạng cô, vì nó cũng nhắc cô

nhớ đến chuỗi thế hệ của mình, nhớ đến bà ngoại ở Buckow chuyên nấu hàng chục loại mứt quả trên cái lò than vĩ đại chắc có từ thời tiền sử. Dete viết lên nhãn dòng chữ to cổ cổ, sắp lọ lên cái khay thô kệch rồi bung xuống tầng hầm. Ở đó cô cẩn thận xếp chúng ra sau các mẻ cũ hơn. Cái khay ấy do ông cô làm, nhưng ông mất lâu rồi. Tên cha cô trên giấy chứng sinh là "không rõ", chi tiết đó mẹ cô không bao giờ nghĩ đến chuyện thay đổi. Còn bố Mia, nếu muốn giữ được ông ấy thì cô phải tậu một cái cũi sắt. Cô sống trong một chuỗi phụ nữ. Phụ nữ nấu mứt nhừ. Cô mỉm cười cầm khăn lau mấy giọt nước dầu ép trên nền nhà trước bốn rửa tay. Qua khe cửa khép hờ, cô thấy Mia đang ngủ, đầu chếch về hướng cửa sổ. Rồi cô cũng lên giường và mở radio khe khẽ, vì sau một đêm dài, không gì đưa cô vào giấc ngủ ngọt ngào hơn bản tin báo tác đường đầu tiên lúc sáng sớm.

Tiếng chân trên sàn gỗ của Dete đã đánh thức Mia, và trong lúc thức giấc, một suy nghĩ hi hữu lướt qua đầu cô. Trước khi đi ngủ, trong đầu cô không có chỗ cho ý nghĩ đó, nhưng giờ nó làm cô tỉnh như sáo và bắt cô làm một con tính. Cô tính nhẩm bằng ngón tay như ngày trước, khi ngồi với mẹ trong bếp, cuốn vở kẻ bảng đặt bên cạnh đĩa bánh mì. Dete tập với cô các con số từ 1 đến 100 bằng cách bắt cô tính thời điểm rụng trứng và thời điểm thụ thai: $32 - 14 = 18$,

$18 + 2 = 20$, $18 - 2 = 16$. Ngày ấy, Mia không hề biết các khái niệm ấy liên quan gì đến cơ thể mình.

Khi có kinh lần đầu, cô không nói gì với Dete, chỉ xin một quyển vở kẻ bảng. Nhiệt kế ở đâu thì cô biết. Dete há hốc mồm sững sốt khi chỉ sau vài chu kỳ, Mia đã biết rõ cơ thể mình, dự tính được ngày rụng trứng và biết tính theo phương pháp Knaus-Ogino cho những sự kiện trong tương lai. Giờ thì đã đến lúc. Chưa đầy 1/4 phút sau Mia đã biết thời điểm rụng trứng của cô đủ xa thời điểm nấu mứt dâu. Kể cả khi cô giáo Sinh vật mới đây đã nhấn mạnh rằng "Đo bằng nhiệt kế hoàn toàn không chắc chắn, các em rõ chưa? Phải dùng những thứ đáng tin cậy hơn, mua theo đơn ở hiệu thuốc" thì Mia vẫn tin mẹ và các cuốn vở kẻ bảng, tin cả cảm giác nhoi nhói trong bụng mình vào ngày thứ 12, đôi khi là 13. Mia vùi đầu vào gối, quay về phía cửa sổ đã không còn tối đen nữa và ngủ thiếp đi ngay tắp lự.

Ở thời điểm ấy, sau một đêm thức trắng, Sung ngồi ăn sáng với bố mẹ. Gấm khen mứt dâu có hương vị đậm đà: "Dete là một mụ phù thủy, không ai có thể bắt chước được."

"Đúng đấy", Sung đáp. Và lần này, nụ cười da đỏ nhút nhát mang về lấu cá của một gã trai Berlin vì đã đánh lừa được bố mẹ và sương âm ỉ khi thấy họ ngây thơ chẳng biết gì.

4 Tám tuần sau Mía rời Berlin. Cô cho mẹ biết là cô phải học sống ở một nơi khác, Dete chuyển y nguyên lời đó cho cô hiệu trưởng, không thêm không bớt. Bây giờ Mía đang nấu bếp ở đâu đó trên miền bắc Đức, tại một trang trại ngày xưa từng trong tay địa chủ và nông dân, giờ lại trong tay của lũ trẻ có vấn đề và nhân viên phụ trách ít vấn đề hơn. Họ đến đó để tránh xa thành phố, dựng nhà trên cây và bánh xe nước. Khi nào không nấu ăn thì Mía đan giỏ bằng cành liễu – rất hợp với ý tưởng nhìn xa trông rộng của mình.

Lâu nay cô vẫn tìm một việc thủ công, làm bằng tay nhưng không phải liên tục nhìn vào tay. Vẽ thì không được, viết cũng không, đan cũng không, khắc gỗ và may đều không được. Rồi cô nhìn thấy những cái giỏ thưa trong vừa cô, tìm được trên YouTube hướng dẫn sửa chữa, đúng thứ cô đang tìm. Bây giờ cô sửa giỏ cũ, đan mới, đem ra chợ bán cùng một nhữ tự nấu. Cô không rõ có làm việc đó mãi hay không, nhưng giờ đây cô bớt khao khát và thêm hạnh phúc. Điều này liên quan đến Tobi, một trợ lý phụ trách hay vào bếp ngồi với cô một cách lộ liễu, cho vào thịt kho một số gia vị mà cô không biết. Đó

là gia vị từ Mazury, rất thơm. Sau 10 hôm, Tobi đưa lũ trẻ ở trại về Berlin rồi khẩn trương quay về trong ngày, để ở lại.

Một thời gian sau Sung cũng ra trường với bốn trang chứng chỉ đóng dấu và điểm số trung bình hoành tráng 1,6. Điểm 1 trước dấu phẩy là tốt, nhưng thực ra anh không cần, vì anh không xin học Y mà đăng ký vào ngành khảo cổ học, và môn ấy ai cũng được nhận. “Quá uống!”, giáo viên và các bạn nói, nhưng Sung không lưỡng lự lấy một giây, anh hồi hộp sung sướng khi lang thang trong Bảo tàng Pergamon và Bảo tàng Cổ đại, vờn người qua rào chắn để vuốt ve những tảng đá và tranh khảm, cho đến khi bị dọa cấm vào hai bảo tàng đó. Anh không cưỡng nổi niềm vui khi đọc danh mục các bài giảng về phù điêu mộ chí Hy Lạp, các bộ sưu tầm thạch cao, tranh trên bình đựng dầu Hy Lạp cổ, tranh khảm trên vòm nhà La Mã, cho đến khi được chính thức nhập học và ngày nào cũng đi về hướng tây nam của thành phố, đến một biệt thự dòng tôn cổ điển có biển hiệu đại học, xa hẳn giới buôn lậu thuốc lá nhưng đủ gần để sớm sớm cùng Gasm đến chợ bán sỉ lấy hàng. Buổi chiều anh ngồi học bài trong nhà ăn sinh viên hay tiệm cà phê. Thư viện quá tĩnh lặng đối với anh, óc anh chỉ sẵn sàng tiếp thu khi xung quanh đạt đến mức náo nhiệt nhất định.

Anh sớm ngộ ra rằng xuất xứ của anh, cả dòng máu Việt lẫn bản tính Đông Berlin đều không đóng vai trò gì ở nơi toàn những gương mặt tứ chiếng và ít ai trông có vẻ như đã vài đời định cư trên đất này. Và nếu có lần nào đó trả lời "Việt Nam" thì anh cực kỳ sung sướng nhận ra rằng thực ra mọi người chẳng biết gì về Việt Nam cả, và nói cho cùng thì chính anh cũng chẳng biết nhiều. Anh chưa bao giờ ở đó. Anh là người Berlin. Và anh thông thạo Berlin. Thạo hơn đa số những người không biết gì về nguồn gốc rau quả mà họ mua buổi chiều ở cửa hiệu nho nhỏ góc phố, không biết người ta chuyện trò gì ở chợ và đi đường nào lúc sáng sớm thì thông nhất. Rất tình cờ, Sung được biết là ở khóa Khảo cổ học nông thôn La Mã có một người Việt Nam nữa từ Tây Berlin với kiến thức tương tự như Sung, nhưng hoàn toàn theo chiều ngược lại – ông bà anh ta đã kết thúc cuộc di tản ở phương Tây. Anh không bắt chuyện, và hai người cũng không giao lưu với nhau nhiều hơn những cái gật đầu khẽ ở máy bán cà phê tự động. Cả hai đăng ký học Khảo cổ kinh điển chứ không vào khoa Đông Nam Á học.

Trong thế giới muôn màu tụ họp trong năm học đại cương, lần đầu tiên trong đời Sung có bạn. Bạn để hẹn nhau đi học, nấu ăn và liên hoan. Và trong số bạn đó anh tìm được người yêu, cho một đêm, vài tuần và có lần kéo dài nhiều tháng. Trong

cuộc chơi này có nhiều sự thanh thản, có niềm vui khi quên rũ được ai đó, không hứa hẹn và mỉm cười khi chia tay. Anh làm quen với tình yêu dịu êm, tình yêu đòi hỏi, tình yêu trẻ thơ, tình yêu lẩn tránh thực tại, và trong đó anh học câu chữ tiếng Mexico, Ba Lan và Hebrew. Anh học qua yêu và yêu qua học. Anh hạnh phúc.

5 Mãi sau nhiều cuộc tình quốc tế, Sung mới tiếp cận một cô gái Việt Nam. Mây, sinh ra ở Hà Nội, sang đoàn tụ với cha ở Đông Berlin lúc năm tuổi, khi Đông Berlin vừa chấm dứt vị thế thủ đô của Cộng hòa Dân chủ Đức nhưng chưa bắt đầu trở thành một phần của thủ đô mới. Mây sang cùng mẹ, bà, bốn chị em gái và sáu chiếc máy khâu. Từ đó, đại gia đình họ Lê tạo ra một xí nghiệp may sửa nhỏ cùng phố, cách nhà Sung ba dãy nhà.

Ngôi nhà đó chưa được tu sửa, có tầng áp mái với những gì còn lại của một phòng giặt lẽ ra phải bị đóng cửa theo quy định, nhưng không bị đóng, như Máy phát hiện ra lúc còn bé. Hình như ngoài cô ra không ai biết điều đó. Cô thích lắm, vì như vậy thì không ai tranh giành cái góc ẩn dật này với cô, cô có thể trốn khỏi âm thanh lạch xạch của máy khâu, những cuộn chỉ dài vô tận, tiếng bà ca cấm, tránh mặt bà mẹ luôn lo âu và các chị gái ngày càng u sầu. Cha cô ít nhất cũng còn thích cười đùa, ban ngày làm vệ sinh thăm ở các văn phòng Berlin, vì đó cũng thuộc lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ họ Lê.

Giữa những lúc làm việc nhà và bài tập, Mây rón rén leo lên cầu thang và khẽ mở cửa. Ngày xưa

người ta phơi quần áo trên tầng áp mái lạnh lẽo này. Vài sợi dây phơi còn căng trên đó, với mấy chiếc kẹp quần áo bằng gỗ có vệt nước ố và lò xo gỉ. Mấy đồng giẻ rách với hình dạng kỳ dị nằm cứng đờ ở góc nhà – nhân chứng cuối cùng của một ngày giặt giũ rất lâu trước khi Mây ra đời. Và những xà nhà to bằng gỗ để mộc thuộc về một thời mà bà của Mây vẫn còn quá trẻ – đó là chưa kể bà cháu Mây không chỉ đến từ một kỷ nguyên khác, mà còn đến từ một xứ khác với ngôi nhà đã bằng quan tiếp nhận họ vào ở.

Qua hai cửa sổ nhỏ xú bị đóng đinh chặn từ lâu, Mây đứng ngang hàng với hàng cây tiêu huyền dọc phố. Dù cố công lau sạch từ bên trong thì cô cũng chỉ mừng tượng ra tán lá với màu sắc tươi tắn ở phía sau tấm màn mờ tịt. Thà ngắm những kẻ hở và mắt gỗ của hai thanh ván đóng chéo trên hai cửa sổ không kính còn thích hơn. Mây có thể một mắt nhắm một mắt mở đón nhận qua khe hở không chỉ làn gió mát lạnh từ bên ngoài, mà còn thấy một mảng đầu hồi nhà, tường nhà, một nửa ống khói, cần cầu xây dựng và thang cứu hỏa. Cứ lúc lác đầu là cô thấy các chi tiết ấy chuyển động rồi chấp lại thành những bức tranh ngày càng kỳ khôi hơn. Và ở trên này cô không phải bào chữa cho cái tính khôi hài của mình. Mây thích làm cho mắt lác xệch, chu mỏ, giả bộ vấp vào các đồ vật và thích nhất là cười hô hố.

Ở bốn tầng phía dưới, không ai thích nhìn và nghe mấy trò đó. Mà ngược lại, phụ nữ gia đình họ Lê gọi cô bé nhỏ nhất là Mây theo nghĩa một đoá mây trắng nhỏ xinh chỉ biết lơ lửng một chỗ trên trời, và họ nghĩ đến một sinh linh với vẻ duyên dáng của đất trời, chứ không ngờ đến một tên hề. Trước chừng ấy mong đợi trái chiều và cũng chừng ấy sự thiếu hài hước, Mây không có dịp trở thành một cây hài độc diễn. Cô đành trở thành người pha trò cho chính mình. Khi nào no mắt với kính vạn hoa từ các mái nhà Berlin, cô tự kể cho mình nghe chuyện tiểu lâm từ các giai thoại về cuộc đời Lê Mây, dĩ nhiên phải thêm mắm dặm muối khá nhiều, vì cuộc sống thường nhật của cô khá tẻ nhạt.

Tầng áp mái thênh thang, thông với mấy phòng kho dọn dờ. Từ tháng Tư đến tháng Chín, ở trên đó chỉ có vừa đủ ánh sáng để nhìn thấy bước chân. Nhưng vào thu và dĩ nhiên cả mùa đông, tất cả tối mò và không lấy gì làm dễ chịu. Nhưng Mây không chỉ vui vẻ, cô còn không biết sợ là gì, và cô được trang bị đầy đủ. Cô cất đèn pin, pin dự trữ, chăn, nước và bánh quy trên này. Cô là thành viên đầu tiên của gia đình họ Lê có phòng riêng, tuy đơn sơ nhưng rộng rãi. Nơi vui chơi của riêng cô và nơi thực hiện cái tên rửa tội của mình: một giang sơn trên cao, một lâu đài trên mây.

Một buổi tối cô kéo Trần Văn Dũng lên đây, vốn được gọi là Sung, mẹ anh cũng gọi anh thế. Sung chỉ nói tiếng Đức. Gia đình Lê mở tiệc chia tay. Lần đầu tiên từ khi sang Đức, họ về thăm Việt Nam vài tuần. Trong khi những người khác dưới tầng trệt còn làm cái việc mà họ gọi là “liên hoan” – nghĩa ăn rất nhiều và uống rất rất nhiều – thì Mây thực hiện được giấc mơ mà cô vẫn cho là không thể làm nổi, không thể mong đợi ở mình và ở cuộc đời mình: cô cầm tay anh chàng cao lớn tóc dài gần nhà! Đạo này hiếm khi cô thấy mặt anh vì anh học ở đại học cách đào bới các bình cổ, chứ đạo trước cô thường chơi bóng bàn với anh ngoài công viên. Anh mỉm cười khi thấy cô lên trể môi bên bàn thức ăn đầy như núi. Với sự liêu lĩnh và tình yêu chỉ có thể sinh ra trong cô đơn, cô kéo tay anh leo lên bốn tầng rưỡi, đưa anh xuyên qua lối đi tối mò một cách thành thạo, luôn cảm thấy hơi thở ấm áp của anh phía sau gáy. Rồi cô quay phát lại, môi cô tìm môi anh trong đêm đen.

Trong khi hôn nhau điên cuồng, còn hực hơi vì leo cầu thang, hai người quấn chặt lấy nhau và ngã xuống sàn. Một cái đỉnh thời ra rạch vào bắp tay trái của Mây, và trước khi cô kịp rú lên vì đau thì nó cũng rạch vào cổ tay Sung. Mây quờ-quạng tìm đèn pin và họ cúi xuống nhìn hai vết thương đang rỉ một dòng máu nhỏ chảy ngược chiều nhau. Mây không muốn thấy gì thêm nữa. Cô tắt đèn pin.

Sung không chỉ nhìn thấy hai vệt máu do cái đinh gỉ quẹt vào tay hai người. Anh đã thấy cái miệng nhếch lên một cách buồn cười của Máy là một cái miệng xinh đẹp, nhỏ và bướng. Anh đã thấy làn da dưới vệt máu là một làn da trắng và mịn. Anh đã thấy bên cạnh cặp mắt tinh nghịch nhướng lên những nếp nhăn li ti do cười, bị che lấp một nửa sau hàng mi dày. Và anh ôm chặt cô gái xinh đẹp và buồn cười ấy hơn để yêu cô trên tầng áp mái, nơi cô cư trú nhiều nhất trên thế giới này. Sung mong Máy được thỏa mãn hơn chính bản thân anh mong muốn, vì cho đến lúc này anh đã học được cách suy tính các hệ quả của tình yêu. Việc hình dung về một đám cưới vội vàng với cái gia đình họ Lê trầm cảm ấy đã giúp anh hoàn toàn tập trung vào cảm giác khoái lạc của Máy, thứ cảm giác khoái lạc sẽ giúp họ tránh khỏi rắc rối.

6 Gia đình Mây từ Việt Nam quay trở lại khi bố Sung mất. Cả tám người sang chia buồn. Mây cũng đi cùng. Mắt cô mọng nước và miệng cô run run khi cúi đầu trước Sung và mẹ anh. Tình yêu trên tầng áp mái đã thuộc về một giai đoạn khác. Kể từ đó, Mây và Sung có ở tay một vết sẹo dài ẩn chứa một kỷ niệm dịu dàng, nhưng nỗi bất hạnh đã cắt rời ý nghĩ và thân thể họ khỏi kỷ niệm ấy. Một thời gian dài, Mây chỉ lên tầng áp mái để khóc cho chuyện tình của mình bị tàn lụi. Sung buồn bã ở chợ bán sỉ Westhafen. Giữa đám thương nhân vội vã chạy đi chạy lại, anh đứng im nhìn bàn tay xương xẩu, đen đúa của Găm đang chọn nho và lê, nhìn thấy gương mặt tươi cười của Găm sau chiếc xe đẩy ngập hàng, nhìn thấy bố vẫy mình lại để mặc cả hoặc xem hàng. Nhiều lần từ chợ bán sỉ về, Sung chỉ mang theo những hình ảnh đó trong đầu và nỗi buồn. Hiên bày vài thứ ra sạp trước cửa hiệu, được chẳng hay chớ, đủ để khách hàng không nhận ra rằng sáng nay không có hàng về.

Từ khi Găm chết, một thời gian dài trong cửa hiệu không chỉ thiếu hàng từ Westhafen về lúc sáng sớm, mà còn rất ít đồ Việt Nam. Ngày trước Găm

vẫn đi Việt Nam, mỗi tháng một, hai lần – qua đại lộ Landsberg và phố Siegfriedstraße đến phố Herzberg là đến trung tâm Đông Xuân.

“Ra cánh đồng mùa xuân”, thậm chí Hiến còn dịch chữ “Đông Xuân” ra tiếng Đức. Và Gấm luôn chữa lại: “Ra Đông Xuân nhỏ”, vì anh muốn nhấn mạnh là bản chính của cái chợ bán sỉ nằm ở Hà Nội cơ, hơn trăm năm nay rồi, gần sông Hồng: Chợ Đông Xuân. Ba tầng, 3.000 người bán hàng. “Đông Xuân nhỏ” ở Đông Berlin bắt đầu phát triển rực rỡ khi Bức tường Berlin sụp đổ. Tuy chỉ có một tầng, nhưng diện tích lên đến 118.000 mét vuông, bên dưới là crom, đồng và phenol – di sản của xí nghiệp quốc doanh VEB Elektrokohle.

Hồi còn nhỏ, thỉnh thoảng Sung được Gấm dắt đến “cánh đồng mùa xuân” như đến một phiên chợ cổ tích ngập tràn hương vị và âm thanh lạ lẫm. Khi đã chất hết các thùng gạo, khăn mặt, bát đĩa, đèn pin và đồ chơi lên xe thì tour tham quan miễn phí cũng chấm dứt.

Bây giờ Gấm không còn nữa, Sung không đến phố Herzberg. Anh sợ. Hiến viết danh sách các mặt hàng thiếu, và cứ mỗi tuần danh sách ấy lại dài thêm. Sau khi hai đầu bếp ở tiệm cà phê gần nhà hỏi anh cùng lúc về loại gạo quen thuộc đựng trong bao tải, hai sinh viên hỏi mua mèo vầy tay bằng sứ trắng và một bà già muốn có “loại trà gừng mà bố anh vẫn

mua trực tiếp từ Việt Nam ấy, anh biết không?”, sáng sớm hôm sau anh đánh xe tải đi.

Vừa qua cổng và đỗ xe vào bãi, anh đã tự trách mình quyết định bốc phát. Xung quanh anh chỉ thấy áp phích Việt Nam, quảng cáo Việt Nam và người Việt Nam. Dường như 14 chữ đèn điện ở cổng chợ là cái cuối cùng anh có thể đọc và hiểu. Bắt đầu từ đây cái gì cũng lạ. Và chẳng ai bỗng dừng lại đến chỗ lạ. Càng không đến để buôn bán. Lẽ ra anh phải chuẩn bị, nhờ mẹ viết tất cả ra tiếng Việt, lên mạng tìm sơ đồ các nhà kho và cùng mẹ xem trước. Lẽ ra, lẽ ra... Quay về à? Sung tưởng tượng ra cảnh Gấm thấy anh đánh xe khỏi bãi đỗ mà chưa làm được việc gì. Vậy thì vào chợ. Đường ngắn nhất. Tới nhà kho gần nhất. Anh được chào đón bởi mùi gia vị nồng nặc và mùi nước phở, nó đẩy anh trở lại thời điểm mà anh còn cầm tay bố đi vào các dãy hành lang dài với cửa hiệu và quầy hàng hai bên, với hoa nhựa, khung treo quần áo, giày, đèn lồng và đồ điện.

Ngày đó đã có màn hình khắp nơi, với những clip nhạc Việt hỗn loạn, xô đến như sóng từ mọi phía. Và anh kẹt giữa bốn bề sóng xô, không bề được lái.

Bỗng nhiên Sung như vừa nghe thấy tiếng Gấm, giọng cười khàn khàn, mấy câu trao đổi ngắn với người bán hàng. Thật mà, bố vừa gọi anh thì phải? Trong mong đợi phi lý, Sung giật mình quay lại và

thấy những người đàn ông hồi hải đi lại, không phải Gấm, nhưng họ có nhiều nét giống Gấm. Người thì giống mũi, người giống miệng, người lại giống cằm. Sung thấy mồ hôi lạnh túa ra trên trán, hơi thở của anh chững lại, tay anh run rẩy. Chẳng còn tâm trí đâu để mua hàng.

Anh lẩn vào một nhà hàng để có chỗ ngồi. Có lẽ ăn một bát súp nóng sẽ đỡ hơn. Một cô gái đến bên bàn, chào anh và đưa thực đơn. Cô vẫn nói tiếp và đợi câu trả lời. Sung chỉ vào chữ "Phở", vốn là một chữ quen thuộc song đột nhiên anh không dám phát âm ở đây. Có lẽ giọng anh mang âm hưởng Đức quá nặng. Chẳng nào anh không nói gì, người ta có thể cho rằng anh câm điếc, hoặc cho anh là người Nhật, người Bali, hay một người Nhật hoặc người Bali câm điếc, chứ không phải một người có bố mẹ Việt. Chắc chắn không ai nghĩ đến một sinh viên khảo cổ học đã bỏ học để mua sỉ những con mèo vẫy tay, đem về bán cho những sinh viên khác đang làm luận án tốt nghiệp. Mà những con mèo đó, theo truyền thuyết xa xưa, không vẫy theo ai đó mà vẫy người ta lại gần, như Gấm có lần vừa giải thích vừa cười nhân hậu với anh. Nước mắt Sung trào ra như một đứa trẻ bị lạc cha mẹ trong cửa hàng bách hóa, hòng anh ghen đáng. Anh để lại bát phở nghi ngút khói, đặt tiền xuống bàn và đi khỏi. Bây giờ người ta sẽ không nghĩ anh là người câm điếc hay người

Bali, mà là một tên dở hơi, sau khi gọi bát phở ngon lành bằng cách chỉ ngón tay thì lẳng lặng bỏ đi. Anh cảm thấy những ánh mắt nhìn theo mình. Những người xung quanh nhìn anh và không hiểu anh. Và không hiểu vì sao lại không hiểu anh. Chẳng phải đó là người mình sao? Anh nhìn họ, không hiểu họ và cũng chẳng hiểu chính mình, anh chỉ muốn một điều: quay về thế giới của mình. Ít nhất cũng phải mua gạo, anh tự nhủ, và trà gừng, và sơn móng tay, vì bà Hiến đã viết hai dấu chấm than trên danh sách mua hàng.

Anh vào quầy hàng gần nhất, tìm giá để gạo và túi 10 cân. Người bán hàng đưa anh biên lai có chữ Việt Nam. Sung thấy tay và đưa tiền. Người đàn ông giơ đồng tiền lên ánh đèn để kiểm tra, một mắt nhìn tiền và mắt kia nhìn Sung. Cả hai đều khả nghi. Trong khi lựa tiền lẻ trả lại, anh ta không rời mắt khỏi Sung – một mắt thôi, còn mắt kia như nhìn lướt qua Sung để theo dõi những gì xảy ra sau lưng anh. Sung không dám quay lại nhìn.

Anh mua sơn móng tay của một thằng bé có nước da nhợt nhạt khác thường. Sau khi nhận tiền, nó lại nhìn vào cuốn sách mà nó đặt úp xuống mặt bàn lúc nãy. Bìa sách có hình chiếc cửa máy, răng cửa nào cũng nhỏ máu. Thằng bé cẩn thận ghi chép bên lề bằng bút chì vót nhọn. Khi Sung đi khỏi, nó mỉm cười lịch sự và khẽ cúi đầu. Một phụ nữ đưa cho anh

trà gừng. Mặt bà già hơn nhiều so với bàn tay. Bà ngồi bên bàn máy khâu nhưng không cắt vải, mà cắt các châu lục từ một cuốn bản đồ Việt Nam rồi dán lên một tờ bìa lớn. Châu Úc cạnh Ấn Độ, Nam Phi lộn ngược đối đầu với châu Phi. Bà không để ý đến tiền bán trà. Có thể bà sẽ cắt cả tiền thành các hòn đảo rồi lấy tiền xu để bắc cầu.

Trên đường ra cửa, một người ngồi xổm dưới đất móm mém cười với anh ở quầy bán hoa quả dấm. Với cánh tay duy nhất còn lại, ông đang vuốt ve con chó nhỏ.

Sung rào bước đi nhanh hơn, như cố theo nhịp tim đập. Đến gần lối ra thì Sung vấp phải một bàn thờ nhỏ cạnh cửa hiệu xỏ khuyên. Anh quỳ xuống để xếp lại hoa và nhang. Một đôi tay xỏ găng đen đến giúp anh. Anh ngẩng lên, nhìn vào đôi mắt thân thiện nhưng đầy vẻ buồn ngủ vì bị che quá nửa sau mi mắt nặng trĩu một hàng khuyên kim loại.

Sung chạy ra ô tô như bị ma đuổi. Phiên chợ cổ tích thời thơ ấu của anh đã biến thành ngôi nhà ma. Anh hấp tấp chất hàng lên xe, nắm vô lăng tìm đường ra cổng, nhưng anh không đọc được chữ viết trên các mũi tên và đi lòng vòng mất hai lần. Nỗi giận dữ trào lên trong anh, ào ạt, nóng bỏng, bất kham như chưa bao giờ xảy ra. Ra đến ngoài phố, anh bật radio và mong được tĩnh tâm hơn

khi nghe bản xếp hạng ca khúc và lời người dẫn chương trình. Nhưng ngược lại. Anh biết là kênh anh vừa chọn nói tiếng Đức, anh biết là người ta thông báo về tình hình thị trường cổ phiếu, thông tin giao thông và trò chơi có thưởng, nhưng những bài hát Việt Nam trong đầu anh vẫn chưa sẵn sàng nhường chỗ, chúng vẫn giành thế thượng phong với giai điệu ủy mị, sến súa. Nó hun nóng thêm sự tức giận của anh. Đầu anh ong ong, tay anh nắm lên vô lăng. Giận dữ làm anh mù quáng. Anh đi quá nhanh, vượt một đèn đỏ. Anh nhìn thấy người đi đường lùi lại và anh không thể phanh được nữa. Một luồng điện phóng qua người anh, hủy diệt tại chỗ mọi cảm xúc khác. Anh run rẩy dừng xe cạnh đường, nhìn những gương mặt khách bộ hành trong gương hậu. Một bà già vung tay lên, những thứ đồ trong túi đi chợ của bà lăn lông lốc trên đường. Hai cậu bé đeo tai nghe nhiều màu chăm chú nhìn về hướng anh rồi bình thần đi qua đường.

Sung xuống xe và đi đến chỗ bà già. Bà ta đang chửi bới, tuy vẫn đứng đờ tại chỗ. Thật là khủng khiếp! Đầu óc để đi đâu! Mù à! Phải báo cảnh sát! Sung không bào chữa. Anh chấp tay nói: "Cháu sẽ không bao giờ làm thế nữa, cháu sẽ không bao giờ làm thế nữa. Không bao giờ. Không bao giờ." Hai người nhìn vào khuôn mặt kinh hoàng của nhau, cho đến lúc nhận ra trong đó vẻ yên tâm là sự việc sẽ kết

thức trong may mắn. Thế giới quanh họ lại dần dần quay về trạng thái cũ. Bà già thở dài, thả chùng vai xuống, hai tay đặt chéo trên ngực. Sung nhặt các thứ bị rơi vào túi, đưa bà qua đường và lặp đi lặp lại một câu duy nhất mà anh có thể nghĩ ra được: “Cháu sẽ không bao giờ làm thế nữa. Không bao giờ.” Như một lời thề. Bà già gật đầu và lấy lại túi từ tay anh. “Đi về cẩn thận nhé”, bà nói.

Từ đó trở đi, dường như cơn sốc của cú vượt đèn đỏ đã đuổi hết tà ma của chợ Đồng Xuân, mỗi tháng Sung đến Berlin-Lichtenberg một lần, tương đối bình thản. Ít nói, khẩn trương và nhanh tay. Gạo, trà, mèo vẫy tay, đồng hồ, tất, bật lửa, đồ xúc cát cho trẻ em. 40 phút Việt Nam. Đi 3-4 cây số, về 3-4 cây số. Một chuyến đi dạo trong tầm kiểm soát. Anh bước nhanh qua “cánh đồng mùa xuân”, không ngồi nghỉ và cũng chẳng ngó quanh. Anh không muốn có thêm Việt Nam cho mình và cửa hiệu của mình.

Sung vượt qua nỗi đau bằng sự suy ngẫm. Anh nhận ra rằng cổ anh dần dần bớt nghẹn khi anh giữ chặt và đào sâu các ý nghĩ. Anh bắt đầu suy ngẫm, không chỉ về cái chết mà cả về cuộc sống. Cái gì là điểm quan trọng nhất đối với Gấm trong đó? Cái gì nên là điểm quan trọng nhất đối với Sung trong đó? Và rồi, vào một buổi sáng sớm, khi chất các thùng hàng lên xe và xoay chìa khóa điện, anh hiểu ra: cuộc sống sẽ phải tiếp diễn. Nhất định phải tiếp diễn. Gấm

sẽ muốn thế, và anh muốn thế. Anh hướng thẳng Prenzlauer Berg, vì anh hoạch định một thứ không thể trì hoãn.

Sung không mất thì giờ dỡ hàng xuống, thậm chí không thêm khóa xe. Anh đi ngay sang đường, mở cửa tiệm may nhà Mây khi một cô chị của Mây vừa mở khoá. Anh nhìn Mây đang xâu chỉ vào máy khâu và hỏi luôn mà không chào: “Em có cưới anh không?” Mây sờ lên vết sẹo ở bắp tay trái, thay vì áp tay lên tim như mọi người trong hoàn cảnh ấy thường làm khi sợ. Cuộn chỉ rơi khỏi tay cô, lăn trên nền nhà trải nhựa, nhả ra một sợi chỉ đỏ để may gấu một chiếc áo dài dạ hội. Nhưng không ai nhìn theo cuộn chỉ, mọi cặp mắt đổ dồn vào Mây. Bốn cô chị, một bà mẹ, một bà nội và Sung nhìn Mây trần trối. Sáng nay cô thức dậy như mọi sáng, uống trà, gói cơm hộp cho cha và ngồi vào máy khâu như mọi thành viên khác trong gia đình, để chữa áo, váy và quần, thay khóa kéo và sửa cổ sơ mi – và cuộc đời cô sẽ thay đổi trong phút này.

“Có”, Mây đáp, đóng máy khâu và đứng dậy, tựa như muốn theo Sung đi luôn. Các phụ nữ trong gia đình nhìn cô đầy vẻ bất bình. Một kẻ đào nhiệm. Mây ngồi xuống ghế. “Có”, cô nói lần nữa, rõ ràng và cương quyết, để đừng ai có thể nảy ra ý định khuyên can cô, ngay cả khi đôi chân run rẩy của cô và tia mắt dữ dội của những người khác ấn cô xuống ghế. Từ

khoảng cách ba mét, cô không rời mắt khỏi Sung. “Cảm ơn”, Sung nói, khẽ đặt tay trái lên cánh tay phải và cúi đầu. Máy nhận ra đó là lời hứa, trong khi những người khác không thấy gì khác ngoài một lời chào kỳ lạ, khiến sự việc đang diễn ra trước mặt họ càng phi thực hơn và đòi lời giải thích. Không cần biết gì hơn, Sung nhanh chóng rời khỏi tiệm may như lúc anh đến, để dỡ hàng và tiết lộ cho mẹ biết kế hoạch tương lai của mình.

7 Bà Hiền đầu tắt mặt tối. Ngót một tháng trời, bà qua tiệm may từ sáng sớm và ở lại đó. Bà đem theo hoa quả, bánh kẹo, kim chỉ, gạo và dưa muối. Bà phân loại đồ đã may xong và treo lên móc trong khi trò chuyện với mọi người, bà rửa chén đĩa của bữa trưa và lắng nghe, bà gấp khăn trải giường đã may lại viên trong khi hỏi chuyện, cho đến khi những người phụ nữ kia nghẹn ngào úp tay lên mặt và nức nở kể về nỗi sợ hãi chưa bao giờ tiêu tan, về hình ảnh còn bám chặt trong trí óc. Khi nhớ đến chúng giữa đêm, họ thức dậy, đứng trước cửa sổ và uống từng ngụm nước nhỏ, cho đến khi biết chắc là mình đang ở đâu, biết ở bên đường có một ngôi nhà ở đất Berlin bình yên, biết ở đó cửa sổ không vỡ toác và không có lửa ngùn ngụt bốc ra. Khi những hình ảnh đêm đêm ấy nhạt đi thì chúng hiện ra ban ngày, và như vậy còn tệ hơn, vì lúc đó người ta không thể cầm cốc nước ra cửa sổ và đợi cho đến khi tìm lại được thực tại. Những hình ảnh ấy đến không báo trước. Khi đang gói đồ cho khách và khách tìm tiền trong ví. Khách đeo một chiếc nhẫn bạc rộng bản ở ngón trỏ. Người ta nhìn chằm chằm chiếc nhẫn và tai lưng bùng như súng nổ. Phải cố lắm mới không nói “Cảm ơn” và “Tạm biệt”

quá to, vì thực ra lúc đó phải gào lên để át tiếng súng. Khách không để ý, bỏ đi với chiếc nhẫn, tiền lẻ trả lại và cái váy cắt gấu.

Những phụ nữ ở tiệm may chỉ thoáng ngẩng lên nhìn. Họ biết. Họ biết cảm giác khi tấm vải may vò gối sofa chọt bùng cháy như da bị bỏng; dạ dày lộn lên, và người ta phải cúi gập người xuống, từ từ thò ra và đếm ba lần đến 10 thì sẽ ổn trở lại. Họ biết cảm giác bàn tay co rúm quặp vào vải polyester. Vừa còn là chiếc áo khoác sáng màu, bây giờ đã là tấm vải phẳng phiu mà người ta không dám lật lên, nhưng ai đó đã lật lên trước khi người ta kịp nhắm mắt lại. Rồi mọi sự cũng trôi qua, dù rằng trên trán ứa mồ hôi và hai hàm răng cắn chặt đến nổi cơ má giật giật. Họ biết có chuyện gì khi tay run run lắp chỉ để sửa đường may bị đứt, vì bỗng dưng đó lại là sợi chỉ để bác sỹ khâu vết thương toác ra. Họ cảm nhận nền đất bị nổ tung qua những cục đất dưới chân, họ nghe tiếng kêu khóc và tiếng âm ỉ đang lại gần – cứ như chẳng có mấy thập kỷ và hàng ngàn cây số giữa Berlin và Hải Phòng.

Bà Hiến hiểu. Bà quá hiểu. Và bà cũng hiểu, cô con gái út thường qua giúp bên cửa hiệu của Sung sẽ sớm thoát khỏi tâm trạng sốc, buồn và tuyệt vọng vốn kết nối mẹ con nhà họ. Cô út đã từ chối không lăm lúi theo gót, và ít nhất là cho chính mình làm đảo lộn cả thế giới u sầu đó. Bà Hiến không nghi ngờ việc Sung sẽ tìm được hạnh phúc bên cạnh một cô gái có

khả năng tạo ra bước ngoặt, có đầu óc bướng bỉnh, biết sống lạc quan và vui tươi đó. Và bà biết cửa hiệu cần một cô gái trẻ biết xếp nho, xoài cắt lát và hạt lựu vào cốc nhựa thành hình mặt cười tinh quái, biết vớt kim chỉ xuống thật nhanh để vui vẻ xỏ ủng cao su đi phun nước làm vệ sinh nhà kho – có nhấm mắt cũng không thể không thấy điều đó.

Sung và Máy thành hôn giản tiện. Được các cô chị vợ giúp đỡ, họ vẫn mở cửa hiệu như mọi ngày. Ba tháng sau, khi giàn giáo vây kín ngôi nhà mà cô vẫn sinh sống trước đó ít lâu, Máy ngơ ngẩn đứng trước tấm áp phích quảng cáo bán căn hộ penthouse trên mái với giá trên trời. Cô nhìn dọc theo tường nhà lên cao, đến tận nơi cô đoán có những cửa sổ con con lấp sau các thanh sắt. Cô nhấm mắt chia tay những mảng tường và thanh xà gỗ xù xì từng là của riêng cô. Cô quay về cửa hiệu và nói với Sung: “Ngày ấy mà thiếu tầng áp mái, chắc em không sống nổi.” Nét mặt cô hiện rõ nỗi kinh hoàng về số phận mình, nếu Sung không kịp thời ra tay cứu vớt.

Tiệm may còn tồn tại một thời gian nữa. Những người đàn bà khâu vá trong bóng đổ của giàn giáo và tiếng ồn của công trường. Nhưng khi giàn giáo sắp bị dỡ đi, một lá thư của ban quản lý nhà đã cho họ thấy rằng họ không thể giữ được cả nhà lẫn tiệm may. Sáu đôi tay phụ nữ không thể may đủ và một đàn ông không thể giặt đủ thảm để trả tiền nhà mỗi

tháng. Nước mắt Mây tuôn rơi khi cả nhà cô phải chuyển đến một căn hộ lắp ghép ở quận bên cạnh. Sung không rõ bao nhiêu phần trăm những giọt lệ đó dành cho niềm vui là từ nay trở đi, giữa niềm vui sống của Mây và thói sấu muợn của những người kia là chín bến tàu điện. Mây là người thoát nạn. Ba số nhà nhưng lại xa thăm thẳm.

Bà Hiến là người đi chín bến tàu điện đó vào các thứ Tư, khệ nệ xách hai túi to đựng các thứ trong cửa hiệu, bà đến thăm gia đình họ Lê ở tiệm may mới. Bà nấu ăn, rửa bát, kể chuyện, lắng nghe và giúp một tay. Ngay trước khi họ kịp nhớ đến đứa út đào nhiệm, một hình ảnh thân thiện đã thế chỗ vào đó. Khi Minh ra đời chừng một năm sau đám cưới, bà Hiến đem nó đi cùng vào những chuyến thăm thứ Tư, và rất có thể nhờ Minh mà nét mặt các cô chị đã trở nên mềm mại và suy tư hơn, mấy năm sau đó tiệm may đã may áo cưới cho chính họ, khiến những cái mồm độc địa chê ế phải tịt ngóm.

8 Tiếng Việt là ngoại ngữ đầu tiên của Minh. Ngôn ngữ thợ may. Ngôn ngữ thứ Tư. Ngôn ngữ của các bác gái. Sung hoàn toàn chỉ nói tiếng Đức với Mây. Mây không muốn nói với con trai bằng thứ tiếng gì khác với chồng. Chồng cô nói tiếng Đức với mẹ anh ấy. Tại sao Minh lại phải nói tiếng Việt với bà nội? Vậy là cả nhà nói tiếng Đức, và mỗi tuần một lần, vào thứ Tư, họ nói tiếng Việt ở tiệm may. Chưa ai hé một lời, kể cả bằng tiếng Đức hay tiếng Việt về quy định đó. Cho đến tận năm lớp 1, Minh vẫn nghĩ tiếng Việt là tiếng của phụ nữ nói khi khâu vá. Một thời gian dài, cậu không thấy ngôn ngữ ấy liên quan gì đến một đất nước châu Á cả, vì ít khi thấy ai đã động đến.

Rồi một ngày đẹp trời, Minh đi học về và cần một sản phẩm văn hóa từ Việt Nam. Bà nội khuôn con rồi cất sau rèm từ bao lâu nay đến hội trường và kể một câu chuyện linh tinh gì đó. Ít lâu sau Sung bán được vô số nón lá trong cửa hiệu, và mẹ anh dạy một lớp Việt-Đức buổi tối. Bà treo một bức tranh chợ nổi ở đồng bằng sông Cửu Long lên chính tấm bảng dạy ghép vần cho con trai bà vào buổi sáng. Nền đất Berlin vững chãi dưới chân Sung bắt đầu chao đảo.

Anh lách qua mọi rắc rối, mọi ký ức và ý nghĩ để đến với một câu hỏi mà cả thế giới này đã đặt ra cho mẹ anh. Trừ anh. Vì anh có thể nhận ra qua nét mặt mẹ là những câu trả lời của bà không thật. Bà nỡ người đặt câu hỏi chút gì đó mà chính họ cũng không nhận ra. Chỉ mình Sung nhận ra. Anh không muốn mẹ nỡ mình cái gì, nhưng anh cũng không muốn nghe câu trả lời thật. Do đó anh chẳng bao giờ hỏi: "Tại sao mẹ nói tiếng Đức giỏi thế?" trước khi câu viện thứ ngôn ngữ kia.

"Tại sao mẹ nói tiếng Đức giỏi thế?"

Mẹ anh trả lời, và câu trả lời kéo dài suốt một đêm. Hai người vào công viên, ngồi trên bậc một đài kỷ niệm và lấy mũi giày dón các mảnh thủy tinh thành một nhúm nhỏ. Họ uống cà phê trong một nhà hàng không bao giờ đóng cửa trước khi trời hừng sáng. Mỗi lần bà Hiền ngập ngừng là Sung lại hỏi. Và bà nói tiếp. Bà không nỡ Sung gì nữa.

Cuối đêm ấy, Sung biết mình có một người chị, và người chị ấy không biết mình có em trai. Anh ước gì mình được buồn vì thương mẹ. Nhưng anh không buồn, mà ngược lại, anh cảm thấy được an ủi, vì anh không cô độc. Không bao giờ. Anh có chị. Luôn có một người chị từ khi có mặt trên đời. Chị không ngồi ăn cạnh anh, không chành chọc tranh miếng ngon, không dạy anh các chữ cái và dạy bơi, và không ra chỗ anh trong giờ giải lao ở sân trường để đổi miếng

bánh mì. Nhưng nếu muốn là có, và điều đó thay đổi mọi chuyện. Anh có một người chị lớn.

“Con cứ nói với chị, hoặc đừng nói...”, bà nói với Sung. Qua sự thật hôm nay, bà không muốn ép con mình vào câu nói dối của hôm qua. Sung gật đầu. Anh cảm ơn tiếng Việt. Nó cho anh thời gian để quyết định, vì nó không chỉ ràng buộc tình chị em vào dòng máu chung, mà còn vào một cộng đồng chung. Trong tiếng Việt, “chị” là khái niệm chung để chỉ phụ nữ hơn tuổi mình một chút – bài 2 trong khóa học tiếng của bà Hiến. Trong tiếng Việt, người ta có thể nói ra sự thật mà không tiết lộ bí mật. Chị – không gì bằng quơ hơn mà cũng không gì chân thực hơn.

9 Từ dạo Lý Phong bắt tay vào vụ con rối, khách hàng đến xem hoặc đặt hàng cũng nghĩ đến anh khi cần sửa cái ghế hay cái tủ, lần đầu tiên từ khi ở Đức, không, chính xác là lần đầu tiên trong đời anh có nhiều tiền hơn số tiền phải chi ngay trong ngày. Vì bây giờ tiếng Đức của anh đã khá hơn mức tối thiểu để sống sót, anh đến nha sĩ. Lý Phong không có bảo hiểm y tế. Anh bị đau răng nhiều năm nay, nhất là về đêm. Ít nhất thì anh cũng biết cái tình cầu khẩn và thói ghét cười có liên quan đến tình trạng hàm răng của mình. Để trừ khử được cơn đau khủng khiếp đó, tiền làm con rối chắc sẽ đủ, anh nghĩ. Và tiếng Đức của anh chắc cũng đủ để đàm phán.

Với một tập tiền trong túi, Lý Phong đi dọc phố và bấm chuông ở biển đầu tiên mà anh đánh vần được “Nha sĩ”. Đoạn đường thì ngắn, nhưng thời gian đợi thì dài.

Anh là người cuối cùng được gọi vào phòng, và mặc dù y tá đã lớn tiếng thông báo “người nước ngoài, không có thể”, nhưng ông bác sỹ chữa rằng có vẻ mệt mỏi và không hào hứng khi phải tiếp một ca dự đoán sẽ khó khăn. Nhưng vì còn ghét nói “không”

hơn, nên trước tiên ông tiến hành luôn một số công đoạn cực kỳ cấp thiết đối với hàm răng của Lý Phong. Khi bệnh nhân của ông há cái miệng sưng vù ra hỏi giá cả, ông cắt lời luôn và hỏi vì sao bệnh nhân xưa nay không chịu đến phòng khám. Ngay trong khi đang hỏi, ông đã cảm thấy ngán ngẩm với chính mình. Chuyện rõ như ban ngày: người này không có bảo hiểm. Lần đầu tiên ông bác sỹ nhận ra mình chưa bao giờ tiếp bệnh nhân người Việt, mặc dù ở phố này có ít nhất năm cửa hiệu Việt Nam.

“Có nhiều người Việt bị thế này không?”, ông hỏi, và Lý Phong trả lời thực thà, đúng như ông mong đợi. Lý Phong gật đầu và nở nụ cười ngượng nghịu trên khuôn mặt méo xệch vì thuốc tê. Ông nha sĩ thở dài nhóm dậy khỏi ghế: “Anh ra lấy lịch hẹn lần sau ở chỗ y tá, chỗ còn lại ta sẽ làm nhanh thôi.”

Lý Phong khẽ cúi đầu và lại một lần nữa, ông không hiểu người Đức. Ông ta định cho mình xơi quả đắng và gửi một hóa đơn cắt cổ không sao trả nổi, kể cả khi mình cung cấp con rối cho cả nước, hay chỉ là một người thân thiện, cực kỳ thân thiện? Lý Phong quyết định đợi xem tình hình ra sao. Ông ta có bộ mặt lương thiện, chỉ quá mệt mỏi thôi.

Nhìn chung, ông nha sĩ không phải là người kém thân thiện, ngay cả khi ông đang phải trải qua cơn khủng hoảng và vừa bắt đầu tự thú với mình

điều đó: một cuộc khủng hoảng kinh điển của tuổi trung niên. Bình thường đến phát ngán. Ông từng hy vọng đạt mức cao hơn bình thường một chút. Thế nhưng duy chỉ thu nhập hằng tháng của ông cao vọt hơn mức trung bình, và đối với lứa tuổi của ông thì những phụ nữ xinh đẹp ngất trời bên ông cũng thay đổi nhanh hơn mức trung bình. Năm nay là năm thứ ba ông đi cùng với một trong những phụ nữ loại ấy, và mặc dù tốc độ thay bạn gái của ông đã dần lắng xuống mức 5 năm/cô, lúc này ông đã thấy bức xúc và chán chường lắm rồi, khi cô này suốt ngày suy tính rằng, liệu có nên để ở góc hướng Tây căn hộ trên mái nhìn ra công viên Mauerpark của họ một bình hoa cao một mét, hay mét rưỡi, và nên kiếm bình thủy tinh hay bình sứ. Hay bằng bê tông trần. Bê tông trần! Và đó chưa phải là tất cả. Tiếc thay, ông bác sỹ không biết giải pháp nào khả dĩ hơn. Ông trở nên kiêu lời, ăn hơi nhiều và uống hơi nhiều, và ông thấy đầu và thân thể mình nặng nề.

Ông đứng bên cửa sổ và nhìn theo Lý Phong. Cô y tá chạy vào hỏi phải xử lý thế nào với gã người Việt. "Người ta không có tên hay sao?", ông sáng giọng. Cô y tá nhướn cặp mày phun xăm tuyệt đẹp và ngó vào hồ sơ. "Lý Phong", cô nói.

"Thấy chưa", bác sỹ trả lời, "ta sẽ không xử lý, mà ta sẽ điều trị."

Cô y tá chưa hết sững sốt. “Vâng”, cô đáp ngắn gọn không cần giấu giếm việc cô chẳng cần loại bệnh nhân như Lý Phong. Sếp của cô đã quay lưng lại, và ông vẫn ngó ra cửa sổ khi Lý Phong đi khuất góc phố từ lâu. Ông nhớ lại thấy hướng dẫn luận án tiến sĩ của mình ở Bệnh viện Đại học Y Cologne, nhớ hồi còn là bác sỹ mới ra trường. Thấy của ông đã chữa răng cho những lái xe đường dài vào sáng Chủ nhật tại phòng khám của một người bạn. Nhiều năm liền. Miễn phí. Kiểm nhiệm. “Họ làm gì có thì giờ”, thấy giải thích khi được hỏi về cái thú vui kỳ quái nọ, vốn bị các đồng nghiệp coi là trò ẩm đấu lãng mạn xã hội. “Mà họ cũng chẳng có tiền, chỉ có toàn vấn đề: vợ ngoại tình vì chồng vắng nhà dài ngày, con học kém, bản thân thì luôn có nguy cơ bị sa thải. Vậy ít nhất thì tôi cũng đỡ cho họ vụ đau răng.”

Sau này, khi ông không còn là bác sỹ hợp đồng phụ thuộc nữa, mà đã làm chủ một phòng khám hoành tráng, hai người cãi nhau về một vấn đề chuyên sâu liên quan đến răng giả tại một hội nghị ở Hamburg và cắt đứt liên lạc. Nhưng chuyện điều trị cho các lái xe đường dài thì vẫn khiến ông kính phục ông thấy cứng đầu của mình. Sự thực là ông đã nhiều lần ngẫm nghĩ, liệu có nên mở một phòng khám Chủ nhật cho lái xe không. Nhưng khác với người thấy xuất thân từ một gia đình lái xe và nói ngôn ngữ của họ, ông không biết gì về nghề ấy. Làm sao có thể

chuyện trò với họ trong không khí tin cậy được? “Mai đi đâu thế?”, hoặc “Thế nào, hôm nay chờ gì vậy?” Rốt cuộc, ông đáp vụ này.

Trời sắp tối, ông bác sỹ dán mắt vào mảnh trăng lưỡi liềm mỏng dính. Dĩ nhiên ông không biết gì về người Việt, nhưng ít nhất thì hôm nay ông cũng đã nói chuyện với một người trong số họ – đó là điểm họ vượt trội so với cánh lái xe đường dài. Khi sao Kim sáng lên phía bên trái mặt trăng thì ông hạ quyết định. Sáng Chủ nhật, phòng khám của ông thuộc về những người Việt không có bảo hiểm: Lý Phong và đồng bào của anh. “Lái xe đường dài” của ông đến từ Viễn Đông. Ai đi xa, người ấy có quyền được điều trị ngày Chủ nhật. Ông sẽ phát thiệp cho mọi người, tiếng Việt và tiếng Đức. Và ngay tuần này ông sẽ khai trương phòng khám Chủ nhật.

Đâu đó trong góc khuất của công cuộc hoạch định đang khiến ông vô cùng phấn khích, ông linh cảm được rằng, chẳng sớm thì muộn, cả cô y tá thâm niên cao lẫn cô bồ xinh đẹp sẽ bỏ của chạy lấy người. Ông chỉ chưa linh cảm được rằng liệu phòng khám Chủ nhật dị thường của mình sẽ biến thành dịch vụ thông ngôn thiện nguyện “Răng & Lưỡi”, và bà chủ văn phòng – nhìn kỹ mới thấy xinh – sẽ đến thăm ông thường xuyên hơn là hàm răng tuyệt vời của bà đòi hỏi hay không. Dù vậy, lòng ông lúc này đã tràn ngập cảm giác hài lòng.

Ông bỏ ô tô lại, đi bộ về nhà. Ông muốn đếm xem có bao nhiêu cửa hiệu Việt Nam ở khu này. Mà đi bộ cũng lành mạnh hơn. Chưa kể là ông cũng không thích về nhà. Khi đi ngang qua tiệm may nhỏ, qua ô cửa kính trần trụi, ông thấy một người đàn ông và một phụ nữ ngồi bên máy khâu. Họ cảm thấy ánh nhìn của ông và ngẩng lên. Ông bác sỹ gật đầu chào họ. Hàng xóm mà. Hai người không lộ cho ông biết là họ sống sót và gật đầu đáp lại một cách thân mật.

10 Trong mấy ngày hè nóng nực đầu tiên, Phòng Trật tự trị an của khu phố có vấn đề.

Thực ra mọi chuyện bắt đầu với trạng thái sức khỏe, hay đúng hơn là trạng thái sức yếu. Một nhân viên tuần tra không giấu nổi trước cặp mắt cảnh giác của vợ, rằng khi lên nhà trên lầu ba ông phải nghỉ hai chạng khá lâu, và bà cương quyết đưa ông đến bác sỹ.

“Nếu ông còn muốn có nhiều thì giờ chơi với các cháu nội ngoại, thì ông nên dùng nhiều rau quả”, bác sỹ phán, và lần này không mỉm cười.

“Tôi nói nghiêm túc đấy!”, bác sỹ bồi thêm.

“Tôi biết làm sao với cái nghề này, suốt ngày chạy đi chạy lại, chỉ còn cách ăn vội cái xúc xích hoặc mua gì đó ở hiệu bánh.”

Bác sỹ nhìn ông không khoan nhượng qua vành kính. “Ở đâu có ý chí, ở đó có con đường”, ông đáp. “Ông cứ như thế thì sẽ không chạy đi chạy lại được lâu nữa đâu.” Câu này khiến nhân viên tuần tra hoảng thực sự.

Sau hôm đi khám, khi nữ đồng nghiệp không lấy gì làm thon thả của ông rẽ vào quầy xúc xích

theo thói quen, ông nói “Đừng, đợi chút...” rồi nhìn quanh. Rau quả, bác sỹ nói thế. Mắt ông đưa đến chiếc cốc nhựa đựng xoài và dứa mà bà Hiến sáng nay xắt lát và Sung bày ra sạp trước cửa hiệu. Ông thấy giá rất hợp lý và lấy thêm một ổ bánh mì tròn, ổ không, một bánh mì nguyên hạt. “Sao vậy”, cô đồng nghiệp trêu, “ôm à?”

“Đúng”, ông đáp kiểu đón đầu. Cô đồng nghiệp bối rối, và cũng lấy một cốc xoài trên sạp như ông. Mấy hôm nay đứng thu tiền, đưa cho hai người cái đĩa nhựa và mời họ ngồi ra cái ghế băng cạnh cây tiêu huyền do Gấm đóng ngày xưa. Hai cặp móng trong bộ đồng phục phủ kín cái ghế.

Xoài ngon, vừa ăn vừa hấp háy nhìn lên mặt trời thì còn gì bằng. Hai nhân viên Phòng Trật tự cố không nhớ đến tờ giấy mà họ đã dán vào đây hồi cuối năm “Đề nghị cất cái ghế băng này đi”. Sau đó họ đưa vào cửa hiệu một tờ in sẵn với nội dung “Hàng rào quanh gốc cây với chỗ ngồi” được coi là “mở rộng diện tích bán hàng trên vỉa hè công cộng” và do đó vi phạm luật vi cảnh, có nghĩa là phải “dọn hoàn toàn”. May mà mấy người trong cửa hiệu chẳng hiểu gì hoặc chẳng muốn hiểu gì, và may mà sau đó các nhân viên nhận được chỉ thị mới, rằng trong khuôn khổ kiểm tra chỗ đỗ ô tô thì nên tập trung vào vấn đề phân chó và người đi xe đạp trên vỉa hè, vốn ảnh hưởng đến trật tự công cộng nhiều hơn là mấy người ngồi

uống cà phê trên ghế băng. “Thực tế là một cái ghế băng con con trước hiệu rau quả chẳng ảnh hưởng gì”, nhân viên trật tự nghĩ bụng trong khi thấy người nhẹ nhàng hơn sau mỗi lát xoaì. Và ông tự lự nhìn hình bóng thon thả của mấy người Việt Nam đang tất bật làm việc trong cửa hiệu.

“Không tới, đúng không?”, ông hỏi đồng nghiệp, và cô gật đầu không phấn khởi lắm, vì hình ảnh chiếc xúc xích nướng sau mấy lát xoaì khai vị vẫn đang hấp dẫn cô. Họ cùng nhau đi tiếp, và cô thấy dễ chịu khi người đồng nghiệp hôm nay có tâm trạng vui vẻ và chú ý nhiều hơn đến các hàng rau quả cạnh đường, thay vì tập trung vào người đạp xe trên vỉa hè và di vật của lũ cầu. Nhưng bản thân cô vốn là người hiền lành và dễ hòa hợp, do đó cô mặc kệ và theo ông quay về Phòng Trật tự trị an khu phố. Cô chốc què ông trước mặt các đồng nghiệp khác vì món ăn kiêng nọ, khiến một cuộc trao đổi về món ăn Việt Nam nói chung và nói riêng diễn ra, thực ra là các món mì phở nói chung và vịt quay giòn nói riêng, và nếu xét về ăn kiêng thì họ đang tranh luận hơi sai hướng. Vì mọi người đang vui vẻ tán gẫu và lẽ ra có một cốc nước ngọt mát lạnh kết thúc ngày làm việc thì tốt, ông nhân viên có thâm niên cao nhất nhớ đến dạo trước bên cạnh lối vào bãi đỗ xe từng có một ki-ốt bán đồ điểm tâm nhẹ. Không phải cái gì cao sang, nhưng có còn hơn không. Mấy món mát lạnh mùa hè và ấm

nóng mùa đông trong khi đứng tán gẫu. Ông hình dung ra một cốc sinh tố xoài mát lạnh và mấy cái chả giò giòn rụm...

Ký ức của nhân viên thâm niên cao về cái ki-ốt – mà chẳng ma nào biết vì sao bị bưng đi – dễ dàng tìm đường đến với cộng đồng người Việt, và ai không khiếm thị cũng phải nhận ra rằng ở đó, dù là cạnh bãi đỗ ô tô, vẫn còn chỗ, rất nhiều chỗ. Do đó tờ đơn xin dựng ki-ốt của một Nguyễn Văn Huy nào đó nộp cho ban “Hành nghề ở vị trí cố định” trực thuộc Phòng Trật tự trị an khu phố được xem xét một cách xõng xênh. Nhân viên xét đơn nghĩ: Ngay cả các bà mẹ trông con chơi ở sân chơi phía đối diện cũng mong uống một tách cà phê chống ngáp buổi chiều, và thay vì đồ ngọt, họ cũng muốn có hoa quả tươi cho lũ trẻ đói. Và cái lợi nhân tiện cho tình hình cung ứng chung gần Phòng Trật tự trị an khiến nhân viên đó dễ dàng đóng dấu chấp thuận vào đơn của Nguyễn Văn Huy. Là một nhà sử học và được bổ túc thành nhân viên hành chính, ông không lạ gì với cái họ Nguyễn, nó khiến ông nhớ đến nhiều cái tên họ Nguyễn mà ông ghi nhớ khi viết bài luận văn thạc sĩ “Giải phóng khỏi ách thực dân – Qua ví dụ Việt Nam” trong đó viết về nhân vật bị an ninh mật vụ theo dõi: Nguyễn Sinh Cung, Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc cũng chính là Hồ Chí Minh, và có thể điều đó đã góp phần giúp cho lá đơn được xử lý nhanh chóng.

Vài tuần sau, ki-ốt của Nguyễn Văn Huy với mọi trang thiết bị cần thiết đã đứng đó. Nhưng không chỉ mình anh kinh doanh tốt. Các đầu bếp trong khu phố này đều tấp nập thêm khách, còn ngành công nghiệp thịt viên, xúc xích và khoai tây chiên bị thua thiệt ít nhiều. Mọi người được nhiều vitamin C hơn và ít mỡ đi mà không cần quảng cáo gì cả. Tinh thần tập thể gia tăng cùng với sự giảm cân của cá nhân. Đỉnh điểm là hai cô gái đáng yêu được Sở Lao động tuyển dụng để tăng cường cho nhóm kiểm tra chỗ đỗ ô tô. Hai cô không có vấn đề gì về cân nặng, nhưng mái tóc vừa nhuộm lại bị nắng làm bạc màu. Một buổi tối, họ đội nón đến Phòng Trật tự trị an khu phố để họp trước ca đêm. Hôm trước họ sơn nón đúng màu đồng phục, thậm chí còn dán thêm băng phản quang, khiến ban lãnh đạo – đúng như các cô tính toán – không dám phản đối lấy nửa câu. Thậm chí họ không cần viện lý lẽ về nguy cơ cảm nắng và phải nghỉ ốm vài tuần liền.

Việc bổ sung đồng phục táo bạo ấy tốt cho tất cả, không chỉ cho tâm thế của hai cô gái tiên phong mở đầu phong trào, mà cả cho các đồng nghiệp lớn tuổi phải lo bảo vệ mái đầu bắt đầu thừa thớt của mình, và nón cũng đẹp hơn hăn mũ của cơ quan phát cho. Và cuối cùng, nó cũng tốt đối với những thành phần đi xe đạp trên vỉa hè và người dắt chó đi dạo, vì họ nhìn thấy nón từ xa là lập tức rẽ xuống lòng đường hoặc khoe ngay túi nylon để dọn đồ thải của chó.

Một buổi tối, khi nhân viên duyệt đơn đi qua một nhóm đội nón sơn xanh dán băng phản quang trước ki-ốt của Nguyễn Văn Huy để ra ô tô, ông quay lại ngắm ngôi nhà tiếp dân trước khi lên xe. Ngôi nhà đứng trọn trong nắng, mái lô xô ngoạo mục, trước đó là ki-ốt của Nguyễn Văn Huy treo đèn lồng đỏ. Ông ngắm rất lâu, cho đến khi không nhìn thấy một nhà tiếp dân Đông Berlin từng là trạm cách ly cho người bị bệnh dịch ngày xưa nữa – là một nhà sử học quan tâm đến môi trường xung quanh, ông biết rõ điều đó – mà tựa như đó là cố đô của vua chúa ở miền Trung Việt Nam: Huế. Rồi ông lên xe với một ý nghĩ táo bạo, rất phù hợp với tiểu sử chính trị của ông. Mà không chỉ của ông...

Sáng sớm hôm sau, trên nóc tòa nhà cao nhất khuôn viên phấp phới một lá cờ khổng lồ với chân dung Hồ Chí Minh, và trên các hàng rào gần đây tờ rơi cho biết Hồ Chí Minh không chỉ là một lãnh tụ cách mạng Việt Nam, một chính khách nặng ký của thế kỷ XX, mà hồi trẻ từng phụ việc trên tàu, phụ bếp cho đầu bếp Escoffier nổi tiếng ở khách sạn Carlton, London, sau đó hành nghề sửa ảnh ở quận 17, Paris, rồi làm thành viên của Đệ tam Quốc tế, hoạt động bí mật ở Berlin trong sự bảo bọc của công nhân bản địa! Những người đưa con đi mẫu giáo hoặc xin hộ chiếu dừng chân đọc tờ rơi và hỏi nhau: “Đúng vậy hả? Ghê thật!”

Từng được đào tạo trong hệ thống Marx-Lenin, lại được cuộc sống chìm nổi đẩy đến phòng phụ trách thương nghiệp, nhà sử học lặng lẽ chen vào đám đông để cùng tranh luận. Dù đến văn phòng muộn mất một tiếng rưỡi và bị nói móc, nhưng ông đã tìm được hai người mà xưa nay vẫn đợi: một người chủ gia đình từ Offenburg chuyển về đây, đang nghĩ trông con và buông lời chế nhạo lá cờ cánh tả kinh điển trong nắng mai, và một đầu bếp Cuba có bố và ông suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp của Lenin, nhưng từ khi hai người qua đời thì không biết có nên nối tiếp di sản chính trị của họ hay không. Ông được tranh luận với họ! Được tranh luận nghiêm túc!

Họ hẹn nhau làm một cuộc hội thảo lịch sử nhỏ nhỏ. Địa điểm: ki-ốt của Nguyễn Văn Huy. Huy là con trai của hai Cộng sản nòi và không chỉ góp phần ẩm thực, mà còn về nội dung cho cuộc gặp nói trên. “Huế”, anh nói với viên công chức đã duyệt cho mình mở ki-ốt và tôn vinh sự nghiệp của Hồ Chí Minh, “là một chiến thắng dài 23 ngày. Sau đó cha mẹ tôi đã trút bỏ quân phục.”

Vào thời điểm lá cờ đỏ tung bay và cảnh sát được điều đến, Huy còn chưa biết gì đến tiến trình tương lai. Anh đã học đủ tiếng Đức ở lớp bà Hiến để cam đoan với cảnh sát là anh không liên quan gì đến lá cờ. Người ta cũng không mặn mà điều tra tiếp

về hướng cơ quan quản lý và sự việc rồi cũng chìm xuống. Một nhân viên có chứng chỉ leo núi được cử đến để tháo lá cờ xuống, nhưng hai hôm sau anh ta mới đến. Và thế là tinh thần Hồ Chí Minh phấp phới ngót 48 tiếng trên Sở thị chính khu phố Prenzlauer Berg thuộc quận Pankow của Berlin – đủ thời gian để phóng viên và nhiếp ảnh từ khắp các xó xỉnh của thành phố và cả từ bên ngoài loan tin như chớp về hình ảnh vang dội nọ. Ảnh của họ lan ra khắp thế giới. Và mặc dù các bài báo nghiêm túc loại trừ khả năng thay đổi thể chế chính trị ở Đức, không ít người trong báo giới địa phương, trong nước và quốc tế vẫn tin rằng bức tường sẽ được dựng trở lại và từ nay trở đi phải có thị thực mới được vào Đông Berlin.

11 Những người bán sách ở khu phố nghĩ bụng, ăn theo vụ này chắc cũng dễ. Kiểm một bản đồ Việt Nam rồi trưng bày ra cửa kính sách văn học Việt Nam đâu phải chuyện khó. Họ sục sạo trong các chương trình xuất bản và tìm được vô số sách hướng dẫn du lịch, và chỉ có thế. Đâu cả rồi, những tiểu thuyết dịch dày cộp, tuyển thơ, tiểu thuyết đồ họa của các cây bút trẻ Sài Gòn, nay gọi là thành phố Hồ Chí Minh? Những người bán sách bực mình vì sạp sách của họ trông chẳng khác gì của phòng du lịch, sau giờ làm việc họ vẫn mãi miết ngồi trước máy tính để tìm sách Việt Nam, thực sự của Việt Nam.

Họ đặt mua sách tranh khổ lớn đắt kinh khủng từ những nhà xuất bản sách nghệ thuật không mấy được chú ý, với lớp bọc bằng giấy bóng kính đã xộc xệch và chỉ được phủi bụi chiếu lệ, bày khá xa mấy cuốn sách du lịch và hai tiểu thuyết dịch từ tiếng Pháp có cốt truyện Việt Nam. Một bà chủ hiệu sách nổi xung sau khi tốn công tầm soát, thậm chí bà còn gọi điện đến hai, ba nhà xuất bản lớn và tra khảo các biên tập viên rằng vì sao mảng đề tài Việt Nam lại bị lãng quên một cách đáng trách như vậy. Chẳng phải

đó là một nước giàu truyền thống hay sao? Thậm chí ở Hà Nội có hẳn một ngôi miếu văn học¹ cơ mà? Thử xem có thành phố nào, đất nước nào dám khoe thứ gì tương tự? Và, chẳng lẽ cách mạng, chiến tranh và công cuộc tái thống nhất không tạo ra những áng văn chương đáng để người đọc ở đây chú ý hay sao? Bà không tin. Và có lẽ dịch từ tiếng Việt không khó hơn từ tiếng Trung hay tiếng Nhật chứ? Một trong các tổng biên tập ở Frankfurt xa xôi bị bà chủ hiệu sách túm được đã phát hoảng vì bị hỏi dồn dập, nhưng ông thấy bà có lý. Ông sẽ chú ý chuyện này trong thời gian tới: “Vâng, hứa rồi mà, nhất định mà, cảm ơn bà đã nhắc nhở, và gửi lời chào đến Berlin.”

“Tôi sẽ hỏi lần nữa đấy”, bà chủ hiệu sách đe, chẳng qua đang lúc đắc thắng.

“Vâng, bà cứ tự nhiên”, ông tổng biên tập thờ dài nảo nuốt khi cúp máy và gọi một thực tập sinh đem cà phê vào, nhân tiện hỏi luôn: “Chị có tình cờ biết tiếng Việt không?”

Người bán sách cũ già nhất khu phố – từng làm nghề này khi chưa có bức tường Berlin và cũng vẫn hành nghề khi bức tường đã biến mất từ lâu – cười rí rúm và bắt đầu trang trí cửa kính một cách hoành tráng. Có thể coi đây là giờ phút phục sinh

1. Chi Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

của các nhà xuất bản Cộng hòa Dân chủ Đức đã giải thể. Ngay hàng đầu, để trẻ con dễ nhìn, ông xếp loạt truyện Bummi ngày xưa có kèm phần làm thủ công và truyện tranh về Việt Nam cùng lời kêu gọi quyền góp mua giường cho trẻ em Việt Nam. Lời chào của Walter Ulbricht: "Các cháu còn nhỏ thế mà đã biết nghĩ đến trẻ em Việt Nam. Tốt quá, tốt quá!" Người bán sách cũ cười khúc khích. Sau đó đến các tập thơ. Thơ về những đứa trẻ bị chiến tranh lấy mất tuổi thơ, nay dùng lời nói để giành lại: "Con diều của em căng gió." Ông nhớ lại hồi những cuốn sách mỏng này được đưa đến hiệu sách của ông, nó thuộc về bộ sưu tập sách của một thầy giáo qua đời quá sớm. Ngày ấy, ông giờ cuốn sách ra đọc, và cuộc chiến ở xứ sở xa xôi ấy khiến ông xúc động như chỉ những đứa trẻ thời chiến mới có thể xúc động được như vậy. Chừng ấy năm trời, không ai quan tâm xem cuốn thơ đó trên giá sách "Hợp tuyển văn học dịch".

Giờ đây, bàn tay không còn khéo léo của ông run run tẩy giá tiền in trên trang áp chót đi, rồi đặt một tấm biển bên cạnh: "Không bán." Ông còn nắm cuốn truyện cổ tích Việt Nam nữa, cuốn nào cũng dày đặc hình minh họa, màu sắc tươi sáng, nét màu nước dịu dàng như mơ – đỉnh cao của trường phái đồ họa Tiệp Khắc. Và tất cả được dịch trực tiếp từ tiếng Việt, kèm lời nói đầu từ ngòi bút của các nhà nghiên cứu danh tiếng. Các nhà xuất bản làm rất công phu.

Ông nâng giá lên một phần ba. Cuối cùng ông xếp một cái bệ nhỏ cho tác phẩm đỉnh nhất: *Truyện Kiều*. Tác phẩm của mọi tác phẩm ở Việt Nam. Một thi phẩm nền tảng cho cả dân tộc với 3.254 câu thơ, được dịch sang tiếng Đức, công trình gần bảy năm của một đôi vợ chồng giỏi ngôn ngữ từ trước chiến tranh Việt Nam. Và ông quen ông ấy. Nói là quen thì hơi quá. Có lần ông ấy vào hiệu sách này và lục lại hai tiếng liền. Giờ ông không còn nhớ họ đã hàn huyên ra sao, từ Gottfried Keller ra Nguyễn Du và từ Grüner Heinrich dẫn đến *Truyện Kiều*. Nhưng ông nhớ rõ đã nói chuyện gì. Đó là một trong những cuộc đàm đạo mà ông coi là hạt muối trong bát súp nghề nghiệp của mình.

Ông mỉm cười thỏa mãn với chính mình và hơi mở blá cuốn sách với nét cọ duyên dáng của một nữ họa sĩ người Mecklenburg để dễ dựng lên bệ. Ngay bên cạnh là nguyên bản tiếng Việt, một cuốn blá mềm đơn giản, cũ kỹ. Trước đây nhiều năm, ông mua lại từ một phụ nữ Việt Nam đang rất cần tiền. Cô ta bán cho ông toàn bộ các sổ tay hướng dẫn đối thoại Đức-Việt và 12 cuốn tiếng Pháp về san hô! Và cuối cùng là cuốn *Truyện Kiều* với vài ghi chú bằng bút chì. Dường như cô ta đang tuyệt vọng, và nếu ông không mua lại chỗ sách với giá rẻ thì cô sẽ bán luôn chính mình. Ngay lúc đó người bán sách cũ đã lơ mơ nhận ra rằng sẽ chẳng ma nào mua mấy cuốn

sách tiếng Pháp về san hô, nhưng ông vẫn thờ dài đón nhận. Ông hỏi cô gái tựa để sách tiếng Việt, thậm chí còn chỉ cho cô xem bản dịch tiếng Đức. Cô lặng lẽ nghe với vẻ thân thiện lạnh giá. Ông trả cho cô gái giá tiền rất hời. Khi cầm tiền, cô trút bỏ mọi vẻ lạnh lùng và tươi cười, tựa như ông đã cứu mạng cô với tờ 50 euro. Và cũng có thể thế thật. Ông giờ cuộn sổ tiếng Việt ra xem, thích thú ngắm những con chữ có dấu và móc, trông quen quen mà cũng rất lạ. Rồi ông dựng một bảng giá ra trước: "Hỏi để biết giá". Ông muốn trao sách vào bàn tay nào xứng đáng.

12

Trong tháng Năm, số người kết hôn tăng đột biến, để rồi sau đó lại giảm từ từ. Cho đến nay, Berlin-Prenzlauer Berg cũng chẳng khác gì các thành phố và địa phương khác, nhưng riêng năm nay có sự thay đổi. Sau đợt cao điểm lãng mạn giữa biển hoa linh lan thường kỳ, lượng đám cưới không giảm mà còn liên tục tăng lên. Ở phòng giá thú người ta tranh luận về các lý do của hiện tượng hi hữu đó. Liệu đó là do luật thuế mới có lợi cho người đã thành hôn, hay do chiếc xe chở cô dâu chú rể trắng lẹ của Nguyễn Văn Huy luôn sẵn sàng đứng đợi dưới những chiếc đèn lồng đỏ, hay đơn giản chỉ là do không khí vui tươi ở khu phố này? Một nữ nhân viên đang trong độ tuổi rục rờ nhất đã bản trùng điệp đen.

“Do hormone”, cô nói. “Tháng Năm nằm gần giữa chu kỳ. Lượng hormone tăng mạnh”, cô vạch một đường dốc đứng vào không khí, “rồi trứng rụng”, cô búng tay. “Và thường sau đó lại xuống dốc”, tay cô rơi phịch xuống bàn cà phê. “Nhưng hiện tại lượng hormone đang tiếp tục tăng”, tay cô lại vút lên, “thế nghĩa là gì nào?”

Ba ông đồng nghiệp – ai cũng quanh quẩn sáu chục và đều có gia đình – vừa ngơ ngác vừa chờ đợi. Cô bé thực tập sinh thì đỏ mặt.

“Prenzlauer Berg có mang”, cô nhân viên chấm dứt bài thuyết trình và nháy mắt đi khỏi. Cô không quá già mà cũng chẳng quá trẻ để diễn tả cuộc đời một cách tự nhiên như nó vẫn thế.

Quả là một cách miêu tả ngắn gọn và chính xác. Đúng là khu phố Prenzlauer Berg đang chuyển dạ để sinh ra một cái gì đó liên quan đến lịch sử và cư dân của nó. Những người mà trong số họ ngày càng nhiều chữ Phúc, Long, Duy, Ngọc, Tú, Jenny và Trung. Nhưng ở thời điểm này chưa thể nói thẳng ra như vậy được. Nói cách khác là nó mới ẩn hiện đâu đó, mặc dù từ lâu phòng giá thú Prenzlauer Berg cũng làm thủ tục kết hôn cho nhiều đôi vợ chồng Việt, đôi khi cả những đôi Đức-Việt, tuy cũng hiếm. Đó là những đôi không được chào đón thời bức tường còn tồn tại, họ phải dài cổ đợi cho đến khi đơn xin cưới được hoàn tất theo một quy trình nào đó.

Rất lâu sau khi nhóm tán gẫu mang tách cà phê quay trở về phòng mình, một nhân viên lớn tuổi mới gạt gù, ừ, cô đồng nghiệp nọ nói rất chính xác, chính ông cũng nhận ra bầu không khí phấn chấn quanh đây, tuy không thể diễn tả bằng lời như cô. Nói

chung, ông cũng không giỏi ăn to nói lớn. Những đoạn diễn văn của ông trước các đôi vợ chồng tương lai thường rất khô khan. Bù lại thì ông viết rất đẹp, đó mới chính là sứ mệnh đích thực của ông. Từ hồi còn đi học, ông đã nhặt được một tập các mẫu chữ của một họa sĩ ở đại lộ Schönhausen. Trong khi hai anh trai chơi bóng bên ngoài, ông tập viết các loại chữ cổ và chữ văn phòng bằng ngòi bút cắt từ cây sậy. Thằng bé sẽ thành mục sư – ai cũng nói thế. Nhưng ông lại phải làm việc ở một phòng giấy. Khi biết sẽ không thể thoát khỏi nơi đó, ông xin chuyển chỗ liên tục, cho đến khi nhận được một công việc mà ông được phép viết chữ đẹp.

Ông còn ba năm nữa là nghỉ hưu. Và đúng lúc này thì công việc ngập đầu, mặc dù thanh niên thời này đâu có ham hố chuyện cưới xin nữa. Tìm một căn hộ không khó, việc gì phải cần một tờ viết chữ đẹp của phòng giá thú, một tờ đơn in sẵn của Sở Xã hội là đủ. Nhưng họ vẫn đến đây, không chỉ thanh niên, mà cả trung niên và thậm chí những người sát tuổi về hưu như ông. Trong số này rất ít đôi lấy nhau chỉ vì lý trí hoặc để bám vào tiền tuất của nhau. Ông thính mũi với những trường hợp như thế, và lúc đó ông lại càng khô khan hơn. Năm vừa rồi, ông xin giảm giờ làm và được chấp thuận. Nhưng sau đó một lãnh đạo đến tìm ông và năn nỉ xin ông quay lại làm đủ giờ, ít nhất là trong mùa hè, vì chậm nhất đến

tháng Mười một là việc sẽ phải ít đi. Ai muốn làm đám cưới trong sương mù dày đặc hoặc mưa phùn sát mức đóng băng, giữa dịp tưởng niệm người chết và nạn nhân chiến tranh cơ chứ?

“Để tôi nghĩ đã”, nhân viên giá thú đáp. Vị lãnh đạo là người quê Rostock, thường gặp vấn đề khi muốn tìm hiểu nhân viên của cơ quan này. Nhưng nhân viên giá thú là người ở đây, dạng cựu trào. Ông chào đời ở phố Copenhagen, chính giữa khu này, ra cửa trước là thấy tuyến tàu điện, ra sau nhà là thấy cột đèn pha của sân vận động Jahn. Ông thừa biết là ở khu này luôn sẵn chuyện bất ngờ, có bị gì súng vào đầu thì ông cũng không dám quả quyết là đỉnh điểm của số lượng đăng ký kết hôn trong tháng Năm cho đến sau lễ Giáng sinh không tiếp tục tăng vọt. Cuối cùng ông gật đầu: “Thôi được, nếu bắt buộc phải thế thì tôi lại làm cả ngày vậy.”

Sau bài thuyết trình ngắn của cô đồng nghiệp, ông cảm thấy mình như một bà đỡ của khu phố Prenzlauer Berg bụng mang dạ chứa. Ông ngày càng thích hình ảnh ấy. Có thể ông trở nên miễn cảm vì con gái ông cũng đang đợi đứa thứ hai, và ông khắp khắp đợi đứa cháu, hết như ông từng khắp khắp đợi bốn đứa con của ông và đứa cháu ngoại đầu tiên vậy. Khi con gái ông còn làm việc thì ông hay đi đón cháu. Vì con vì cháu mà ông cũng định đổi 30% giờ cơ quan thành giờ ở nhà. Thôi được.

Ông đi về nhà trong một tối cuối hè và dừng chân trước một cửa kính. Cặp mắt tinh tường của ông nhận ngay ra kiểu chữ thực sự đặc biệt. Như một cậu bé dán mũi vào cửa kính xem các ký sĩ đồ chơi, ông rón rén lại gần, gần nữa để ngắm thật kỹ mấy quyển sách đặt trên kệ. Hàng chữ lạ kỳ và rất đẹp. Những chữ cái quen thuộc, nhưng nhiều móc và dấu. Chúng sắp xếp theo một trật tự mà ông thấy quen quen, và có vẻ như rất chặt chẽ trên cánh đồng chữ. Ông đứng hồi lâu trước cửa kính và cố ghi nhớ chi tiết này nọ. Ông tự nhủ, mai ông sẽ vào cửa hiệu này ngay sau khi tan giờ. Hỏi để biết giá, hy vọng không quá đắt.

Hôm sau, khi ông hỏi người bán sách cũ thì ông ta ngần ngừ một lát. “Thực ra hai quyển nên đi cùng nhau”, ông chỉ tay vào bản dịch tiếng Đức của *Truyện Kiều*. Ông nhân viên giá thú cảm lên, nhưng ông không quan tâm đến một cuốn sách in thơ cực kỳ bình thường, vẫn nọ nói vẫn kia. Huyết quản thi ca của ông cực kỳ thiếu máu.

“Tác phẩm quan trọng nhất trong văn học Việt Nam”, người bán sách cũ cẩn trọng thăm dò xem liệu khách hàng này có tiềm năng mở hầu bao hay không.

Nhưng ông ta chỉ lăm băm gì đó không rõ rồi tiếp tục nghiên cứu thứ chữ viết mà ông dần dần nhận ra cấu trúc của nó, cho dù không phát âm nổi

một từ duy nhất. “Mua riêng một quyển không được sao?”, ông ta gắng hỏi lần nữa.

Người bán sách cũ lắc đầu và đặt lại hai cuốn sách lên bệ: “Rất tiếc, chúng thuộc về nhau thì phải dính vào nhau.”

“Người đầu mà kỳ vậy?”, ông thầm nghĩ. Nhưng vì cũng là một người kỳ khôi nên ông khá có cảm tình với vị khách. Kể ra thì cũng tiếc, khi ông ta quan tâm một cách phiến diện như vậy.

Ít nhất thì vị khách cũng quay trở lại, năm lần trong ba tuần. Và lần nào người bán sách cũ cũng lấy cuốn sách của cô gái trống san hô ra cho ông xem. Không phải là chưa có người hỏi, nhưng ông không thích những vị khách chạy theo mốt, ông muốn tìm một người thật sự nghiêm túc, chú trọng đến văn chương và lịch sử. Ông cũng chưa dò được con người kỳ khôi kia chú trọng cái gì. Nhưng ít nhất thì ông ta quan tâm thực sự và tỏ ra là người có bản tính chung thủy. Thế là tốt lắm rồi. Có triển vọng đấy.

Hình như đó là lần thứ ba, khi vị khách có tiềm năng mở hầu bao đến hiệu sách và chăm chú nghiền ngẫm vài trang trong cuốn sách của cô gái trống san hô, rồi ngẩng lên hỏi: “Chữ này là chữ gì vậy?” Người bán sách cũ ngược lên và cố nín cười. Vị khách này kỳ khôi hơn ông tưởng. Nghiền ngẫm các chữ cái hàng giờ liền và không thêm biết đó là ngôn ngữ gì.

“Tiếng Việt”, ông trả lời.

“Tôi tưởng họ viết như người Tàu chữ”, nhân viên phòng giá thú nói.

“Ngày xưa thì thế”, người bán sách cũ, vốn cũng trở thành bác học toàn năng nhờ làm nghề này, đáp, “sau đó họ đơn giản hóa bằng cách chuyển sang hệ latin, nhưng phải thêm các dấu móc vào.”

Cả hai mỉm cười và cùng cúi xuống xem cuốn sách. Và trong khi trò chuyện về các mẫu chữ viết tay cổ xưa, họ lôi mấy tác phẩm quý đã cũ nát từ mọi xó xỉnh ra xem, còn khách vào hiệu bị tiếp đón khá phũ phàng. Những lần gặp nhau sau đó, họ tiếp tục trò chuyện. Lần nào ông nhân viên phòng giá thú cũng giờ xem cuốn sách đã đưa ông đến đây, và chuyện mua sách cũng như giá cả ngày càng bị xao nhãng.

Khá lâu sau đó, ông nhân viên phòng giá thú mới ngộ ra rằng chữ viết của tiếng Việt liên quan đến ngôn ngữ tiếng Việt, và đó là ngôn ngữ giao tiếp giữa những người bằng xương bằng thịt ngay xung quanh ông, ví dụ như những người bán rau quả cho ông. Và còn lâu hơn nữa, cho đến khi một ký ức trào lên trong ông, chầm chậm nhưng mãnh liệt. Rồi cuối cùng, nó hiển hiện trước mắt ông, tựa như vừa mới diễn ra hôm qua, khi ông đứng chân trước sạp hàng của mấy cửa hiệu ấy và đồ đưa cháu ngoại mới học

lớp 2 tìm ra lỗi chính tả trên mấy tấm biển bằng bìa cứng. Khá nhiều lỗi, tha hồ cho hai ông cháu thách đố nhau.

Lần ấy ông không nghĩ rằng những người Việt bán rau quả viết tên các loại hoa quả như họ nghe người Đức phát âm, và rõ ràng những người Đức ấy không thạo chính tả trong tiếng mẹ đẻ; và thực ra cũng không phải là một nghĩa cử thân thiện khi đứng mọc rễ trước cửa hàng nhà người ta để tìm và đếm các lỗi chính tả. Đúng thế, không chỉ tìm mà còn đếm, vì thằng cháu ngoại của ông không chỉ phải học viết mà còn học Toán nữa. Hai ông cháu cộng số tên các loại quả viết sai với số lỗi ở tên các loại rau. Một cách tập tính nhẩm rất tốt. Rồi một người bán hàng chạy ra thu hết các tấm biển đó lại và không ngẩng lên nhìn khi ông trả tiền.

Ký ức đó ập đến khi ông nhân viên phòng giá thú ngồi trong phòng làm việc, dù ngồi một mình song ông vẫn đỏ mặt và cổ sơ mi đột nhiên như thắt chặt lại. Thật đáng xấu hổ khi ông vạch lỗi của những người có thứ chữ viết tuyệt vời cho một ngôn ngữ duy nhất trên quả đất biết dùng các dấu thanh để phân biệt sáu cao độ, và bới ra điểm yếu của họ khi sử dụng thứ tiếng Đức không dấu mà họ chẳng hề được học, hơn nữa, điểm yếu ấy chẳng ảnh hưởng gì đến việc bán cam, táo và rau củ. Lại còn làm việc đó trước mặt cháu ông nữa chứ. Một tấm gương xấu xí!

Ông ân hận lắm, nhưng rồi cuộc cũng mất nhiều ngày để ông liên hệ đến công việc viết chữ của mình, và ông thấy nó chẳng hay ho gì hơn cách viết tên các loại táo theo những gì tai nghe được ở các cửa hiệu Việt Nam. Chẳng phải khi làm lễ thành hôn cho các đôi người Việt, chính ông cũng viết tên họ một cách trấn trụi và cầu thả vì thiếu dấu đó sao? Sự bất lực rành rành trước mắt ấy còn đụng chạm đến danh dự nghề nghiệp của ông nữa. Ông biết là bây giờ phải ra tay. Phải làm tốt hơn. Với tốc độ nhanh dị thường ở tuổi mình, ông dò tìm một khóa học tiếng Việt và lọt vào lớp của bà Hiến.

Ông trở thành một trong những học viên sáng giá nhất lớp, riêng trong các môn viết thì ông là số một, là vô song. Bà Hiến rất khâm phục và gợi ý ông học cách viết chữ Myanmar, Triều Tiên và Khmer. “Ông có thể học kiểu dự thính”, bà nói. Ngày trước, Sung từng kể cho bà nghe về những ông già sau bốn chục năm làm giám đốc chi nhánh ngân hàng hoặc kỹ thuật viên chế tạo răng giả, nay lại muốn thử sức lần nữa. Ví dụ như nghiên cứu xem có phải Tutankhamun bị giết hay không? Hoặc Điện Pantheon trở thành kho bạc của Liên minh Delian trong hoàn cảnh nào? Để đạt mục đích đó, họ đăng ký vào trường đại học, ngồi ở mấy hàng ghế cuối lớp, học một cách hăm hở và cẩn mẫn, làm trò cười cho lũ sinh viên trẻ ranh đến Berlin không chỉ để

học. Bà Hiền cảm thấy trường hợp này rất giống thế. Ông nhân viên phòng giá thú cần câu ngay và lại ngẫm nghĩ khả năng về hưu non để có thì giờ đi học. Nhưng trước tiên, ông đi mua ngay hai cuốn *Truyện Kiều* với giá phải chăng, và ông bán sách cũ mồm cười mãn nguyện sau khi vị khách cố dụ ông giảm giá nhưng không thành.

Về đến nhà, vợ ông chop ngay thi phẩm về người con gái xinh đẹp phải bán mình chuộc cha trong cảnh nghèo đói, nhưng vẫn không hề đánh mất nhân phẩm của mình, rồi bà đọc cho ông nghe những đoạn lâm ly nhất trong sách – hết như ngày còn chưa thành vợ chồng, bà hay đọc cho con người khô khan ấy nghe các bài thơ đẹp đến rợn người của thi sĩ Uhland:

Hãy sẵn sàng, con trai của ta!

Hãy ngân lên lời ca sâu lắng đầy nước mắt,

Hãy dồn sức mình, dồn khoái cảm và thương đau,

Để làm mềm trái tim nhà vua bằng sắt...

Trái tim của nhân viên giá thú ngày ấy đã không mềm đi trước vần thơ *Lời nguyện của ca sĩ*. Nhưng hôm nay ông đã chăm chú nghe hơn xưa:

Rằng: Nghe nổi tiếng cầm dài,

Nước non luống những lắng tai Chung Kỳ...

Có đúng là âm nhạc dạt dào trong đó? Rồi ông viết thư xin gửi mẫu đơn xin học dự thính của Viện

Nghiên cứu châu Á và châu Phi. Và thế là vào những ngày hoàng hôn cuộc đời, ông còn có thể trở thành học giả.

Tuy nhiên hiện tại, ông vẫn phải viết hàng núi giấy chứng nhận kết hôn ở khu Prenzlauer Berg này. Trong đó có một vụ mà ông nhớ mãi, vì nó làm tim ông thốn thức. Cô dâu cài lên tóc một đóa hoa màu da cam, chú rể vận complet cổ đứng màu xám. Cả hai đều đã qua một lần đồ, không còn trẻ trung gì nữa nhưng rất đẹp đôi. Và đẹp nhất là sau khi làm lễ họ không hôn nhau, mà chỉ đưa tay cho nhau một cách khê khàng và sững sốt, tựa như vừa gặp nhau lần đầu và quyết định vĩnh viễn ở bên nhau ngay trong khoảnh khắc ấy, và tựa như ông, nhân viên phòng giá thú, hoàn toàn hiện diện một cách ngẫu nhiên ở đó. Ông chép tên tuổi của chú rể như mọi khi. Ông tra từ điển Đức-Việt trên giá sách. Nếu còn thắc mắc, ông lên internet tìm hiểu. Đôi khi ông đến cửa hiệu của Sung mua hoa quả và kẹo, xin gặp bà Hiền để nhờ xác nhận cách viết chính xác. Khi Lý Phong thấy tên mình, tên cha mẹ và tên làng mình được viết với tất cả sự tinh tế của tiếng Việt, đã thế lại còn rất đẹp, đẹp như chưa bao giờ được đẹp như thế, anh cười rạo rờ, đưa cho cô vợ mới ra lò xem và thốt lên đầy kinh ngạc: “Ông ấy biết tiếng Việt!”

Nhân viên phòng giá thú – vốn không có đức tin theo nghĩa tôn giáo – đón lời nhận xét đó như

một cách rửa sạch tội ngạo mạn trong vụ vạch lỗi chính tả.

Sau này, khi ông là sinh viên dự thính được trọng thị tại khóa Đông Nam Á học, vợ ông đã là chủ tịch AZUGI – Hội trồng và chế biến rau quý hiếm mà các thành viên gồm cả phụ nữ Đức và Việt, chiếm lĩnh mấy diện tích bỏ hoang ở khu phố mình để trồng các giống rau Đức và châu Á, nhưng chủ yếu là để ngồi tán gẫu về đủ thứ chuyện trong khi nấu ăn: các giống cải củ và dong riềng, cải cay và mướp đắng, điểm số của lũ trẻ và Khổng Tử sẽ phán gì, đức ông chống cục cằn và những điểm tinh vi trong đơn xin hưu trí. Và lúc đó, ấn bản tiếng Đức mới của *Truyện Kiều* cũng đã ra sập, nhờ ông sếp của một nhà xuất bản lớn ở Frankfurt – sau cuộc thương lượng chóng vánh nhưng gian khổ để được nhượng quyền – kịp thời tung ra thị trường để vợ bám theo làn sóng mới.

13 Sau này những cây cầu khi được học mót ở nhiều đô thị lớn. Thoạt tiên là London, Paris và Praha, rồi đến lượt New York, Sydney, Hong Kong và Tokyo. Nhưng chẳng bao giờ người ta có thể trải nghiệm chúng trong vẻ lộn xộn thanh thoát như ở Berlin dạo đó. Tựa như thiên nhiên đã giành quyền đạo diễn. Tựa như thiên nhiên đã giăng mạng nhện cuối thu từ khóm cây nọ sang khóm cây kia, từ đèn xanh đỏ đến biển báo giao thông. Tựa như thiên nhiên đã cung cấp một mô hình cho bức màn long lanh sương sớm mà các chàng trai trẻ giăng lên trên thành phố. Sau này nhìn lại, một số người coi đó mới chính là biểu tượng thực thụ của phong trào, nổi bật hơn những con rối bằng gỗ, lại càng nổi hơn những chiếc nón lá. Vì những cây cầu khi ấy mới thực sự biến phong trào thành phong trào. Ở nơi một cây cầu xuất hiện trong đêm, nơi có sợi thừng căng giữa hai mái nhà ở phố Bornholm và phố Danzig, người ta lập tức rút điện thoại di động, đổ xô đến xem những nút thắt cuối cùng ở khâu nối nhịp.

Những cây cầu ấy không thỏa mãn đòi hỏi của luật pháp, nhưng luật pháp với sự rề rà cố hữu của

nó không sao địch nổi tính du kích của cầu khí, và thế là tất cả mọi nỗ lực cấm đoán đều bị chấm dứt khi người ta cá cược xong xuôi trong vụ này. Có lẽ họ mong không có gì xảy ra. Và đúng thế. Vì hành vi phạm pháp trên không trung nọ diễn ra rất an bình và thận trọng. Có thể cảm thấy ngay, nhưng phải nhìn kỹ thì mới hiểu ra. Thoạt tiên chỉ thấy nhiều gã trai hoang dã, tóc buộc thành bím, da xăm trở hình thù kỳ dị – tốt nhất là nên tránh xa. Và giữa đám người đó là Định – người khiến họ phải định nghĩa độ cao theo hướng phá cách. Song trước tiên họ phải đưa Định trở lại với độ cao. Vừa tròn 18 tuổi, Định sa chân vào một quán hàng mà sự tồn tại của nó không du khách nào đến Berlin có thể biết được, thậm chí đa số những người từ nơi khác chuyển đến cũng chẳng hề hay, mặc dù nó đứng giữa một trong những phố sầm uất nhất của khu Prenzlauer Berg. Những quán hàng kiểu ấy miễn dịch với dân chơi thủ đô. Ở đây người ta uống cốc bia sau giờ tan tã với thái độ nghiêm chỉnh. Với điều thuốc. Giữa các đồng nghiệp. Không nhất thiết phải mồm năm miệng mười. Ai không hiểu điều đó sẽ tự cảm thấy là nên tránh xa.

Định chỉ muốn kiếm một chỗ ngồi và cốc bia khi anh đi vào một quán hàng kiểu đó, tình cờ là một quán mà đám công nhân làm việc trên cào ưa tụ tập để lấy chỗ tiếp đất. Anh ngồi vào một ghế trống

và cúi đầu nốc bia như thùng không đáy. Anh không phải là đồng nghiệp của họ, và cũng chẳng có thuốc lá. Nhưng trông anh không giống dân chơi, do đó xung quanh vui vẻ chịu đựng sự hiện diện của anh, rồi sau chừng tiếng rượu họ kéo anh vào cuộc chuyện trò kiếm lời. Kết quả là họ được biết thanh niên này vì vận chuyển thứ hàng gì đó mà phải ngồi tù mấy tháng theo luật hình sự thanh thiếu niên. Anh vừa mãn hạn. Và trước đó mấy tiếng, cha anh vừa đóng sập cánh cửa trước mũi con trai, khi em gái anh vừa ra mở khóa. Định chưa kịp bước qua ngưỡng cửa.

Xét cho cùng thì lẽ ra cuộc trò chuyện cũng nên có cả chi tiết học sinh ấy cho đến năm 15 tuổi có khá nhiều tài năng vượt trội. Vị tổng thống của đất nước mà cha mẹ anh không thạo tiếng đã vỗ vai hài lòng khi trao cho anh giải "Tuổi trẻ nghiên cứu". Là vận động viên nhảy cầu, anh đã đem lại cho câu lạc bộ thể thao ở Đông Berlin của mình bảy huy chương vàng và mười hai huy chương bạc trong các kỳ thi đấu cấp thành phố và tiểu bang (và mỗi bằng khen lại viết tên anh sai một kiểu), trước khi anh thấy chóng mặt trên cầu nhảy 10 mét và sau đó xuống đất cũng thấy chao đảo. Nhưng với đám công nhân leo trèo thì chi tiết đó hiện tại không quan trọng. Vì nếu vậy, rất có thể họ sẽ không rủ anh "đến chỗ bọn tớ". Sau câu "đến chỗ bọn tớ" thì gần như Định đã là người trong bọn, cho dù anh không trả lời mà chỉ nhìn họ với ánh mắt

rất lạ, không ai dám chắc vì bia hay vì nước mắt trào lên. Một công nhân trả tiền bia cho Định, một người khác mời Định ngủ trên tấm nệm ở nhà mình.

Sáng hôm sau, lúc 8 giờ kém 10, Định ký hợp đồng đào tạo 10 ngày để lấy chứng chỉ làm việc trên cao. Trong máu anh chắc còn vài giọt cồn, và trong đầu là cảm giác lơ mờ, có lẽ sẽ không nhảm khi trả tiền bia còn nợ theo kiểu này. Chưa kịp định thần thì anh đã treo dây lên mặt tường nhà cao tầng với cảm giác vô cùng thoải mái, vì không ai chờ đợi anh nhảy từ đây xuống, lộn một vòng, quay hai lần rồi rồi lao mình xuống mặt nước xanh thẳm, mà người ta chỉ cần anh cọ rửa tương đối tử tế vài khung cửa kính. Đúng vậy, anh thấy thích những sợi thừng nham nhảm và nút buộc dễ thắt, thắt lưng bảo hiểm vững chắc và móc kim loại lạnh ngắt đang giữ an toàn cho anh khi leo lên tụt xuống.

Anh bắt đầu tận hưởng cách cơ thể nhẹ bẫng của mình lấy thăng bằng trong cơn gió xoáy quanh góc nhà. Anh khép khởi đợi cốc bia lúc tan tẩm mà anh thấy mình xứng đáng được hưởng. Và vì thời tiết đẹp kéo dài trong mùa hè ấy, Chủ nhật anh ra công viên. Một anh bạn đồng nghiệp căng dây giữa các gốc cây và cùng vợ con chơi trò đi trên dây, đám người picnic xung quanh vỗ tay hoan hô mỗi lần họ thành công.

Nhiều người trong đám picnic ấy đội nón lá, có thể mua tại các cửa hiệu của người Việt, trung

binh có ba đến năm điểm ở mỗi phố. Nhìn nón lá Định nhớ đến ông mình. Lúc còn bé, anh đã về nước thăm ông hai lần, mỗi lần vài tuần. Anh bay về nước một mình. Khác với ở Đức, ông không đưa anh đi vườn bách thú hay ăn kem, mà anh đi làm với ông. Định đi chân đất trên nền bùn lầy ra mấy thửa ruộng nhỏ của ông. Chỗ nào nước quá sâu, không có đường đi hoặc bị ngập qua đêm, người ta sẽ dựng một cây cầu bằng tre và dây chèo. Ông cười phá lên khi Định ngập ngừng không dám đặt chân lên sợi thừng mỏng manh, đứng đưa, nhưng sau đó ông để Định đi ngay phía trước, giữa hai cánh tay ông. Sau vài ngày, Định rất thích qua cầu. Anh giúp căng dây và sửa chữa, và đặt tên cho mỗi cây cầu: cầu Dài, cầu Ngắn, cầu Trời, cầu Hoa, cầu Sậy, cầu Hồ, cầu Rắn... Trước khi phải về Đức, anh chia tay với từng cây cầu bằng cách chạy băng băng qua cầu và quay lại.

Lúc này Định nằm trên thảm cỏ và không nhận ra mình đang bị kiến đốt. Anh nhìn anh bạn đồng nghiệp và con trai, nhìn những người picnic và nhớ đến ông đã làm cầu cho anh, nhớ đến cha đóng sập cửa trước mũi mình, và anh tự hỏi khi mình có con trai, lúc đó anh sẽ thiên về làm người-xây-cầu hay người-sập-cửa? Anh, Định, công nhân leo trèo có tiền án, học sinh gương mẫu giữa đường đứt gánh, giấc mơ Olympic tan vỡ.

Định nhòm dậy, phúi kiến khỏi quần bò và hỏi anh bạn đồng nghiệp: “Cậu có biết cầu khi là gì không?” Anh ta không biết, và khi nghe Định giải thích thì anh nói: “Hay đấy. Tiếc là ở đây không có dòng sông nào nước dâng tràn bờ.”

“Nhưng có dòng xe cộ”, Định trả lời và hát đầu về phía phố Danzig với tiếng âm ỉ khá rõ của dòng ô tô. Anh bạn đồng nghiệp nhìn Định, trên khuôn mặt râu ria xồm xoàm của anh nở một nụ cười mà mấy hôm sau vẫn chưa tắt, kể cả giữa đêm, như vợ anh kể lại khi cô bật đèn đồ đưa nhỏ lên cơn ho. Cô chưa bao giờ chứng kiến chuyện đó. Cô giảm ánh sáng đèn, lấy cuốn vở vẽ và thử lưu lại vẻ mặt đáng yêu đó trên giấy. Tranh cũng khá đạt, vì cô từng tham gia lớp học vẽ trước đó mấy năm. Sau này cô khoe bức tranh với tất cả những ai không tin là cô có một anh chồng thích thú đến mức ngủ rồi mà những nếp hằn sâu quanh khóe miệng do cười vẫn không giãn ra.

Thực tế là ý tưởng kỳ quái nọ không chỉ ăn sâu vào nét mặt anh công nhân leo trèo, mà còn vào não. Và anh quyết thực thi. Cùng Định, anh hỏi Google theo từ khóa “Monkey bridge” và “cầu treo”. Họ tìm được hướng dẫn xây dựng chi tiết và những hình ảnh tuyệt đẹp. Như những đứa bé chụm đầu lại chơi Nintendo, tối đến là một chụm cái đầu công nhân leo trèo cùng xúm lại trên màn hình điện thoại 7x4cm, thích thú và khích bác nhau. Họ sục sạo các siêu thị

vật liệu xây dựng để kiếm tre ống và dây thừng thích hợp. Những gì tìm thấy ở đó thì ổn về chất lượng và số lượng để làm vườn cảnh kiểu Nhật, nhưng không phải để làm cầu khỉ. Họ bắt chuyện và thuyết phục ông giám đốc siêu thị, được ông cho mượn chiếc xe tải vào dịp cuối tuần. Năm người phóng 532 cây số về biên giới phía Tây để mua loại tre tấm vòng huyền thoại có tên khoa học là *Dendrocalamus strictus*, Vulgo ironbamboo, cùng dây thừng Manila và chảo bện bằng sợi gai dầu cực bền trong hiệu chuyên dụng. Ở Niederrhein người ta mở kho bán hàng thứ Bảy, và khoảng 16 giờ là đã nóng ruột muốn tạt ra quán góc phố để uống bia. Vất vả lắm mới đuổi được đám khách sộp đi xe biển kiểm soát Berlin ra khỏi cửa hàng.

Họ lật ghế băng lên, và ba trong số năm người ngồi thu lu giữa bó tre và các cuộn thừng, rõ ràng phạm luật giao thông. Họ đọc mấy tờ chỉ dẫn sử dụng vật liệu đã thu thập được, tranh luận về độ nhám, sức bền và các kiểu nút buộc. Trời đã tối khuya. Định ngồi sau tay lái, kể lần nữa mọi chuyện về những chiếc cầu khỉ mà anh nghe ông kể hoặc thấy ông làm. Không thể gọi chuyến mua hàng này là cuộc tham quan vui vẻ, nhậu nhẹt của xí nghiệp được. Ngay cả khi có thêm khoản bia bọt thì phi vụ này rõ ràng là một biện pháp bổ túc chuyên môn, tuy nhân viên không hề đệ đơn xin, nói gì đến nộp biên lai thanh

toán cho lớp nâng cao tay nghề. Tuy nhiên hiệu ứng vang dội của nó chẳng mấy chốc sẽ hiển hiện ở Berlin.

Họ bắt đầu với quy mô nhỏ và thấp, giữa các gốc cây trong công viên. Họ buộc các ống tre thành hình tam giác, và vì không đóng xuống bùn được nên họ phát minh ra một kỹ thuật buộc dây để đạt độ kiên cố ngay cả trên nền đất khô. Khi phát hiện ra các thanh tre buộc thường có thể chia ngang ra, nghĩa là treo di động trên đỉnh tam giác, và khi biết có thể buộc thanh tre chống bên cạnh để gia cố một cách đơn giản (trông thô sơ nhưng rất hữu hiệu), việc hoàn tất sản phẩm đầu tiên chỉ là vấn đề thời gian: một cây cầu khi nổi mặt tiền bệnh viện cũ và trung tâm tập thể hình.

Cây cầu khi đầu tiên nằm ở độ cao bốn mét, chạy ngang sân bóng đá và cản trở nghiêm trọng trận đấu khi Định dựng thử vào một buổi trưa thứ Bảy. Vốn sẵn miệng lưỡi chua ngoa, sáng hôm sau dân Berlin đã tung lên trang nhất số Chủ nhật của một tờ báo lớn, trong mục "Tin địa phương" với chú thích "Cầu cho bệnh nhân phục hồi chức năng", một bức hình đẹp chụp Định đi ngang sân bóng trên độ cao chóng mặt, dưới chân trần chỉ có vài thanh tre và sợi thừng.

Sáng sớm hôm sau, vào lúc 9 giờ 15, khi Phòng Giám sát xây dựng kéo đến, cây cầu đã biến mất.

Đám viên chức nhìn chòng chọc lên trời xanh, trông chẳng oai vệ chút nào, nách kẹp bộ quy định pháp luật giắt bút bi, đầu ngật ra sau gáy để tìm ra vụ vi phạm luật xây dựng. Nhưng bên trên sân bóng nào có gì mà nhìn, ngoài bầu trời Berlin với mấy cụm mây trắng như bông. Ai đó lầu bầu về việc ghép ảnh.

Để chỉ ít cũng có việc mà làm, viên kỹ sư thanh tra cầm mảnh cắt từ báo ra và đếm bước từ bệnh viện sang trung tâm thể hình để ước lượng độ dài của cây cầu tàng hình, và hơn năm mét nghĩa là lẽ ra phải xin giấy phép. Vì nếu cầu là đường nối hai đường giao thông và đi trên một đường thủy hoặc nền đất khác, thì từ khoảng cách hai mét trở lên là phải được cấp phép theo quy định DIN 1076 từ thông tư số B5276. Tuy nhiên ông kỹ sư không chắc chắn 100%, làm thế nào để đo khoảng cách thông thủy của một cây cầu không có trục đỡ. Cả mục “Cầu treo” lẫn mục “Cầu di động” đều không nêu ra điều khoản nào có thể áp dụng thật sát ở đây. Vậy thì người ta ghi vào biên bản là giả sử ở đây thực sự đã có gì đó thì lẽ ra phải xin giấy phép. Và do không hề nhận được đơn xin cho một cầu dây, cầu di động hoặc bất cứ loại cầu nào, nên cây cầu giả định đó là phạm pháp và lẽ ra phải bị tháo dỡ ngay, và hình như chuyện đó đã diễn ra, nếu như nó thực sự đã được dựng lên... Một sự bất lực dưới tấm áo choàng của kiểu hành văn thể giả định.

Im ắng một thời gian dài. Công ty Rooftop nhận đủ đơn đặt hàng và công nhân leo trèo phải làm việc đến tối mịt trên một đại công trường, quá mệt mỏi để tiếp tục thi nghiệm xây cầu. Nhưng rồi vào một tối thứ Sáu, họ lại trở lại chuyện cũ. Đối diện quán bia ruốt của họ có một cửa hàng điểm tâm Việt Nam. Sau vại bia đầu tiên, cả nhóm khệnh khạng qua đường, gọi phở, bắt chuyện với đầu bếp, hỏi các loại gia vị và công thức nấu, rồi cố tình đùa nhả với anh ta, ừ, thật nguy hiểm khi đã nốc vại vại bia rồi muốn có gì đó dần bụng, ví dụ một tô phở, và phải len giữa các ô tô đỗ bên đường để đi ra đường trải đá, và ới giới ơi mắt để đi đâu, mình đâm vào ô tô hoặc ô tô đâm vào mình, và thay cho bát phở đậm đà là một đĩa cháo bệnh viện, ấy là còn may đấy... Tệ quá đúng không? Ôi, phải có một cây cầu, cầu khỉ. Định để thêm: "Cầu treo."

Anh đầu bếp cười phá lên. Cho đến lúc ấy anh chỉ hiểu một nửa ý đồ của nhóm công nhân, nhưng "cầu treo" thì anh còn nhớ rõ, dù quanh xóm nhà anh người ta đã thay hết bằng cầu bê-tông rồi, đúng vào đạo anh quyết định đi làm lao động hợp tác ở đầu bên kia của thế giới. Vì mấy anh bạn này nhắc anh nhớ đến quê hương, anh đãi họ một chậu cà phê. Đặc quánh và ngọt lừ. Bắt tay vào việc đi nào!

Cả nhóm chia thành hai đội. Một đội đi cầu thang lên tầng trên, đội kia lên tầng nhà đối diện. Họ

được trang bị đầy đủ. Họ có thể lên các mái nhà và đi từ mái nhà này sang mái nhà khác, đơn giản hơn vẫn tường. Họ kéo thừng nối các ống khói, thang và lưới cản tuyết. Và trong tia nắng cuối cùng của buổi chiều muộn, một cây cầu tre trở thành đường nối giữa bia với phố. Thế là chủ quán bia từ Hamminkeln và đầu bếp người Vạn Phúc, cả hai đều là dân nhập cư từ ngót một phần tư thế kỷ, làm một việc xưa nay chưa từng làm: đang giờ bán hàng, họ bước khỏi cửa tiệm của mình, ra vỉa hè, theo dõi mọi thay đổi trong không phận bên trên lãnh thổ của mình, mỗi người từ một bên phố, để rồi dần dần đứng sát rồi nói với nhau những lời đầu tiên kể từ khi là hàng xóm. “Ồ, trông kia”, một người thốt lên. “Hừm, ồ, hừm”, người kia nói. Không nhiều lời, nhưng đủ để củng cố một quan hệ thân thiện và có lợi cho cả hai tiệm, vì từ đó trở đi họ nồng nhiệt giới thiệu khách của mình cho nhau, kể cả khi cây cầu đã bị tháo dỡ từ lâu.

Thế là chuyện này có đà để vượt lên. Không ai cản nổi nhóm công nhân nữa, họ đã say mồi. Và họ thích vui vẻ. Họ bắc ngang khoảng cách giữa một trong những ngôi nhà không được tu sửa ở khu phố này (quyết tâm không tu sửa, đến nỗi phải dùng những tấm gỗ dày để chống ban công và trần thạch cao) và một ngôi nhà ba màu xinh đẹp phía bên kia đường với văn phòng môi giới nhà đất ở tầng trệt –

ngôi nhà sang trọng đến mức các căn hộ cho thuê ở đó không chỉ là “bất động sản”, mà được biến luôn thành “Real Estates”. Sự kết nối hơi lộ liễu về ý tưởng, nhưng cư dân ở đó khoái chí, ít nhất là cư dân phía bên kia đường, nhân thể nói thêm, đó là phía có nắng ấm: xập xệ, nhưng hướng Nam. “Qua đây đi”, họ gọi anh chàng môi giới bất động sản đang lưỡng lự đến trước cửa, tay nới lỏng cà vạt. Họ đưa chai bia lên mời. Có thể anh chàng chưa đến nỗi quá tệ.

Rồi đến cây cầu nối trạm lưu bưu phẩm dưới tầng nhà anh chàng râu xồm và hiệu kem phía bên kia đường, nơi con anh ta thích chạy sang.

Cây cầu giữa cửa hiệu bán đồ khiêu dâm cho đàn bà (truyện phong tình, đồ lót khiêu khích và đủ thứ đồ chơi tình dục) và vườn trẻ “PrenzlTänzl” ở độ cao hai mét nối liền hai ban công thì họ vừa cười khúc khích vừa khấn trương tháo xuống ngay, vì đột nhiên họ thấy vụ này hơi nhạy cảm. Ban đầu họ nghĩ đến niềm vui của cảnh đông con đến từ những đêm nóng bỏng, nhưng bỗng dưng họ lưỡng lự, liệu mọi người có suy nghĩ thẳng tuột và đơn giản như họ không. “Ồ kìa, cứ ở lại thêm lát nữa”, hai cô bán hàng sex gọi. “Đã mất công đến thì ở cho trót chứ”, các cô nuôi dạy trẻ phía đối diện đồng tình.

Mọi người dừng chân và ngắm nghía, cười và ngạc nhiên, vì dù đã đi qua đây cả trăm lượt nhưng

đến nay vẫn không ai biết ở phố này có cửa hiệu sex và vườn trẻ, người thì chỉ biết cửa hiệu sex, người thì chỉ biết mỗi vườn trẻ. Lũ con nít ở PrenzlTänzl vẫn cứ thế nô đùa vui vẻ trong sân sau và chẳng quan tâm đến chuyện gì bên ngoài. Nhưng hôm đó nhiều phụ nữ trẻ, tương đối trẻ hoặc khá trẻ vẫn đứng tùm năm tùm ba ngoài phố và trở nên thân nhau hơn, khi nhóm xây cầu đã cắt đoạn nối từ lâu.

Không thể tin nổi là Phòng Giám sát xây dựng, cảnh sát và Phòng Trật tự im re, lờ đi như không thấy gì, mặc dù hàng ngàn nhân chứng cho thấy đó không phải là ảnh ghép, mà rõ ràng có những cây cầu thật. Các quy định pháp luật không đủ cụ thể? Không ai muốn dấy vào vụ này? Không ai muốn đứng bên dưới như một thằng ngốc và gọi vọng lên: “Ê, xuống ngay”? Đã có ai hình dung ra hình ảnh thảm hại của chiếc thang trượt tự động của cảnh sát chữa cháy bên cạnh khung tre buộc thùng đựng dưa?

Bất kể vì lý do gì, nhà chức trách nghĩ không có mặt là hơn, và cũng nực cười không kém là chẳng ai gọi họ cả. Tất cả cùng nín thở, để cho mọi sự diễn ra và sừng sốt. Xét cho cùng thì đây là một thành phố mà cư dân của nó đã bứng đi cả một bức tường được canh gác cẩn mật, và có người đã lấy vải trắng bạc bao kín cả một tòa nhà khổng lồ của chính phủ. Không lẽ bây giờ lại giở biện pháp trật tự trị an ra, chỉ vì trò chơi leo trèo tếu táo nọ?

Chẳng phải vì thế mà người ta đã trụ lại ở đây, dù là mọi thứ đã phong lưu hơn một chút và nhiều hơn đi một chút? Chẳng phải vì thế mà người ta đã chuyển về đây sống, từ Stuttgart và Cologne và Hamburg và Bremen và Rostock và Meissen, cả từ Karl-Marx-Stadt và Beratzhausen và Barsinghausen và Zinzow và Peetzig, chính vì ở đây có thể bẻ cả một bộ sofa vào tàu điện ngầm mà không bị ai lườm nguyệt? Vì người ta thuê nhà rồi lại cho thuê tiếp, và người sau lại cho thuê tiếp mà chẳng ai bức mình, và người ta có thể khoan lỗ qua ba tầng sàn nhà, luôn cáp điện thoại qua và bày gia đình chia nhau đường dẫn cho rẽ mà không phải lo ông quản lý xuất hiện? Ở Prenzlauer Berg, người ta lim dim nhìn lên trời và đồng thời nhìn cả vào tâm hỗn loạn xộn của chính mình đã lên cân theo tuổi tác. Vậy thì mấy cây cầu là một dạng ăn kiêng phù hợp. Duy chỉ vài công ty dựng giàn giáo là không phấn khởi cho lắm. Họ càu nhàu khi nhìn Định đi qua cầu nối giữa tiệm làm móng mới khai trương và hiệu may ẩn sau giàn giáo.

“Ê, Việt Nam!”, họ gọi vọng lên. “Cắt ngay mấy thanh tre khốn nạn đi, không thì mày sẽ biết thanh sắt giàn giáo của chúng tao cứng đến mức nào!”

“Thật hả?”, gã râu xồm đang uống bia ở dưới đất quay phắt lại, khoát cánh tay cơ bắp cuốn cuộn tập hợp các đồng nghiệp của công ty Rooftop lại. “Nhìn lại hàng đi...”

“Làm việc thì yếu, ăn bám thì khỏe”, có tiếng chế nhạo.

“Giàn giáo của chúng tao. Đất nước của chúng tao. Việt Nam, go home”, một kẻ khác lên tiếng.

Một xe buýt loại nhỏ phi vào giữa hai phe. Đám công nhân dựng giàn giáo leo lên xe, nhếch mép cười ra ý “Bọn tao sẽ quay lại” gửi đến Râu Xồm. Gã nhếch hẳn cổ để đọc biển số xe.

“Dân ngoại tỉnh”, gã nhạo báng, “dân ngoại tỉnh bảo vệ thành phố và tổ quốc!” Dấu chấm than được gã thể hiện bằng ngón tay thối trỏ lên.

Đám ngoại tỉnh không quay lại nữa, nhưng Râu Xồm để ý vụ này. Mấy hôm sau, khi cả nhóm sửa mảnh chống nắng ở độ cao ba chục mét, gã hỏi Định:

“Bạn bè Việt Nam của cậu đâu cả rồi, nếu không làm việc ngoài công trường?” Định thoáng nhìn gã đồng nghiệp. Anh ta muốn biết thật sao?

“Không ở công trường, mà ở sau song sắt, giống tớ dạo nọ, hoặc lái xe tải ở khu bán sỉ, hoặc đứng bán hàng, hoặc cuộn sushi, hoặc bán thuốc lá lậu trước siêu thị, và nếu bán thuốc ở đó thì rồi cũng chóng vào tù mà thôi.” Định nhếch mép cười gằn và lại thấy cảm giác cay đắng dâng trào, cái cảm giác mà thực ra anh muốn trút lại vào cuộc đời ngày xưa dưới đất.

“Vậy thì ta sẽ lôi bọn họ ra khỏi đó!”, Râu Xồm nói và xoáy chiếc vít cuối cùng.

“Ra khỏi tù? Anh có điên không?”

“Không, nhưng có thể lôi họ ra khỏi các cửa hiệu chứ? Mình làm cầu cho bọn họ.” Râu Xồm cười, muốn ra tay lắm rồi. “Cho bọn họ tỉnh ra!”

“Số người chưa tỉnh còn nhiều lắm.”

“Dĩ nhiên.” Nụ cười của Râu Xồm đã mang vẻ lạc quan. “Nào, mình đi rủ bọn họ đi”, gã bồi thêm và vỗ mạnh vào lưng Định khi thấy anh đồng tình.

Cũng may mà Râu Xồm có một người anh em họ biết cách chuyển địa chỉ mạng của nhóm “Urban Monkeys” thành mã ma trận và biết cả chỗ khắc mã lên con dấu khổ 9x9 cm. Râu Xồm đeo con dấu đó vào thắt lưng và cứ làm xong một cây cầu là gã lại đóng dấu lên hai tường nhà. Vừa để đánh dấu lãnh thổ, vừa để quảng cáo. Sau đó Định tạo ra đường dẫn tiếng Việt để những người ham leo trèo tìm được địa chỉ Định. Anh đọc tin của bọn đàn ông Việt Nam quốc tịch Đức gửi đến, một số trong đó còn có quan hệ họ hàng với anh, tuy là xa vài tám đại bác.

“Các bạn sẽ làm cây cầu tiếp theo ở đâu?”, họ hỏi. Định viết trả lời, và họ đến. Râu Xồm mở lớp đào tạo cấp tốc về làm việc trên cao rồi cho họ tham gia ngay dự án tiếp theo.

Sau khi làm cầu trên các con phố nhỏ lát đá, họ chuyển sang chinh phục các đường hai làn và cuối cùng là chuyển lên “giải ngoại hạng”: đường bốn làn có tàu điện. Nhóm công nhân leo trèo với bộ đồ bảo hộ lao động chuyên nghiệp và dây thừng leo núi thì dễ dàng thâm nhập nhà dân, và mỗi ngày lại nghĩ ra một mẹo mới: “Chúng tôi đến để đuổi bỏ cầu đậu trên rìa mái”, họ nghiêm trang nói vào loa ở cửa. “Chúng tôi phải cứu con mèo trên mái tôn”, hay “Tổng vệ sinh ống máng!” Thế là thoải mái qua hành lang lên tận tầng mái. Nhưng mỗi mái nhà một khác. Nhiều ống khói đã bị dỡ bỏ từ lâu. Nhà có nguồn sưởi từ xa thường gây vấn đề. Thang thì mục nát, rào chặn tuyết lỏng lẻo. Nhưng họ có móc leo núi đóng được vào tường và mái nhà hàng xóm vũng chãi để bắt neo. Mỗi cây cầu có một khuôn mặt khác, và Định thậm đặt tên cho chúng, như đạo xưa.

Người dân không nhận ra ngay là chỉ các ngôi nhà có cửa hiệu Việt Nam mới có cầu nối, vì họ không rõ mối quan hệ giữa những cái nón của người đi dạo, con rối ở cửa kính bày hàng và cây cầu giữa hai mái nhà. Người đi trên cầu là những chàng trai không có vẻ gì là Việt cả. Nhưng rồi sẽ có thay đổi, và thay đổi nhanh hơn họ tưởng. Khi người dân Berlin dưới đất ngửa đầu nhìn lên, họ thấy những khuôn mặt Việt. Trên vô tuyến và radio đã có những

bài phóng sự địa phương hoặc toàn quốc, phim ngắn và phim dài, cùng hàng trăm hàng ngàn ảnh chụp, trong đó có một tấm rất được ưa chuộng. Ảnh Định và Sung. Sung đang trèo lên thanh tre, một trong ba thanh để buộc thành tam giác chống cầu nối từ cây tiêu huyền trước cửa hiệu với cây tiêu huyền trước cửa hàng hoa bên kia đường. Anh đang đưa Định một khay đựng mấy cốc cà phê, ở thất lưng giắt toòng teng túi đựng bánh mì kẹp. Ai từng xem ảnh 11 công nhân ăn sáng trên xà thép của nhà chọc trời Rockefeller Center cũng phải thích tấm hình chụp Định và Sung. Hai khuôn mặt Việt Nam nổi bật dưới nền trời xanh, rất tập trung và thân thiện, giữa một đồng dây thừng và tre nối liền cửa sổ hai mái nhà đang được hiện đại hóa – chính là biểu hiện của mùa hè Berlin ngày ấy, đồng thời cũng là biểu hiện của không khí toàn cầu trong thập kỷ thứ hai của thế kỷ 21. Nhìn hình này trên báo *Svenska Dagbladet*, giám đốc một công ty đồ gỗ lớn đã nhảy dựng lên như bị giật điện.

Ông đang nghỉ hè. Không điện thoại di động và laptop, chỉ với một chống sách, gối Yoga và thuyền gập, ông ra một hòn đảo như chuyên gia tư vấn của ông đã khẩn thiết dặn dò. “Đã đến lúc phải hạ nhiệt rồi”, chuyên gia tư vấn nói với thân chủ tăng động của mình, và thân chủ – vốn đã trả một đồng tiền cho lời khuyên đó – nghe răm rắp. Ông quyết tâm

không động tay động chân, nhưng giờ đây ông dùng điện thoại của đảo để ra lệnh “Ngay lập tức, đứng rồi! Các người hiểu đứng rồi đó, lập tức mua ngay bản quyền tấm ảnh!” Các cuộc nói chuyện đi khắp bốn phương cho thấy, mệnh lệnh đó đòi hỏi một cuộc thương lượng phức tạp với nhật báo *Shinbun Akahata*, cơ quan thông tấn trung ương của Đảng Cộng sản Nhật. Tờ báo này là đối tác liên kết của nhà nhiếp ảnh thiên tài nọ. Đối với một tờ báo theo tiêu chí bài trừ tích lũy tư bản thì đó là một cuộc thương lượng cực kỳ khôn khéo, với kết quả là tài khoản của họ đã được cộng thêm một món kha khá nhờ phiếu chuyển tiền từ Thụy Điển.

“Có lẽ đã đến lúc không chỉ học tập Sony và Toyota, mà phải thiên qua trái một chút”, ông giám đốc nghĩ.

Ngay trước khi cơn bão đầu tiên của mùa thu ập đến, ông gấp chiếc thuyền và cất lên tầng mái ngôi nhà mùa hè của mình, đem theo gối Yoga và sách lên phà về đất liền. Ngay lập tức bốn chi nhánh Berlin, ít lâu sau là tất cả các chi nhánh châu Âu đều bán tại khu vực tự phục vụ của mình tấm ảnh Sung và Định với món cà phê lưu động kiểu Việt Nam, đóng khung bìa cứng cẩn thận để có thể chuyên chở dễ dàng và an toàn. Một trong những khách hàng đầu tiên là em gái Định. Về phòng mình, cô bé gỡ hết ảnh các ngôi sao màn bạc và nhạc Rock mà cô vẫn cuống si

từ năm lên mười, xuống hiệu may ở tầng trệt mượn búa và đinh để treo tấm ảnh khổ 70x100cm bên trên đầu giường. Cô không làm giấu giếm mà với tâm thế tỏ rõ cho xung quanh biết là cô sẽ biến khỏi đây, nếu ai đó liều mạng hạ bức ảnh xuống. Thỉnh thoảng khi Jenny ở trường, cha cô mở cửa phòng, đứng ở ngưỡng cửa ngắm bức ảnh và ngắm nghĩ.

14 Phóng viên ảnh Michael Golzow là một trong những người đầu tiên nhận ra tính hệ thống. Từ sau loạt ảnh “Đàn ông, Con rối, Trường học”, anh bắt đầu thích thú với đề tài Việt Nam. Anh đạp xe khắp Prenzlauer Berg và đánh dấu tất cả các cửa hiệu Việt Nam vào tờ bản đồ khu phố. Về nhà, anh ghim bản đồ lên tường, vạch đường nối hiệu may, tiệm ăn, hiệu làm móng, hàng châu Á, hàng hoa và cắm cờ xanh lên các điểm tiềm năng, cờ đỏ lên các cầu đã dựng. Anh đã mua một hộp đinh ghim trước khi sang Úc, hộp 20 đinh ghim giá 4,80 euro. Chẳng mấy chốc anh phải mua thêm đinh ghim đỏ, thêm hẳn tám hộp. Tốn kém quá, nhưng ai lại nghĩ đến tiền khi chứng kiến một cuộc phiêu lưu giữa thành phố, một sự kiện, một công trình sắp đặt Tiểu Việt Nam mà anh là người chép biên niên sử, một mình anh! 160 đinh ghim! Và thực ra phải nhân đôi con số đó lên, vì mỗi cây cầu có hai đầu, và ở mỗi đầu đều có một cửa hiệu Việt Nam bó hoa, nấu phở, sơn móng tay, bán báo hoặc gọt xoài... Một con số khó tin, nhưng đã được anh minh chứng, anh, Michael Golzow, và những chấm ghim nhỏ xúu chính xác trên Prenzlauer Berg, tỷ lệ xích 1:5000.

Tuy nhiên, trực giác của anh không độc nhất vô nhị như anh tưởng. Anh đâu biết có một cô gái tên Lou Jadranka, vừa mất việc và có đầy thì giờ rảnh rỗi để dạo phố. Cô thấy vui khi đi dạo, vì cô có thể đập sự bức bối xuống nền đá trải đường, bức bối vì cái thành phố phi quy hoạch này không cần một kỹ sư quy hoạch thành phố như cô nữa, vì người ta đem khoản tiền vốn đã eo hẹp trộn vào bê-tông để xây mấy công trình vớ vẩn trên các diện tích trống hiếm hoi.

Sau tám năm làm việc vất vả tại các dự án lò gạch, vườn cảnh và sân trời, giờ đây cô tro tro với đứa con trai mười tuổi. Bố nó đã vù mất tiêu với cô giáo dạy Yoga để thư giãn trong vòng tay cô ta sau khi bị tiếng trẻ con khóc ngày khóc đêm làm cho điên đầu. Tiền còn đủ cho một tách cà phê ở góc phố. Cô cầm tách cà phê và tính xem còn giữ được căn hộ bao lâu nữa, liệu có thể kiếm cho thằng bé một chiếc xe đạp cũ, làm cách nào để du lịch một chuyến nho nhỏ trong kỳ nghỉ thu, hoặc gửi nó đi tập bóng đá, hay là... Đôi khi, cô không cầm nổi những giọt nước mắt chảy thẳng xuống tách cà phê từ khuôn mặt đang cúi gằm của mình. Khi đã trấn tĩnh lại, cô ngửa đầu ra sau, tham lam đón lấy ánh nắng dịu nhẹ. Và cô thấy không chỉ một, mà mấy cây cầu liến mọc lên. Vì cô lang thang khắp nơi, hết như nhóm leo trèo, nên chốc chốc ánh mắt cô lại

chộp được một cây cầu của họ. Cô biết ơn những người làm cầu, vì chừng nào cô còn hấp háy nhìn lên bầu trời giữa hai tòa nhà, cho đến khi có người đi qua cầu trong tiếng hoan hô của những người có mặt, thì lúc đó cô không có thì giờ để pha loãng cà phê bằng nước mắt.

Một lúc nào đó, cô bắt đầu vẽ các cây cầu ra mặt sau tờ giấy vàng vàng của Sở Lao động, đó là thư đòi cô phải nộp đúng hạn vài thứ giấy tờ nào đó, nếu không sẽ bị cắt giảm tiền trợ cấp. Cô vẽ những cây cầu đang thành hình, những cây cầu cô đã thấy người ta dựng lên, và cả những cây cầu chưa xuất hiện nhưng có thể sẽ có. Đơn giản là cô vẽ nhiều hơn những gì mình thấy, và nhiều hơn những gì mình biết. Cô vẽ thành phố như trong hình dung của mình và không thể nào dừng tay. Thằng bé đi đá bóng về, nhìn qua vai mẹ và nói:

“Mẹ vẽ những cây cầu liên tục biến mất.”

“Hừm.”

“Hôm nay ăn gì hả mẹ?”, nó hỏi, và cô trả lời:

“Ta ra ngoài ăn đi, pizza hay thứ gì đó.”

Thằng bé ngạc nhiên, nó biết nhà mình phải tiết kiệm, nhưng món khoái khẩu của nó là pizza Margherita với nhiều tỏi ở quán Ý cách nhà hai số nên nó ra cửa ngay. Từ quán Ý, hai mẹ con không nhìn thấy cây cầu nào, nhưng Lou phát hiện ra dòng

chữ “Những người đi trên trời”. Cô chỉ lên trên: “Nhìn kia!”

“Có từ đời nào rồi”, con cô nói, “đó là một kỷ sĩ Jedi, người được chọn ra để cân bằng các thế lực, mẹ biết không?”

Mẹ nó gật đầu trong khi thằng bé kể ra những chi tiết khác trong phim *Chiến tranh giữa các vì sao*, nhưng đầu óc cô cứ xoay quanh danh từ kia hơn là hướng đến dải Ngân Hà.

Khi đã vẽ chán tay, Lou lấy ra sổ tiền đã được hoạch định cho ba, bốn kế hoạch khác. Cô đến cửa hàng chuyên dụng cho kiến trúc, mô hình và trang trí. Cô lựa ra bìa cứng, bìa màu, giấy màu, giấy lụa, thạch cao, sợi thủy tinh, cotton dán, máy hàn nhựa, băng dính hai mặt một cách thành thạo và thân nhiên đem ra thanh toán bằng tiền mệnh giá lớn. Những ngày sau đó cô không uống cà phê bên ngoài mà đặt cái ấm nhôm nho nhỏ lên bếp rồi làm mô hình, từ sáng sớm đến tối mịt, quên ăn, mặc kệ điện thoại réo chuông, xếp cả chồng thư của Sở Lao động chưa mở lên bàn bếp vì cô cần bàn. Thằng bé về nhà và ngắm nghía những ngôi nhà bằng bìa cứng được nối liền bởi mấy cây cầu mảnh mai.

“Mẹ sẽ làm cầu?”, nó hỏi.

“Hừm”, cô ậm ừ đáp, vì còn mãi làm một dây vịn tinh xảo.

“Người trong nhà ra ngoài bằng cầu hay qua cửa ở dưới ạ?”, thằng bé lại hỏi.

“Thế nào cũng được”, mẹ nó mỉm cười.

“Cool”, thằng bé ôm vai mẹ, chân vẫn trượt đi trượt lại trên ván trượt.

“Con xem này”, cô nói, “con có thể đến trường qua cầu này, thậm chí bằng xe đạp, và Dobberthin có thể đi xe đấy.”

“Thế thì nguy hiểm quá, nhỡ rơi từ mái nhà xuống thì sao?”

“Có tường chắn hai bên mà. Các công ty làm bảo hiểm mái sẽ kiếm bọn tiền, đúng không? Bây giờ mình đặt dây vịn vào đây nhé, không chỉ chắc chắn mà còn phải đẹp nữa.”

Hai người chế ra dây vịn thanh mảnh và thông thoáng, nhưng đủ cao và kín để trẻ con không thể lọt qua.

“Còn thanh niên thì sao?”, thằng bé gặng hỏi. Khái niệm “thanh niên” đang mang hơi hướng thần tượng, bí hiểm mà nó cố đạt được.

“Bọn ấy thì lúc nào chả làm trò khi, đúng không?”, mẹ nó cười.

“Vâng, nhưng không ở trên cao”, thằng bé nói.

“Thế thì những hình graffiti ngay dưới cạnh mái nhà từ đâu ra?”, mẹ nó nhìn thẳng vào khuôn mặt tự lự ngẫm nghĩ của con trai. Nó nhún vai.

"Thanh niên nào muốn leo cao thì kiểu gì cũng leo được", cô nói, "đố ai cấm được."

"Hừm", thằng bé làu bàu, và nhìn mặt nó thì biết nó đang tính xem còn bao nhiêu sinh nhật nữa là nó lên bậc thanh niên.

"Có gì ăn hả mẹ?", nó quay về thực tại.

"Gọi hai pizza đi", Lou nói, và thằng bé lao ngay ra nhấc điện thoại. Những mệnh lệnh kiểu ấy không cần ban ra hai lần. Nó khoái câu chuyện về thành phố cầu. Cũng thuận tiện để gọi pizza.

"Trên cao có cây không mẹ?", nó hỏi khi pizza đã bày ra bàn.

"Cây? Hừm, có lẽ không có cây, những bụi lúp xúp thì tha hồ, và tất cả không chỉ xanh, mà còn đỏ và cam. Ví dụ như dâu gai và tầm xuân, thậm chí cả trúc đào và râm bụt, con thấy thế nào? Trên ấy nhiều nắng hơn."

"Trúc đào và râm bụt trông như thế nào ạ?"

Lou ra ban công lấy vào một chậu râm bụt và đẩy thùng đất trồng trúc đào từ góc ban công ra giữa cửa để có thể nhìn thấy từ bàn. Rồi cô lấy năm lọ sơn móng tay từ tủ trong phòng tắm. Sơn đã hơi khô, giống như trái tim yêu đương của cô. Cô cho các lọ sơn vào một tách nước nóng và lấy que diêm khuấy cho đến khi hóa lỏng trở lại, đủ để tạo hình những bông râm bụt, tầm xuân và anh túc đẹp nhất

mà mô hình xây dựng từng có. Hai người không nói gì nữa, chỉ tập trung làm việc. Sơn móng tay của mẹ đẹp tuyệt, thằng bé nghĩ. Thực ra mẹ nó khá trẻ và trông không đến nỗi nào. Còn bà mẹ nghĩ, được cùng con trai vẽ hoa trúc đào là một niềm vui lớn. Hôm qua mình còn nặn đất sét với nó, hôm nay nó đã xây cho mình cả một mô hình thành phố.

Thằng bé muốn có cây cọ. Nó moi đồng 2 euro trong con lợn tiết kiệm và qua cửa hiệu tạp hóa đối diện, mua một lọ sơn màu xanh lá cây lấp lánh. “Cho mẹ chỗ sơn còn thừa đấy”, nó nói khi đã sơn xong cây cọ.

“Cảm ơn con trai”, cô nói và nở một nụ cười, khiến cô trông khá giống với Lou Jadranka ngày nào.

Lou Jadranka không chỉ vẽ và tạo mô hình với lòng hăng hái, cô còn viết rất bay bướm. Lần đầu tiên trong đời, câu chữ chảy tràn trên bàn phím, tựa như tự động xếp thành câu cú, tựa như chúng đến từ nơi nào xa lắc nhưng biết rõ vị trí của mình. Cô ngồi đó, sững sốt đôi chút về chính mình và mơ màng viết về Berlin mà cô muốn có: một thành phố hai tầng.

Một tháng trước khi hết trợ cấp thất nghiệp, cô thuê một xe tải loại nhỏ, bê lên thùng xe mô hình thành phố cầu Berlin được gói bọc cẩn thận và phóng khá nhanh đến Vụ Phát triển đô thị, gửi lại

chỗ thường trực kèm lời chào đến ông Vụ trưởng. Quét cầu thang thì phải từ bậc trên cùng, các bà cô hay nói vậy. Lou Jadranka không biết là món đồ của cô đã khiến bên an ninh phải dò tìm chất nổ, chất độc và axít, nhưng nếu biết thì cô cũng chỉ cười tươi hơn khi ngồi nhăm nháp tách cà phê đen trong nắng thu.

Sau khi kiểm tra kỹ càng với máy móc tối tân, mô hình được chuyển đến phòng Vụ trưởng. Ông Vụ trưởng tháo kính khỏi đôi mắt viễn thị và ngắm mô hình cách xa ba mét, do hai trường phòng đặt trên bàn cạnh sofa.

“Cũng là một dạng kết nối”, ông lăm bắm, lại gần để xem cái mô hình cho kỹ. Cặp kính của ông đủ sắc nét để ông đọc được dòng chữ li ti chạy vòng quanh chân cột vô tuyến truyền hình: Lou Jadranka – Think City, địa chỉ email và số di động. “Cô này thú vị đấy”, ông Vụ trưởng nghĩ bụng, và lần đầu tiên ông làm một động tác ngoại lệ: ông không sai nối máy, mà tự bấm số. Ngay và luôn.

“Bà đang làm gì, thưa bà Jadranka?”, ông hỏi sau khi xưng tên, chắc chắn rằng không ai không biết tên ấy. Lou Jadranka trả lời đúng sự thật: “Tôi đang ngồi.”

“Thế thì tốt nhất là bà hãy đứng dậy và tới đây đi. Tôi thấy mô hình của bà cực hay”, ông Vụ trưởng

nói. “Cực hay”, ông nhắc lại khi không thấy đầu dây bên kia nói gì. Bù lại, ông không nói lời tạm biệt mà cúp máy luôn, rồi sau đó ngắm kỹ các chi tiết mô hình cũng như đọc bài thuyết trình đi kèm, để lát nữa có thể vào để ở mức cao nhất, hay nói cách khác là vào thẳng tầng hai.

» Chương 3



1 Bức hình Định và Sung do phóng viên Kawashima Hideo chụp. Ông có linh cảm từ trước. Có cái mũi thính. Như đã nhiều lần. Một người bạn ngày xưa đã gửi qua mạng cho ông bức hình tòa thị chính ở Đông Berlin với lá cờ Hồ Chí Minh, không ghi thêm bình luận nào ngoài một mặt cười smiley, và có lẽ nó làm ông nhớ lại những cuộc tranh luận đằng dặc về tương lai của Đảng Cộng sản Nhật Bản nói chung và của tờ nhật báo *Akabata* nói riêng. Người bạn này ngày xưa làm ở ban văn hóa của tờ *Yomiuri Shinbun*, ngày ấy vốn bị hai người coi là tờ báo phản động nhất, hay còn gọi là “cửa ngõ xuống địa ngục.”

Hideo hiểu trò đùa của ông bạn và cả trò đùa ở Berlin xa xôi. Ông nhếch mép cười, đúng như được smiley gợi ý, rồi nhảy qua trang khác. Nhưng rồi ông quay lại xem ảnh, xem đi xem lại. Vừa xem vừa hút thuốc liên tục, vượt mãi bộ râu dài và rớt cuộc gọi điện cho Etsuko. “Em thấy đi Berlin có ổn không, một vài bữa thôi?”, ông hỏi. “Ổn đấy”, cô thì thào, vì cô đang ngồi ở phòng đọc của Đại học Waseda, là nơi cấm dùng điện thoại di động như mọi phòng đọc khác trên quả đất này. Cô phởn to vài trang, cắt

sách lên giá và về nhà xếp đồ vào va li. Để suy ngẫm về quan điểm nghệ thuật của kịch gia Chikamatsu Monzaemon thì ở đây hay ở Berlin cũng thế.

Berlin, Berlin – khi đạp xe về nhà, cô đọc đi đọc lại cái địa danh ấy mỗi khi dừng ở ngã tư, và cô bắt đầu khấp khởi vô hạn, như mỗi khi có một cuộc khởi hành mới. Niềm vui từ những chuyến đi với nhiều điều bất ngờ đã từng là lý do khiến cô muốn cưới Hideo bằng được trong một chuyến du lịch bộc phát đến Phần Lan. “Anh muốn sống với em”, ông nói, “nay đây, mai đó.” Cũng nhất quán với tinh thần đó, họ không trao nhẫn tại tòa án địa phương chuyên làm thủ tục thành hôn dân sự ở Tampere, mà trao cho nhau hộ chiếu.

Khi vợ chồng Kawashima đến Berlin thì lá cờ đỏ sao vàng đã được cuộn lại, nhưng họ tìm được ki-ốt của Nguyễn Văn Huy và uống khá nhiều cà phê để cân bằng sự mệt mỏi do lệch múi giờ. Họ mê mẩn quan sát những đám khách dự cưới, đám con nít vườn trẻ và nhân viên chức trách. Họ lang thang qua các con phố, thăm một phòng triển lãm nghệ thuật mới nhất từ Trung Quốc, ghé vào một hiệu bán rượu Nga, một hiệu đồ cổ có hàng từ khắp thế giới cho túi tiền lép, và cảm thấy thật dễ chịu. Họ quyết định kiếm chỗ trọ.

Cửa hiệu của Sung cách nhà trọ của họ chưa đầy một trăm mét, sáng sớm họ qua đó uống cà phê vì cửa

hiệu này mở sớm hơn các tiệm cà phê khác. Ngoài ra, cà phê ở đây ngon, và cái ghế băng nhỏ dưới gốc tiêu huyền rất dễ thương. Sung biết ở nhà phía sau có căn hộ một phòng hơi tối và méo, sưởi bằng lò than và từ Giáng Sinh năm kia không có người ở, sau khi bà Holzer qua đời. Như những lần nghiêm túc đi tìm chỗ ở khi ra nước ngoài, Hideo rửa râu tóc gọn ghẽ, sắp xếp một tập giấy gồm chứng nhận thu nhập đã được dịch qua công chứng, thư bảo lãnh, giấy khám sức khỏe và chứng chỉ cho các bức ảnh được giải của mình. Ba tiếng sau ông quay về với hai chùm chìa khóa trong tay. Quảng giờ Ngọ, lần đầu tiên sau 18 tháng nay, cửa sổ nhà bà Holzer mở toang, và các bài hát cách mạng Ý vang lên trong sân sau. "Bella ci, bella ci, bella ci, ci, ci..." Bà Holzer mà còn sống thì chắc thích lắm.

Hideo và Etsuko không hề định mua máy pha espresso. Họ vẫn tiếp tục uống cà phê sáng trước cửa hiệu của Sung, dưới gốc tiêu huyền. Ít lâu sau, Etsuko quanh quẩn bên bàn thu ngân của Máy và muốn Máy chỉ việc cho. Cô tò mò. Và ở đâu có thể biết nhiều về khu phố này, hơn là ở bàn thu ngân này? Máy cười và lắc đầu, nhưng rồi cuối cùng cô cũng gạt đầu chỉ cho Etsuko cách sử dụng cái máy thu ngân cũ kỹ, chỗ treo túi, cách mở két bằng ngón trỏ và ngón cái, thu vỏ chai ra sao v.v.. Chỉ sau hai ngày là Etsuko thành thạo, và Máy hài lòng vì được rảnh tay nhiều hơn.

Khi Hideo đi chụp dạo khắp khu phố về, ông nhón mấy thứ lật vặt ăn, bù lại ông phân loại các sọt hoa quả rất kỹ, nhờ vậy Sung có vài phút giải lao. Hy vọng hai người không trở về Nhật quá sớm, Sung và Mây nghĩ thầm. Nhưng vợ chồng Kawashima không có vẻ gì là vội vàng. Mà ngược lại, tối đến họ hay ngồi ăn với gia đình Sung và tập nói tiếng Đức, còn Mây và Sung tập nói tiếng Anh.

"Những con rối này", một tối Hideo vừa say sưa ăn spaghetti vừa nói, "những con rối bày khắp nơi trong tủ kính, khiến tôi nhớ đến một tiết mục ở Matsuyama cách đây mấy năm, một trong những phóng sự đầu tiên của tôi. Một đoàn múa rối từ Hà Nội qua. Người ta làm hẳn một bể nước khổng lồ. Họ điều khiển con rối bằng những chiếc sào dài dưới nước. Tôi không sao hiểu nổi họ làm bằng cách nào, vì họ ẩn trong một cái lều. Thậm chí họ còn làm mặt nước nổi sóng thành những con sóng bạc hoặc thành các vòng tròn nhỏ, và sau đó họ biến mặt nước thành mặt gương, mỗi con rối biến thành hai. Thật là khó tin, đẹp đến khó tin."

Minh nhìn bà, đợi một câu bình luận. Vì Minh nhìn bà đầy vẻ háo hức nên tất cả đều quay lại nhìn bà Hiến. Nhưng bà Hiến hoàn toàn không có ý lời Thủy ra và biểu diễn cho một phóng viên Nhật xem, kể cả khi ông rất đáng mến. Vì vậy, bà điếm nhiên lơ đi phút im lặng và những ánh mắt

dò hỏi, cho đến khi Mây rót thêm vang và mời tiếp spaghetti.

“Cháu chơi một lúc nữa đi”, bà bảo Minh khi thấy cậu bé sốt ruột ngo nguậy trên ghế. Sung bưng đĩa hoa quả tráng miệng lên, và câu chuyện chuyển sang kỹ thuật gọt xoài, các loại xoài vườn và xoài rừng. Mỗi người một ý về các loại dao và chiều gọt. Bây giờ bà Hiến cũng xen vào, bà ưa dùng loại dao to. Đúng lúc dọn bàn thì Minh chạy vào. Nhưng không chỉ một mình. Cậu khệ nệ vác một con rỗi, thận trọng đem vào bếp và khá vất vả để dựng nó lên. Rồi cậu vươn vai, trông lớn hẳn lên.

“Tuyệt!”, vợ chồng Kawashima đồng thanh thốt lên, “tuyệt đỉnh!” Họ đặt hết ly đĩa xuống bàn. Chỉ gia đình bà Hiến là ngẩn ra. Có những luật bất thành văn, và một trong những luật đó chắc chắn là cấm mở tấm chắn bọc con rỗi và lấy nó từ sau tấm rèm ra. Cả Gấm, Sung và Minh đều chưa bao giờ dám vi phạm. Giờ thì con rỗi đứng đó, màu gỗ ấm áp trong ánh chiều, và đôi mắt kẻ bằng bút lông dường như nhìn thấu họ. Em gái Minh cất tiếng ọ ẹ trong cái nôi đang đưa cạnh bàn.

“Minh”, bà Hiến nghiêm giọng.

Minh không đáp. Nó hơi cụp mắt xuống, nhưng thân hình bé nhỏ vươn thẳng lên và hai tay giữ chặt con rỗi. Nó mím môi bướng bỉnh và trên mặt thoáng vẻ run rẩy. Chính sự run rẩy ấy đã cho bà Hiến biết

vì sao Minh lại xúc động nhưng không dám nói ra: đúng, nó đã đi quá giới hạn, nhưng chính bà đã làm việc đó trước. Bà đã im đi con rối mà hai bà cháu cũng khuôn lên sân khấu, trước khi Minh giữ và điều khiển nó. Và nó thấy mình cũng bị im đi. Đúng quá. Bà không được phép lặp lại vụ im đi một đứa bé. Bà Hiến hiểu cả, tuy nhiên bà không định nói gì khác, ngoài "Minh, cháu cất Thủy đi, và đừng quên quấn vào chân cẩn thận!" Đúng là bà chỉ muốn nói thế, song thay vào đó bà lại thấy mình thốt ra: "Lại đây, Minh, không sao cả."

Lập tức mặt Minh rạng rỡ hẳn lên. Nó đẩy con rối vào tay bà. Bà Hiến nhắm mắt một lát. Bà vừa làm gì vậy? Bây giờ không còn đường lui nữa rồi. Và thế là bà kể về gỗ. Hương thơm tỏa ra khi được chạm trổ. Vừa nhẹ lại vừa bền. Màu gỗ cũng thay đổi và cũ đi khi đánh màu, nhưng không hề già đi. Bà lấy cây sào và kéo mọi người ra hành lang, chỉ cho họ cách lắp sào vào để con rối và dùng các tay đẩy nhỏ để làm con rối chuyển động. Mắt vợ chồng Kawashima sáng long lanh. Họ không nói nửa câu, chỉ sợ phá hỏng không khí ấm áp của buổi trình diễn. Vợ chồng Sung và Minh trợ giúp bà Hiến như một dàn đồng ca câm, co kéo, nâng đỡ và tập trung cao độ. Đứa bé trên tay Mây im re. Mắt nó dõi theo các cử động của con rối và dường như không dám chớp mắt vì sợ bỏ lỡ mất cử động nào đó.

Quan Âm Thị Kính, Xúy Vân giả dại, Từ Thức
– bà Hiến gọi trên các vở diễn mà âm hưởng của nó cũng là âm hưởng của thời ấu thơ. Không ai bên bàn có thể nói được nhiều từ tiếng Việt liền nhau như bà. Minh giúp bà đưa con rối ra hành lang. Bà kể về ông mình. Giọng bà nhỏ nhẹ và khàn khàn. Sung tựa vào tường và chăm chú lắng nghe. Dần dần, anh đã được nhận cả một gia đình. Trước tiên là một người chị. Bây giờ anh có cả ông, người điều khiển con rối. Và thêm một ông nữa, chuyên chế tạo con rối. Con rối này lớn hơn hầu hết các con rối khác, là quà tặng của anh trai ông anh. “Giữa hai cuộc chiến tranh”, bà Hiến nói. “Gỗ sung bên bờ sông Đà, sơn ta làm từ cây sơn, phết 25 lớp; màu áo dài pha từ đất và màu chàm.” Thủy đứng giữa, bầy đôi tay vượt lên lớp gỗ khô cũ và lớp màu đã nhạt. Rồi bà Hiến mang Thủy vào phòng bếp, đặt lên một hòm gỗ cạnh tủ cấp đông. Bà gấp cái chăn đã quấn quanh Thủy suốt hơn hai thập kỷ và cất đi. Thủy đã được chuyển chỗ.

2 Mấy hôm sau vợ chồng Kawashima cùng Sung đến thư viện đại học. Theo thói quen, Sung rẽ vào đường về phía Tây, mãi đến khi đỗ xe ở phố Saar Gemünden, thấy đông đảo sinh viên đổ đến từ ga tàu điện ngầm Thielplatz, anh mới nhận ra mình không phải một người trong bọn họ, anh biết đây sẽ là cuộc dạo chơi về quá khứ mười năm trước. Sung thấy buồn cười khi nơi đây hầu như chẳng thay đổi gì nhiều. Anh bước chậm lại, mắt dõi theo những ngã đường và ghế băng ngày xưa, tai hứng lấy tiếng lao xao đa ngôn ngữ từ hướng nhà ăn vọng đến, mũi hít căng mùi cà phê trộn lẫn mùi máy photocopy. Dường như ánh mắt, tiếng động và mùi hương có thể biến anh trở lại với con người ngày xưa, trước khi anh phải từ bỏ mục tiêu của mình. Dường như anh chỉ cần dừng chân lại lát nữa là sự hóa thân ấy sẽ hoàn tất.

Nhưng Hideo và Etsuko kéo anh đi tiếp, hướng thẳng quầy thư viện. Kiểm đâu ra sách vở về mùa rồi nước Việt Nam? Thì ra ở đây không hề có tài liệu và cũng chẳng ai biết gì. "Anh chị thử tìm bên Đông Berlin xem có không?", thủ thư nói.

Vậy thì quay trở về bên Đông, đến một chi nhánh thư viện tận trong xóm xính mà mọi tiếng

động và mùi vị ở đó không hề có chút tiềm năng tái sinh nào cả. Ở đó họ lục tung mọi giá sách: Indonesia, Lào, Campuchia, Việt Nam. Mỹ thuật. Âm nhạc. Nghệ thuật. Thủ công. *Le Paysan tonkinois à travers le parler populaire*¹. Sân khấu. Rối nước. Dưới mã số SOA LC 85 415 N576 K9, họ phát hiện đúng thứ đang tìm: *Nghệ thuật múa rối nước Thái Bình*, nhà xuất bản Zentralhaus Publikation, Leipzig 1985.

“Lạ nhỉ”, bà thủ thư nói, hạ mực kính xuống ngực áo sơ mi hoa sắc sỡ và nhìn kỹ nhóm ba người châu Á chưa bao giờ thấy xuất hiện ở đây. “Mới cách đây mấy hôm cũng có người tìm. Cả mấy năm nay có ai sờ đến đâu. Chúng tôi phải nhập sổ điện tử đã. Sắp có hội nghị sân khấu hả?” Không ai trả lời. “Hay Liên hoan sân khấu?”, bà gắng hỏi, phỏng đoán là người ta không hiểu bà đang nói gì. Sung lắc đầu, trong khi Hideo nói “yes” và vui vẻ gật đầu, nhấn mạnh thêm hai lần bằng tiếng Đức: “Vâng! Vâng!” Bà thủ thư khoái chí nhìn hết người này đến người kia.

“Không phải cái gì cũng phải đem kể ra, đúng không?”, bà nói, đẩy kính lên sống mũi và đặt sách lên mặt quấy. Ba đôi tay vỗ lấy.

1. *Xét tâm lý dân quê Bắc Việt theo ca dao*, tác giả Phạm Quỳnh (1892-1945).

“Chắc sắp có gì hoành tráng lắm đây”, bà nghi bụng và uống một ngụm cà phê to, nháy mắt vui vẻ với ba vị khách qua vành chén.

“Liên hoan sân khấu?” Sung ngơ ngác hỏi Hideo khi ra khỏi thư viện.

“Anh có nhớ đến cái đầm trong công viên không?” Hideo bưng bưng khí thế. Ông moi thuốc lá trong túi áo khoác. “Ở đó cấm bơi, cấm cả trượt pa tanh, cấm câu cá, cấm đi thuyền. Phải có gì đó không bị cấm chứ? Đừng để mấy con vịt trời ở đó chết vì buồn.”

Sung cố nghe ra một câu trả lời cho câu hỏi của mình trong câu trả lời của Hideo. Hideo phải hít vài hơi thật sâu, cho đến khi Sung ngộ ra.

“Ý ông là...?”

“Chính xác.”

“Không được đâu”, Sung quả quyết, “không bao giờ. Ông không thể cứ thế chiếm lấy cái đầm và cho mấy con rối nhảy nhót. Họ sẽ tóm cổ ông và trục xuất về Nhật, ông sẽ vét đến đồng xu cuối cùng để trả tiền phạt, và nói chung, muốn tổ chức biểu diễn ở đó thì cần vài năm trời, mười vạn euro và một tiểu đoàn cộng tác viên nữa. Ông có biết là ở trường đại học cần bao nhiêu thời gian cho một hội thảo bé tí, và phải viết bao nhiêu đơn từ, và...” Sung còn một mớ luận cứ nữa, nhưng Hideo cười cắt lời anh.

“Thế thì đành bó tay vậy”, ông nói. Sung thấy có gì đó không ổn. Nhưng Etsuko hiểu quá rõ chồng mình. Từ nãy đến giờ cô vẫn lắng nghe và biết rằng chính trong khoảnh khắc đó, ông đã quyết làm vụ này bằng được.

Sau bữa tối, Sung và Hideo đi dạo trong công viên và ngồi im lặng một hồi lâu trên ghế băng ở bờ đầm. Một đôi vợ chồng vừa cãi vã vừa đi vòng quanh đầm, cứ bốn phút lại bắt họ tham gia vào vụ xung đột khoảng năm giây, đủ dài để suy ra toàn bộ sự tình. Nhưng Sung và Hideo chỉ nghe thấy mấy lời buộc tội, biện minh, hòa hợp đang nhỏ dần, họ đang mãi nghĩ về những con rối nước.

Không rõ tính logic của câu chuyện hay nhịp bốn phút của những lời lạ lẫm đã đồng bộ ý nghĩ của họ. Chỉ biết là không cần nhiều lời vào đề, giải thích hay gắng hỏi để Sung phá tan sự im lặng:

“Ông định hỏi xem mẹ tôi có giúp ông không?”

“Đúng.”

Đôi vợ chồng lại đến gần. Vai kề vai. Chắc đến vòng sau sẽ tay trong tay.

“Ông hỏi đi”, Sung nói, “tôi tin là mẹ tôi sẽ giúp.”

Thực sự là bà Hiến khá sung sướng, nhưng không bất bình. Bản thân bà đã chứng kiến sân khấu rối nước tàn lụi trong chiến tranh, ở ngay làng mình. Bà nói với Hideo rằng, thi thoảng bà vẫn mơ ước và

không làm được gì hơn ngoài việc chịu đựng những giấc mơ ấy. Nhưng có lẽ ông nên gặp Lý Phong, anh ta có anh trai ở Đường Lâm và bà biết anh ta là người vô song trong tài nghệ điều khiển con rối.

Hideo và vợ tìm đến Lý Phong. Hôm sau nữa, Lý Phong đem kế hoạch của Hideo bàn với Jana. Jana rạng rỡ. Lý Phong gọi điện thoại khá lâu về Đường Lâm, rồi anh cúp máy và nói: "Bạn đến hết tháng Tám năm sau." Về rạng rỡ trên mặt Jana bị sự thất vọng làm xỉn đi ít nhiều.

"Nhưng ở Thác Bà có một nhóm thợ trẻ", Lý Phong nói thêm, "không nổi tiếng lắm, nhưng hoàn toàn không kém tài, anh tôi nói thế. Họ chơi nhạc với những nhạc cụ tự phát minh và viết lại các vở theo kiểu mới."

"Anh gọi điện cho ông Hideo đi, bảo ông ấy đến đây", Jana nói, rồi nhồm dầy đi đun một lượng cà phê có vẻ đủ cho hơn hai người và hơn hai tiếng đồng hồ.

Khi Lý Phong gọi điện đến, Hideo đang cùng Sung đóng một giá xếp bằng gỗ cho chiếc xe tải, vì chiếc giá xếp cũ vừa bị gãy sập nay dưới trọng lượng của hàng tấn bí ngô Hokkaido. Ông thả cây búa, trèo lên ghế phụ và không đợi Sung hiểu ra chuyện gì, đòi anh phóng về phía Đông bắc khu Prenzlauer Berg, đến đó leo tiếp năm tầng cầu thang. Jana rót cà phê mời và Lý Phong kể chuyện nghệ nhân bạn

bị đến hết tháng Tám sang năm, và chuyện nhóm thanh niên hùng hổ có thể rảnh rỗi. Hideo giờ ngón cái lên.

Khuôn mặt da đỏ của Sung không biểu lộ gì. Mắt Jana lấp lánh. “Đặt hàng luôn!”, cô thốt lên.

Đang mệt mỏi lúc cuối giờ chiều, Sung cố can. “Việc gì phải vội?”, anh hỏi. “Tại sao không đợi đến tháng Tám sang năm và làm mọi việc từ từ thôi?”

“Có trời mới biết sang năm tôi đang ở đâu”, Hideo nói, “tôi muốn chứng kiến vụ này, ngay ở đây!”

Dường như chuyện đã xong xuôi. Sung gạt đầu và tư lự nhìn Hideo. Ông đã rút cuốn lịch làm việc ra, đứng bên Lý Phong đang gọi điện về Đường Lâm lần nữa. Hideo ra hiệu gì đó với Lý Phong bằng cây bút chì. Những diễn viên múa rối ở bên kia đầu dây rất phấn khởi và xông xênh thời gian. Họ hạch toán hơi sát nút, quá sát nút, giống các nghệ sĩ trẻ vốn hăng hái nhưng lại ngại thân chủ tiềm năng chề dặt. Và trong đầu họ chưa định hình ý nghĩ dùng nghệ thuật để kiếm nhiều hơn ba bữa cơm mỗi ngày. Thêm nữa là họ muốn sang Berlin bằng được.

Jana ngồi vào máy tính, gạt thời khóa biểu sang bên. Lý Phong ngơ ngác nhìn các trang liên tục hiện lên rồi biến mất. “Sponsor”, cô nói. Quá tập trung tinh thần nên cô nói cộc lốc. Lý Phong không hiểu.

“Nhà tài trợ”, cô nói. Lý Phong gạt. Đôi khi

tiếng Đức đơn giản đến bất ngờ. Hideo nhòm qua vai Jana và theo dõi các trang được cô đánh dấu: Vietnam Airlines, Quỹ Văn hóa liên bang, Viethaus, Hội Trồng cơm, Phòng Du lịch Berlin. Ông gật gù tán thưởng. Quả là một nhóm tâm đầu ý hợp tìm thấy nhau: một ủy ban phát triển tình hữu nghị Việt – Đức. Vẫn mãi mê suy nghĩ, ông vỗ vai Sung: “Đi thôi, giá để bí ngô đang đợi.”

Không đơn giản để tìm ra ai là chủ nhân cái đầm và ai là chủ bảy vệt bơi ở đó. Dưới bóng cây tiêu huyền trước cửa hiệu nhà Sung, họ hỏi các nhân viên Phòng Trật tự đang trong giờ nghỉ ăn xoài. Nói về cái gì thì họ không chắc lắm – Phòng cây xanh? Phòng môi trường? Còn về bảy vệt thì chịu chết – Hội Bảo vệ động vật? Nhưng họ hứa sẽ sớm cấp thông tin. Hôm sau họ trao một mảnh giấy ghi bốn số điện thoại.

Hideo nhấn số đầu tiên rồi ấn di động vào tai Sung. Thực ra Sung đang nghĩ chuyện khác, thế là anh hỏi thẳng tuột rằng liệu có thể thuê cái đầm ở Friedrichshain cho một buổi biểu diễn hay không. Cuộc thoại rất ngắn. “Không thể”, Sung nói lại, “đó không phải là nơi biểu diễn, chiếu theo điều khoản gì đó, bà ấy nói thế.”

Đối với Sung là xong chuyện, và anh cũng không hề méch lòng. Jana thì khác.

“Để tôi”, cô nói và lấy cái điện thoại trong tay anh. Cô nhấn số tiếp theo, dùng chiến thuật Berlin mà cô học lỏm được của bố từ ngày còn bé.

“Xin chào, tôi là Kripke, Sở Giáo dục. Tôi nghe nói bên các vị quản lý bảy vịt ở đây, đúng không ạ?”

“Bọn nó lại gây chuyện gì nữa, bọn vịt ấy?” Có tiếng cười khùng khục.

“Không, nhưng nếu chuyển chúng nó đi chỗ khác vài hôm thì có vấn đề gì không? Chúng tôi có ý tưởng...”

“Ý tưởng thì lúc nào cũng đáng hoan nghênh. Bà nói luôn đi...”

“Liên quan đến mấy con rối bày trong cửa kính. Bà đã nhìn thấy chưa?”

“Chưa, vừa tuần trước con gái tôi quét màu cho một con rối ở trường, bây giờ nó đứng ở hành lang nhà tôi. Một người Việt Nam chính cống đã chế ra nó, vô cùng tuyệt hảo. Con bé nhà tôi vốn ghét thủ công, nhưng lại quên ăn quên ngủ để làm con rối này, kinh thật...”

“Chống tôi đây, người Việt Nam chính cống.”

“Thật hả, và đó là mối liên quan đến ý tưởng?”

“Chính xác. Đó là con rối để biểu diễn. Và chúng cần một chút nước dưới chân...”

3 Trong vòng vài ngày, ủy ban biến thành một hiệp hội có đủ điều lệ và các điều kiện khác. Đó là một trong năm điểm mà bà nhân viên Phòng Cây xanh rí tai cho Jana biết, kèm một chỉ dẫn đầy tính khích lệ là cần tuân thủ và thực thi khẩn trương các điểm ấy nhằm phát triển nghệ thuật múa rối nước.

Có lẽ bất cứ đảng phái chính trị nào cũng cảm thấy vô cùng sung sướng với tốc độ tăng trưởng như của Hội “Gỗ trên mặt nước – Những người bạn của sân khấu Việt Nam”, nhưng ban quản trị hội thì hơi bị bất ngờ. Cả lớp học tiếng của bà Hiến đồng loạt gia nhập, và họ còn nhiều đồng bọn sau lưng. Mây và Etsuko gắn một biển hướng dẫn nhỏ cạnh máy thu ngân – ý tứ, nhưng có hiệu quả lớn với các khách ruột. Họ điền đơn ngay trên chống báo ở cửa hiệu. Các nhân viên Phòng Trật tự cũng ký luôn trên lưng nhau và nộp đơn cùng tiến hoa quả cho bữa trưa. Jana kết nạp được hầu hết các đồng nghiệp của mình, vì vậy tỷ lệ giáo viên là thành viên của hội chỉ ít hơn công nhân leo trèo một chút.

Trong cửa hiệu của Sung, mấy chống đơn nằm trên thùng kính đựng bánh mì mới nướng, cho đến khi bà Hiến ra hiệu đồ dùng văn phòng mua một cặp

tài liệu, viết lên đó “Gỗ trên mặt nước”, sắp xếp theo thứ tự chữ cái và để lên giá, đúng chỗ Thủy để lại sau khi chuyển đi.

Chẳng mấy chốc mẫu đơn bị thiếu. Và Jana cũng dự cảm là phòng khách của cô với cửa sổ đặc trưng cho nhà lắp ghép Đông Đức – thông giữa bếp và phòng khách – sẽ không đủ chỗ để làm văn phòng hội cho chừng ấy thành viên. Sung được bầu vắng mặt làm thủ quỹ, và anh không biết cất đâu số lệ phí bằng tiền mặt. Xưa nay anh toàn rút tiền vào két hoặc ví (thực ra thì hầu như là một). Anh biết rõ là không thể làm thế với tiền lệ phí, tuy nhiên một thời gian dài anh vẫn rút tiền vào túi quần, sau vài lần hồ quyết tâm thì anh cũng đem gửi vào một tài khoản do bà Hiến lập ra.

“Gỗ trên mặt nước” ngày càng có sức lan tỏa. Trước khi đăng ký vào danh sách các hiệp hội tại tòa án địa phương, các sáng lập viên thực ra chỉ muốn tổ chức một buổi biểu diễn mà thành phố này chưa bao giờ được xem. Nhưng nếu vì thế mà phải thành lập hội thì cũng đành vậy.

Thời gian giục giã. Lá cây ngả vàng và nước đã lạnh. Dây điện thoại giữa Thác Bà và Berlin trở nên nóng bỏng. “Không sao, chúng tôi mặc đồ cách nhiệt của thợ lặn để biểu diễn cũng được”, các nghệ nhân trẻ cam đoan và cười khúc khích khi nghĩ đến lúc được làm việc ở đầm vịt trên đất Berlin xa xôi.

4

Rồi họ đến thật. Ba đàn ông, hai phụ nữ. Anh trẻ nhất mới 19, còn cô lớn tuổi nhất 34. Bà sếp Phòng Du lịch, một trong những thành viên nữ đầu tiên của "Gỗ trên mặt nước" đã gửi cho nhóm diễn viên vé bay giảm giá và đi đón họ ở sân bay. Tim bà đập thình thịch khi thử nói mấy câu tiếng Việt, bù lại thì những khuôn mặt mệt mỏi vì chuyến bay xa sáng lên. Những con rối du hành trong hòm dài, còn đồ cách nhiệt được buộc vào ba lô. Các diễn viên ngủ ở xưởng của Lý Phong, còn thực phẩm lấy ở cửa hiệu của Sung. Nhưng chủ yếu họ ăn mỗi bữa ở nhà một hội viên. Ngay hôm mới đến, họ đi tham quan cái đầm và gặt đầu. "Làm ở đây được đấy."

Cây cầu khỉ nối từ hàng rào kim loại quanh đầm và hòn đảo là cây cầu đầu tiên tồn tại lâu hơn 24 giờ ở thành phố này. Bốn ngày rưỡi liền, nó là đường đi cho 28 con rối, hai cái lều và một tá nhân công lắp đặt trang bị cho đảo sân khấu: cột, màn sân khấu, loa.

Sáng hôm biểu diễn, ủy viên Phòng Bảo vệ động vật Paul Hufhagel đến cùng các lông chuyên chở gà vịt, mặt mũi khó khăn. Chỉ vì một trò vớ

vấn mà trục xuất cả bảy vịt ra khỏi quê hương! Ở cái thành phố này, đất nước này người ta muốn làm gì với súc vật cũng được! Nhóm diễn viên Thác Bà tuy không hiểu ông ta nói gì, nhưng nghe giọng và nhìn nét mặt ông ta thì khó nhảm. Họ lúng túng im lặng. Đột nhiên Sung cảm thấy đàn vịt bị đẩy ải ra khỏi quê hương không phải là điểm tốt cho những con rối, anh bắt chuyện với ủy viên Phòng Bảo vệ động vật mặt mũi cau có: Cái gì tệ hơn, xa hẳn quê hương hay ở gần quê hương, dù không nhìn thấy trong khoảng 18 tiếng đồng hồ? Khi Paul Hufhagel nhận ra là Sung nghiêm túc nghĩ đến tâm hồn của bảy vịt, thái độ của ông có tính xây dựng: Tại sao phải sơ tán chúng ra chỗ khác? Có định bắn pháo hoa không? Không được phép à? Càng tốt. Pháo dùng? Không à? Hay quá. Ông nghĩ ra phương án có thể dựng một nơi tạm trú cho bảy vịt ở góc công viên, không đến nỗi tồi.

Là người yêu động vật, liệu ông có nghĩ đến phương án tham gia buổi tối nay, khi các con rối nhảy múa trên mặt đầm vốn dành cho vịt? Bù lại, hội "Gỗ trên mặt nước" sẽ góp một món tiền nhỏ mua thức ăn cho vịt?

Ừ, nghe cũng hay đấy. Nhưng mà, gì cơ? Con rối trên mặt nước? Ông có nghe chuyện đó bao giờ đâu! Ông cứ tưởng là người ta biểu diễn tiết mục gì đó ngoài trời, với cả núi kỹ thuật tăng âm, sương mù

độc hại và đèn pha chói lóa, toàn những thứ có hại cho động vật. Người ta cũng phải nghĩ đến cá nữa, đúng không nào? Thì ra những con rối bơi dưới ánh trăng? Đuốc bập bùng và đèn lồng? Pháo dây? Vịt và cá đầu có ghét mấy thứ ấy? Có vấn đề gì đâu?

Khi Paul Hufhagel đi ra tận góc xa với đôi ủng cao quá đầu gối để dựng nơi trú ẩn cho vịt, ông làm cây cầu khi chao đảo phát sợ. Đến giữa cầu ông quay lại nhìn. “Các anh có thể cho tôi vài cây sào tre, không phải cho tôi mà cho đàn vịt, à, để làm chỗ cho đàn vịt sơ tán không?” Có chứ. Và thế là bảy vịt được ở lại xem biểu diễn. Ghế lô hân hoan.

Trước đó một hôm, Lý Phong và các diễn viên trẻ tới nhà bà Hiến uống trà. Họ trò chuyện về tình hình ở Việt Nam, về lương bổng trong nghề trống chè và cà phê, so sánh các công viên ở Berlin với Hà Nội, về cây guitar vô song của Phạm Duy. Cái mà người ta không hề nhắc đến là sân khấu rối nước nói chung và Thủy nói riêng. Sau ngót một tiếng, khách lịch sự cúi đầu ra khỏi phòng bà Hiến.

Bà vẫn ngồi ở bàn và nhìn ra sân, ngắm những dây nho dài leo trên mảng tường đối diện, mấy chiếc xe đạp dựa vào hàng rào và những chiếc lá đỏ vàng đầu tiên rụng xuống yên xe. Bà nhìn thấy hết và không thấy gì. Bà vẽ lại trong óc con đường phiêu dạt của Thủy. Được chế tác trong một chòi

nhỏ cạnh bờ sông để làm quà cưới, sống dậy ở đồng bằng sông Hồng, cho đến khi được ông trao lại cho cháu gái trước khi qua đời, đứa cháu ở sát cuộc chết chóc vĩ đại nhưng đã thoát thân, đi đến một đất nước không biết mùa rồi nước là gì. Ở đó, Thủy được gửi lại như một món quà tình yêu và lời hứa, được cất giấu trong kho một cửa hiệu ở Đông Berlin, để rồi đột nhiên được tái phát hiện như một “sản phẩm văn hóa” ở trường cấp I của đứa cháu mà không có lấy một giọt nước châu thổ dưới chân. Nằm cuộn trong tấm chăn, Thủy được trả về chốn ấm áp, rồi lại được tái phát hiện lần nữa bởi một phóng viên Nhật để trình diễn nghệ thuật của mình giữa trời và đất, chứ không phải trên mặt nước như lẽ ra phải thế.

Bà Hiến cứ thế ngồi đó, tay để trong lòng, không bật đèn lên khi trời đã nhập nhoạng, không nghe tiếng gọi từ nơi bán hàng, không đi tắt vào đôi chân lạnh. Miệng bà bắt đầu ôn lại một vần thơ cũ, hầu như không thành tiếng, nhắc đi nhắc lại, chữ cuối nối chữ đầu thành vòng tròn vô tận.

Đã mang lấy nghiệp vào thân

Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa

Thiện căn ở tại lòng ta

Đã mang lấy nghiệp vào thân...

Như trong một mặt chú, tâm hồn bà tìm được sự tĩnh tại, và một quyết định tự nó đến chứ không do bà thúc đẩy.

Sáng hôm sau, khi nhóm diễn viên trẻ đang ăn sáng ở xưởng Lý Phong, bà bước vào và hỏi xin một tách cà phê. Buổi chiều, lần đầu tiên trong đời bà xỏ chân vào chiếc quần cách nhiệt và tập. Tay bà vẫn thạo mọi cử động.

5 Cả ngày trời gió ào ào. Mặt đầm bị gió xô thành những con sóng lăn tăn bất ổn. Nhưng gần trưa thì gió lặng và những đèn lồng chạy điện mặt trời treo trên cây không còn bị quăng quật nữa, im lặng tỏa thứ ánh sáng dịu dàng mà không thợ ánh sáng nào có thể làm tốt hơn.

Mọi người bắt đầu đổ đến. Prenzlauer Berg vốn là một khu phố nhộn nhịp của Berlin với 150.000 cư dân trên mười cây số vuông, và một phần trăm số đó bị những con rối lôi ra khỏi nhà. Các gia đình Việt Nam đến từ khu Lichtenberg sát vách. Là những người có nhiều mối quan tâm và cái mũi kinh doanh thính nhạy, họ muốn xem có gì xảy ra ở khu phố hàng xóm. Cuộc diễu hành tơ lụa của gia đình họ Lê khiến mọi người chú ý: bốn phụ nữ sần sần như nhau, 1 mét 68, mái tóc đen dài rẽ ngôi giữa và buộc túm sau gáy, trên chiếc quần lụa rộng là chiếc áo dài bó sát người, xẻ tà đến ngang lườn: Ly áo vàng như nắng, Hoa áo đỏ như vang chát, Thảo áo xanh cô-ban và Lan áo xanh màu táo. Bốn chị em đi trước cha mẹ và bà, tiến thẳng đến chỗ đã được xi trước bởi Mây, hôm nay bận cả cây trắng.

Undine trong bộ xanh dương của bà Hiến may cho, dõi theo họ với ánh mắt pha chút tị nạnh,

nhưng khiếu thẩm mỹ của cô đã chiến thắng tính phù phiếm. Cô mỉm cười thân mật khi đến gần chiếc khăn picnic của nhà họ Lê, tự giới thiệu và xin phép được ngồi cùng, rồi lập tức vào chuyện ngay, lan man đủ thứ lựa là, mẩu cắt và kiểu tóc. Ở đây có nhiều thứ để cô học hỏi.

Gần đó là gia đình Định. Mẹ và em gái anh đã yên vị từ đầu giờ chiều ở đó và không rời chỗ nửa bước. Ông bố vừa đến. Ông nhìn thấy Định. Nhưng Định không thấy bố, mà anh cũng không thể tưởng tượng rằng ông có mặt ở đây và không rời mắt quan sát anh chạy đi chạy lại trên cầu khỉ, cười đùa khi mọi người hoàn tất các khâu chuẩn bị cuối cùng, chứng kiến các bạn anh thân mật thui vào sườn anh, nhìn anh phân loại móc bảo hiểm và dây thừng mà mắt vẫn không quên liếc nhìn đám đông đang ào ào kéo đến – đám đông mà bố anh không nhìn thấy, vì ông chỉ chú ý đến con trai.

Khán giả không chỉ đến từ phía Đông, mà cả từ phía Tây. Ông nhân viên phòng giá thú đã cùng đưa cháu lớn nhất đi phân phát tấm áp phích viết chữ đẹp vào các tiệm cà phê và quán hàng quanh quảng trường Marheineke, Winterfeld và Stuttgart. Những nhà hoạt động từ thời Đại hội Việt Nam ngày xưa vẫn còn đủ khí thế và chân còn đủ khỏe để thể hiện tình đoàn kết và lòng cảm phục của họ đối với nhân dân Việt Nam. Sau bao lâu, những đồng đội ngày

xưa mới có dịp tái ngộ, và một người trong số họ nêu sáng kiến tìm lại các cựu đoàn viên Thanh niên Tự do Đức đã hỗ trợ họ quá cảnh: họ đã đấu tranh xin miễn lệ phí đường bộ và làm nhanh thủ tục cho các thành phần tham gia Đại hội Việt Nam trên đường đến Berlin. Tuy không phải lính biên phòng nào cũng đồng tình, nhưng ở đâu họ cũng nhận thấy thiện chí. Dù lý do để bắt tay nhau lần nữa.

Lẽ ra người ta phải nhớ tới chuyện đó từ lâu rồi, nhưng muộn còn hơn không. Người ta gặp nhau dưới nắm đấm bằng đồng của tượng đài các chiến sĩ tình nguyện sang Tây Ban Nha gần cửa công viên nhìn ra phố Hòa Bình, nhận ra nhau ngay mà không chút lạ lẫm, rồi cùng nhau đi ra phía đầm. Không khí trở nên có màu sắc chính trị, mọi người cười nói, lý luận và chửi bới. Ai nấy đều đã bạc đầu, có người đã thay khớp gối nhân tạo, nhưng cũng có cả cháu chất để trao gửi hy vọng. Vì chúng đọc sách với những dòng như “Hàng hải lên thì mọi chuyện sẽ tốt cả.” Trước kia đã từng có thời kỳ còn tăm tối hơn nhiều.

Nhưng không chỉ từ Tây Berlin, mà từ Tây Đức cũng có khán giả đến. Nhờ Etsuko: trên trang đầu cuốn sách mượn ở thư viện với những tấm ảnh chụp nhà hát rơi nước tuyết đẹp, giữa những chữ Đức và chữ Việt mà cô không hiểu, cô đã tìm ra cụm từ gồm sáu chữ cái mà cô biết: LMMRQT – Liên Minh Múa Rối Quốc Tế. Từ cổng điện tử tiếng Nhật, cô tìm

ra công tiếng Đức, rồi cô nhờ Mây viết mấy dòng cho mục "Thông cáo", thế là tin này lan nhanh như điện. Diễn viên múa rối từ Northeim, Schwabach, Schwäbisch Gmünd và Wiesbaden, cả từ Raabs an der Thaya, Herisau và Gamprin và vô số các nơi khác đổ về đây.

Xét đến những người từ xa tới và cả những người vừa rời chỗ làm để vội về đây thì ý tưởng của Nguyễn Văn Huy quả là không tồi: anh dựng 15 ki-ốt thô sơ để bán phở, để khách khứa có thể no bụng với giá phải chăng. Trong khi xếp hàng đợi phở, họ đọc tờ rơi của Hội "Suy nghĩ - Học tập - Nghiên cứu" trong các thùng treo cạnh quầy, và một số người không trả lại tờ rơi mà vứt vào túi để về nhà đọc kỹ hơn.

Trong biển người địa phương và du khách, nhân viên Phòng Trật tự đi tuần với chiếc nón dẹt băng phản quang, họ toát ra một vẻ kiêu hãnh và hài lòng, cứ như chính họ đã tổ chức vụ này, dù điều đó cũng không hẳn sai. Họ cầm trong tay ống bơ có khóa để những người đi ngang có thể tùy tâm thả tiền vé vào cửa (ngày hôm sau, các nghệ sĩ Thác Bà không tin vào tổng số tiền đã được mọi người cùng đếm và kiểm tra hai lần. Họ cho là bị nhầm khi đổi từ euro sang Việt Nam đồng. Khi được cam đoan là mọi phép tính đều rất chính xác, họ nháy mắt lên như trẻ con và muốn trả tiền ăn ngủ ngay lập tức, nhưng chẳng ai nhận).

6 Chưa bao giờ ở đây có một sân khấu đẹp hơn thế. Ánh đèn lồng phản chiếu dưới đầm và biến các túp lều thành những lâu đài nguy nga, lộng lẫy. Tiếng trống, mõ và đàn nhị từ mặt nước trộn vào tiếng khán giả đang lặng dần. Một tiếng mõ vang lên, không khí im lặng và hồi hộp. Trong tiếng ngân đang dứt, bà Đại sứ Việt Nam nói lời chào mừng. Không quá hăng hái, vì chính bà cũng chưa biết buổi biểu diễn hôm nay sẽ đi đến đâu, nhưng cũng không quá dè dặt, vì giống như mọi người ở đây, bà cảm thấy một không khí rất Việt Nam, rất tò mò, cởi mở và phấn khích. Sau lời chào ngắn, trang trọng với tinh thần ái quốc, bà nhường lời cho một giảng viên môn Đông Nam Á, người mới đây đã tiếp chuyện một nhân viên phòng giá thú say mê nghiên cứu chữ viết của Việt Nam. “Cho tôi hỏi câu nữa”, ông nói sau khi họ bàn về sinh viên dự thính và chữ nôm, rồi trao cho ông một tờ áp phích về buổi biểu diễn do chính ông trình bày. Ông giảng viên ngắm rất lâu tờ áp phích vẽ các cô tiên ẩn mình trong lau sậy, thẩm định chữ viết hoàn hảo, gật đầu mấy lần liền rồi nở nụ cười: “Không phải một câu hỏi, mà là một tặng vật.”

Sau đó, ông Johannes Sikora tiến đến bục diễn giả bằng tre và đưa khán giả vào thế giới nghệ thuật múa rối nước cũng như thần thoại Việt Nam cổ đại – một lời dẫn để dạt dào mà thận trọng, như khi người ta mở một món quà, một món quà bất ngờ mà người ta không biết từ đâu đến.

“Ở thời xa xưa mà chúng ta không thể nghĩ ngược lại được nữa”, ông hỏi, “cái gì đã khiến người dân Việt Nam không đưa những con búp bê lên trời bằng cánh diều tre nữa, mà gửi gắm cho nước? Phải chăng đó là lòng tin, rằng nước vốn làm cho đất phì nhiêu và làm cho lúa vươn lên, cũng có thể phù trợ cho trò chơi của họ? Phải chăng đó là chủ ý, rằng họ phải tôn vinh nước qua vẻ đẹp và trí khôn, bằng cách đưa nó vào khuôn khổ, vì nước vốn là thứ khan hiếm khi trời hạn và thừa thãi khi có lũ? Hay đó cũng là mong muốn dùng nước, vốn là thứ chế ngự cuộc sống thường nhật, để vui chơi trong lễ hội?” Những câu hỏi không đợi trả lời, nhưng đưa suy nghĩ của khán giả vào con đường sáng. Giờ thì Johannes Sikora có thể dắt họ đến với cảnh trí mà họ sắp được xem: cá hóa rồng, Gia Cát cầu mưa, chọi trâu, nhà tu cầu nguyện, tiên ca múa. Và Kiều, nhân vật xinh đẹp đến gặp người yêu bên hàng rào ngăn giữa hai nhà, nơi họ thể nguyện cùng nhau:

Tóc mây một món, dao vàng chia đôi

Vầng trăng vàng vạc giữa trời...

"Cách đây cũng chưa lâu", ông nói, "ở thành phố hay làng quê Việt, ai ai cũng thuộc lòng vài câu Kiều và lưu truyền nhịp lục bát đơn giản nhưng có sức biến câu chữ thành bài ca lay động tâm hồn, để thấu hiểu số phận của Kiều khi phải từ bỏ người yêu, phải bán mình chuộc cha, hy sinh, khổ ải, hy vọng, tin tưởng, tha thứ, đau đớn, vùng lên và tỉnh tại. Và phải chăng cũng để thấu hiểu những gì con người đang ẩn giấu trong mình và khơi dậy nó?"

Nhà nghiên cứu đang đứng thuyết trình trên sân khấu tự tạo trước đảo vệt ấy là một chuyên gia có tiếng trong lĩnh vực của mình. Ông đã viết hai cuốn sách mà quy mô và ý nghĩa của chúng có thể bao hàm cả một sự nghiệp. Song ông đóng vai trò là người hỏi hơn là một giảng viên đại học. Ở vị trí này cũng không khác so với ở giảng đường. Ông đến với môn Đông Nam Á học không vì một động cơ thực dụng nào – đại loại như ngành ngoại thương phát triển đang cần phiên dịch, như bố mẹ ông ngày đó vẫn phải giải thích nguyện vọng xin vào ngành học hi hữu của con mình với hàng xóm và họ hàng – mà hoàn toàn vì niềm đam mê chớm nở của mình với nét duyên dáng, trong trẻo và bản chất huyền bí, tráng lệ của kho tàng nghệ thuật phía Đông của Ấn Độ, phía Nam của Trung Hoa. Ở tuổi 47, ông có thể nói về tình yêu con trẻ, khát vọng, đam mê và chối bỏ như một người đàn ông biết những điều đó không chỉ từ

sách vở. 12 phút đủ để ông nói ra điều muốn nói. Rồi ông nhường sân khấu cho các diễn viên, hay đúng hơn là nhường mặt nước cho các con rối.

Các diễn viên không lộ diện. Họ ẩn trong lều, dùng các cây sào và tay đẩy để biến cá thành rồng, cho trâu chọi nhau, sự sôi tụng niệm. Dù được nghe nói trước, nhưng tất cả vẫn là một sự háo hức. Trước khi các nàng tiên xếp hàng vào múa, tấm màn tách ra để một con rối bằng gỗ cũ kỹ xuất hiện, và chỉ vài người biết rằng cô gái ấy, sinh ra từ khi Việt Nam còn được gọi là Đông Dương, đã là cư dân của Prenzlauer Berg được một phần tư thế kỷ, một cư dân ẩn dật.

Cô gái lướt trên mặt nước, mơ màng, đùa nghịch, yêu đương và khổ ải, cô hóa thân từ gỗ thành máu thịt, thành Thủy Thần, thành một sinh thể chứa tất cả các thuộc tính đó. Giọng cô khi tự kể chuyện mình cũng khá phi thực. Vừa già lại vừa trẻ. Cô nói tiếng Việt hơi pha âm hưởng chắc nịch của tiếng Đức, và nói tiếng Đức mang thanh sắc nhẹ nhàng của tiếng Việt. Cũng không thể đoán ra giọng nói ấy chuyển sang màu sắc khác ở đâu và lúc nào – sang tiếng tỉnh tỉnh của đàn nhị, lên một nốt cao nhảy múa trên nền gỗ, lung linh và thánh thót. Âm nhạc ấy rất có thể vọt lên từ đáy đầm, bay ra giữa những ngọn cây hoặc thoát ra từ những vân gỗ của con rối, từng nửa cung một. Nếu nhắm mắt lại, tiếng nhạc nghe như ở

khắp nơi, không chỉ dưới nước, ngọn cây và con rỗi, mà còn ở trong đầu, trong bụng và trong cổ.

Tiếng nhạc dụ các nàng tiên đến và bơi xung quanh Thủy. Một tấm áo dài ánh bạc căng ra giữa hai tay cô, chắc chắn bằng thứ vải dệt bởi những giọt nước. Các nàng tiên quay theo điệu sáo, cánh tay biến thành cánh bướm, họ đối chỗ cho nhau, đối đi rồi đối lại, pháo dây tóe lửa trong tay phải. Bằng cách nào nhỉ? Khán giả ô lên, nhưng họ không dám vỗ tay. Ai lại vỗ tay các thần linh khi họ đang ra phép lạ...

Etsuko tựa vào một gốc dẻ và không nhận ra Hideo đang chụp cô từ khoảng cách ba mét. Có lẽ ông sẽ đặt tên bức ảnh đó là “Đắm đuối”, bức ảnh một cô gái trẻ có ánh mắt đắm chìm giữa khung cảnh mờ ảo, siêu nhiên. Nhưng cô gái ấy nhìn, chẳng mấy may sợ hãi hay lo lắng, tựa như cô đang ở đó, giữa chốn thần tiên chứ không ở đây, nơi ánh mắt của nghệ sĩ nhiếp ảnh giữ chặt cô lên hình.

Có thể mãi đến đêm ấy, cô mới thực sự hiểu cái gì đã khiến kịch gia Chikamatsu Monzaemon cách đây ba thế kỷ rưỡi viết ra lý thuyết môn Múa rỗi – sau này Etsuko sẽ nói như vậy với vị giáo sư đáng kính của mình ở Tokyo, khi ông tiếp nhận luận văn tiến sĩ của cô về đề tài “Lý thuyết về múa rỗi ở châu Á và châu Âu”. Cô phải đi nửa vòng trái đất để nắm được đường chỉ mỏng như tơ, trong làn nước run rẩy của một cái đầm vệt ở Berlin, đường chỉ tạo không gian

cho vỡ diễn. Một vũ điệu của các con rối giữa không khí và nước, thuộc về cả hai nguyên tố và cũng không hẳn thuộc về đâu, đã cho cô hiểu một điều mà cô mới chỉ được học ở thư viện trường đại học: “Cái mà người ta gọi là nghệ thuật – nó nằm trên đường biên mỏng manh giữa thực tại và hư cấu.”

Sau khi chụp xong bức ảnh vợ mình mơ màng thoát tục, Kawashima Hideo lẳng lặng đi qua đám đông với một cảm giác chưa bao giờ từng xuất hiện đúng nơi, đúng lúc. Loạt ảnh của ông gửi cho số Chủ nhật của tờ *Akahata* đã mang đến tấm giấy mời nhóm diễn viên trẻ qua Tokyo. Ngoài ông ra, chừng một trăm phóng viên đưa tin cho báo mình và chụp những tấm ảnh được lên trang nhất hay ít nhất cũng được khởi đầu cho mục “Tin thế giới”. Trong số đó có cả Michael Golzow. Anh mê mẩn cái cảm giác là người duy nhất có thể thuật lại câu chuyện một cách sát thực. Từ ngày đầu tiên cho đến buổi chung kết lung linh này. Từ sân trường qua cầu khỉ đến đám vịt. Gần như một tiểu thuyết. Mặc dù là người làm ảnh chứ không phải dân “cạo giấy” như anh hay nhấn mạnh, thậm chí có thể nhấn mạnh thái quá, anh gửi tin nhắn đến biên tập viên báo nhà: “Tôi tự viết...” Lập tức anh nhận được tin phản hồi: Một dấu hỏi duy nhất. Anh trả lời bằng một dấu chấm than. Là nhân chứng đầu tiên của phong trào này, anh không chỉ có ảnh, mà còn có lời. Chấm hết.

Cuộc vui ở Friedrichshain còn kéo dài. Chia tay mùa hè. Một ngày ấm áp dần chấm dứt, trời đã lạnh hơn. Người ta quấn chăn, dọn các đồ còn lại thành một cuộc picnic tập thể ngẫu hứng. Người ta dạo một vòng quanh công viên. Người ta cố túm tay áo diễn viên để nói rằng đây là một trải nghiệm không thể nào quên. Các diễn viên chẳng hiểu chữ nào, nhưng họ hiểu những gì mà khán giả định nói với họ. Tuyệt vời, đơn giản là tuyệt vời – thật đấy!

7 Mười giờ sáng hôm sau, trên mặt đầm lại là những con vịt bơi chứ không phải con rỗi.

Chúng vừa quàng quác bơi quanh hòn đảo nhỏ vừa chăm chú theo dõi công cuộc tái thiết lãnh thổ của mình. Người ta đang dỡ lều và cây cầu khỉ. Việc này thì không cần máy móc, chỉ một nhóm thanh niên nhanh nhẹn là đủ. Không khí liên hoan không dễ tan đi, mà hòa trộn vào ánh nắng thu dịu dịu và rất dai dẳng, vừa đủ để biện minh cho những chiếc nón lá và những cuộc picnic cuối cùng. Các diễn viên múa rỗi được trang mạng của LMMRQT lôi kéo đến đây, họ rút trong ba lô ra những con rỗi yêu của mình và biểu diễn ngẫu hứng ở mọi góc công viên. Buổi trưa họ gặp nhau trên đồi Kleiner Bunkerberg, ngắm tháp vô tuyến và thành phố trải dài phía sau, trò chuyện trong khi uống cà phê và ăn bánh mì kẹp.

Mục địa chỉ trong điện thoại di động dài ra đáng kể. “Bọn mình phải cùng nhau làm gì đó chứ”, và “Mai cậu về rồi à? Ở lại thêm một hôm nữa đi.” Berlin đang nắng, phía Tây trời đang mưa.

Vậy thì ở lại. Đám diễn viên trẻ từ Thác Bà học vài chữ tiếng Đức: búp bê, tay, dây, khung điều khiển, và đáp lại bằng tên các con rỗi của mình: Tểu, Thị

Mẫu, Lê Lợi. Rồi trao đổi con rối: “Đưa đây xem nào. Thế này á? Không? Đưa xem lần nữa đã? Được rồi.” Rồi họ vắn lên đường, từng người một. Khu áp thấp trườn đến từ phía Tây, các bạn Berlin cần lại phòng khách, ở nhà có con mèo chờ, và lễ Giáng Sinh sắp đến là vụ làm ăn chính.

Nhóm diễn viên Thác Bà cũng cắt các con rối, sào và tay đẩy vào thùng, trả lại xưởng cho Lý Phong. Họ hứa sang năm sẽ quay lại, bằng cách nào cũng được. Sung lấy xe tải chở họ ra sân bay, đưa họ đến quầy Vietnam Airlines còn bày hoa từ hôm khai trương, vì đường bay trực tiếp đến Berlin mới có từ ít lâu. Người ta tặng anh móc chìa khóa có số điện thoại nóng để đặt vé và một bông sen nhập khẩu theo đường bay thẳng, cánh còn đọng mấy giọt nước từ một cái đám cách đây 10.000 cây số. Trên đường đến chỗ làm thủ tục, Sung ấn bông hoa vào tay một bé gái Việt Nam đang ngồi mệt rũ trên chiếc va li khổng lồ, trong khi bố mẹ đang tìm tiền lẻ bên cạnh máy bán cà phê tự động. Sung nhìn theo các bạn đi khuất sau quầy, vẫy tay lần cuối.

Anh quay đi, đang nghĩ đến món mì phải cung cấp sáng nay thì đột nhiên nhớ đến thùng hàng. Lúc cân thì không vấn đề gì, nhưng họ sẽ soi ngay, và liệu tia X-quang có hại cho con rối không nhỉ? Liệu một nhân viên an ninh có nghĩ mấy đồ vật cuộn vải kỹ lưỡng là đồ nguy hiểm? Họ có cho chó đánh hơi? Các

bạn người Thác Bà của anh có bị thử tiếng Anh Berlin cũng quèo đòi giải trình? “Thuốc nổ? Ma túy?” Các nhân viên sẽ thử phào, và tối đến sẽ kể cho gia đình nghe: “Chỉ có mấy con búp bê, quét sơn qua loa, như chụp trên báo hôm nọ...”

Sung không có thói quen đi lên sân thượng sân bay và vấy tay theo máy bay. Chưa bao giờ. Nhưng hôm nay anh lại lên đó, đứng ở thành tường, thông thả suy nghĩ, quên hẳn món mì, không nhìn đồng hồ và cứ để điện thoại réo chuông, tựa như trên đời này chẳng có gì quan trọng hơn việc chứng kiến chiếc Boeing 777 cất cánh bay về Hà Nội, bụng chứa đầy con rồi.

Nhìn thấy nó bay lên, anh quay xuống, lên xe, đi vào luống về nội thành và lao thẳng vào biển xe tắc đường. Cứ như cố ý. Vì Sung quá biết các đường vòng để tránh các đoạn ùn tắc lúc sáng sớm ở thành phố này. Nhưng anh cần thì giờ để ngẫm nghĩ câu Hideo nói trong bếp nhà Jana: “Có trời mới biết sang năm tôi đang ở đâu.” Một câu nói băng quơ của Kawashima Hideo, giữa giá đựng bí ngô và điện thoại gọi đường dài. Đơn giản chỉ để biểu thị sự xê dịch không ngừng nghỉ. Nhưng đối với Trần Sung, đó là một cái kim đâm đau nhói, giờ đã to lên thành một cái gai. Có trời mới biết sang năm tôi đang ở đâu. Sung về số 0, vở hộp kẹo mâm xôi, ngựa đấu ra mút lớp đường bột trên những

chấm tròn lối lên, cảm nhận vị ngọt ngát hương hoa quả trên lưỡi và nghĩ đến cửa hiệu của mình, mẹ mình, máy bay, Hà Nội, chị mình, Mây và các con, nghĩa vụ đi học ở Đức, và không thể rời được ý nghĩ ngày mai sẽ không bày chuối ra sạp mà buộc lên một cột buồm cao.

Anh muốn nhìn thấy cửa hiệu của mình bơi trên mặt nước. Khi đằng sau có tiếng còi và Sung khởi động vôi vàng đến nổi viên kẹo mút dờ trôi tuột xuống cổ, anh quyết định sẽ hỏi Mây ngay khi về đến nhà. Anh đã có kinh nghiệm chuyện này.

Khác với lần trước, Mây không trả lời ngay mà tròn mắt nhìn Sung và thận trọng gật đầu. Cái gật đầu mà người ta có thể đoán là “Vâng, em đã hiểu câu hỏi của anh” nhưng còn lâu mới có nghĩa “Vâng, em muốn.” Vì họ có hai đứa nhỏ và thực ra cô muốn có ba hay bốn đứa, và cô có cảm giác là đứa thứ ba đã đánh tiếng... Cứ thế đứng dậy và đi – đâu dễ vậy? Cô bàn với Etsuko trong phút rảnh tay ngắn ngủi.

“Cậu sẽ thấy mặt trời lên lúc sáng sớm trên thuyền, cậu sẽ róc mía và học cách chèo thuyền”, Etsuko nói, “các con cậu sẽ uống nước dừa và đung dừa trên sóng nước sông Hồng. Cậu sẽ không cần nhiều. Va li nhà cậu đâu?”

Mây cười, giơ hai tay lên, một cử chỉ chống chọi yếu ớt.

“Bọn tôi lo bán hàng ở đây cùng bà Hiến, cho đến khi các cậu quay về”, Etsuko nói. “Cửa hiệu sẽ chạy tốt, và các cậu sẽ trở về, vì chúng tôi không ở lại đây vĩnh viễn. Hộ chiếu của các cậu ổn cả chứ?”

Như trong một vũ điệu Baroque, khi người nhảy phải thoăn thoắt chuyển sang tay người khác để liên tục tạo thành các đôi mới, gia đình Kawashima và gia đình họ Trần trò chuyện theo kiểu xoay vòng, lần lượt từ người này sang người khác, Etsuko với Sung, Sung với bà Hiến, Etsuko với Hideo, Hideo với Mây, Mây với bà Hiến, bà Hiến với Minh, Minh với Sung, Sung với Hideo, Hideo với bà Hiến... Buổi tối thì tất cả ngồi cùng nhau trước một đĩa chả cốm to và bàn về chuyến đi về Việt Nam của nhà Sung như một kế hoạch bất di bất dịch, chỉ còn thiếu vé máy bay, đổi tiền và hai, ba mũi tiêm chủng.

Một lần duy nhất, khi mấy miếng chả cốm còn thừa đã được dọn đi và hoa quả tráng miệng chưa bày ra, Sung khẽ hỏi mẹ có muốn đi cùng không. Bà Hiến lắc đầu. “Chúng tôi ở lại đây và đợi nhà anh chị”, bà nói, không nhìn Sung mà nhìn Thủy. Sung nhìn theo ánh mắt mẹ.

“Một năm, mẹ ạ”, Sung nói.

“Hoặc hai năm”, bà Hiến nói, “phụ thuộc vào cái gì cần tìm.”

Sung nhìn mẹ. Đột nhiên mẹ cười ký ức lướt qua miệng bà. “Mẹ giấu bao nhiêu cái khuôn ở đó?”, anh hỏi. Bà Hiến giơ tay, định cùng anh chơi trò giấu báu vật ngày xưa. Nhưng rồi bà lại hạ tay xuống và mỉm cười.

“Không nói”, bà nói và ngoảnh mặt sang bên, vì bà biết tình yêu và nỗi đau không thể đo đếm, và sự vô cùng ấy không tốt cho những đứa trẻ sắp đi khỏi nhà. Cuối cùng chúng sẽ đi. Và không thể quay về.

8 Ba ngày trước lễ Vọng thứ nhất, sau giờ làm thấy hiệu trường đi qua khu phố để mua vòng hoa lễ Vọng như vợ dặn. Thấy đi về hướng cửa hiệu của Sung, nhưng chuyện đó ít liên quan đến vòng hoa, thấy muốn lấy mấy cuốn Sudoku đặc biệt khó mà cô gái châu Á ở quầy thu ngân giữ cho thấy dưới gầm bàn. Mới đây, cô giáo dạy môn Tôn giáo với mái tóc cua đã nhặt mất cuốn Sudoku loại cực khó cuối cùng ngay trước mũi thấy. Dĩ nhiên ở đây thấy không có quyển chỉ thị kiểu “Cô nộp lại quyển ấy đi, không thì cô phải làm thêm giờ đây!” Đã thế lại thêm bức mình khi thấy cho rằng trên mặt nhân viên của mình thoáng hiện vẻ đắc thắng rất chi là phản Thiên Chúa giáo. Có lẽ cô thu ngân nhận ra bộ mặt thất vọng rất trẻ con của thấy, chẳng thế mà khi thấy vào hiệu lần sau, cô đã rút ngay ra từ dưới ngăn bàn số mới nhất, nhập khẩu trực tiếp từ Nhật, nháy mắt kiểu đồng lõa và nói: “Hai tuần một lần, đúng thứ Năm.”

Thấy hiệu trường đâu biết là cô gái cũng nói hệt như thế với cô giáo môn Tôn giáo, chỉ khác tí chút: “Hai tuần một lần, đúng thứ Tư.” Nhưng điều bí mật nọ mang yếu tố cấu thành cơ bản cho thí nghiệm đầu tiên thành công rực rỡ của Etsuko. Trong nhật

ký kinh doanh của mình, Etsuko gọi đó là “Phương pháp đặc thù để giữ khách.”

Hôm nay là thứ Năm. Giữa các vòng hoa mùa Vọng với quả cầu, băng lụa và tuyết nhân tạo, trước cửa hiệu của Sung (và không chỉ ở đó) có thêm loại vòng hoa gắn bốn con búp bê bằng gỗ đội nón lật ngược để làm chân cắm nền. Búp bê không có mái tóc xoắn thiên thần, cũng chẳng có cánh, mà lại mặc áo dài óng ánh như lụa dù bằng gỗ, và mắt là hai vệt sơn xéch lên. Thấy hiệu trưởng thấy phương án búp bê thiên thần mới lạ này không hề dở. “Tại sao không?”, ông nghĩ bụng, “chẳng phải cửa hiệu nào cũng thấy bày những con rối như vậy hay sao, bất kể ở đó bán rau quả, đinh vít hay giày dép?” Thấy ngắm vòng hoa từ nhiều phía để thẩm định chất lượng gia công và ngắm lắt đẩu về khu phố của mình. Mới cuối năm ngoái người ta còn chẳng quen ai biết đến con rối này, giờ thì người ta chẳng quen ai không biết đến con rối này. Chuyện này bắt đầu từ bao giờ nhỉ? Từ vụ phản đối thiếu phòng ốc?

Ông gạt ngay vụ đó khỏi đầu. Thực ra chuyện này bắt đầu từ buổi sinh hoạt, liên quan đến sự hiểu biết giữa các dân tộc mà sếp của ông đòi hỏi, phải không nhỉ? Hồi đó ông nhớ là có cây thông Giáng Sinh, nghĩa là khoảng một năm trước. Ủa, mới một năm thôi? Thấy hiệu trưởng mang một vòng hoa gắn con rối vào hiệu, xếp hàng trả tiền và cố nhớ lại trào

lưu Á châu này bắt đầu ra sao. Trong lúc ngẫm nghĩ nên miêu tả trào lưu ấy với đường hình tháp, hình pa-ra-bôn hay đường gián đoạn, đột nhiên thấy – vốn có bộ óc luôn bị đặt vào chế độ tính toán khó kiểm soát – sự tỉnh: cửa hàng này là của Trần Sung, anh chàng da đỏ cao lộc ngọc hay đứng ở chỗ sạp rau quả để nhận hàng và lâu nay không thấy mặt. Thấy làm sao được, vì chính anh chàng Trần Sung đó cách đây mấy tuần đã nộp đơn xin nghỉ cho con trai, là bé Minh ở lớp 4B, “nghỉ một năm rồi tính tiếp” vì gia đình về Việt Nam. Và Trần Minh không phải ai khác ngoài cậu học sinh đạo nọ đi cùng bà nội – có lẽ là mẹ của Trần Sung – và con rối đến buổi sinh hoạt. Giờ thì chỗ nào cũng thấy con rối, nhưng gia đình Sung thì biến mất, nếu không kể đến bà nội mà hình như ông vừa thấy ở chỗ xếp vòng hoa? Bù lại thì có thêm cô gái hay giấu sách Sudoku cho ông dưới gầm bàn. Một năm thôi?

Thực ra ông không ưa mua loại hàng giấu dưới gầm bàn (là chuyện thường tình ở Đông Đức ngày xưa) và cũng không thích cho học sinh nghỉ quá ba ngày (là chuyện ngày xưa không hề có). Trong vụ này ông đã phải gọi điện cho giám đốc Sở Giáo dục. Làm sao có thể bảo đảm cho Minh, với hộ chiếu Đức, tiếp tục đi học được? Hai quốc tịch, nửa nghĩa vụ đi học? Đã thế lại còn “rời tính tiếp”, nghĩa là sao? Trên điện thoại, ông giám đốc Sở đã trả lời đầy nhiệt huyết:

“Trời ơi, không đi học thì thôi. Làm sao có sự hiểu biết giữa các dân tộc khi trẻ con không được du lịch? Ông cứ yên tâm để gia đình họ đi. Tôi vẫn thường nói là một năm đi khắp thế giới bằng ba năm đi học đấy!”

Thấy hiệu trưởng không tin là sếp Sở đã từng nói câu ấy lần nào, nhưng dường như ông ấy đã trở thành một người khác. Không chỉ đấu tranh quyết liệt để tu sửa phòng ốc và lấy thêm sáu phòng cho lớp buổi chiều (bên phòng cháy chữa cháy cũng đồng ý lấy chỗ để chơi bóng ở sảnh và hai bàn bóng bàn), ông còn lo liệu để nhà trường có bếp riêng ở tầng trệt và sẵn sàng chấp nhận thái độ thù địch của mấy vị trên tỉnh ngoan cố đòi duy trì món mì nhào nhột ở bếp trung tâm. Họ đòi tính kinh tế, giám đốc Sở đòi ngon miệng.

Đó là hoạt động phục hồi đầu tiên ở cả thành phố Berlin trên lĩnh vực này. Báo chí, thậm chí vô tuyến cũng báo cáo về vụ này. Nhà bếp được cung cấp nguyên liệu từ AZUGI, Hội trồng và chế biến rau quả quý hiếm vừa thành lập. Các hội viên AZUGI đã chớp lấy thời cơ và đăng ký làm công ty con của một nhà hàng Việt Nam mang tên “Die Gabelstäbchen”. Sau kỳ nghỉ thu, họ đã bắt đầu cung cấp cho các tàu há mồm khoai tây và gạo nếp, xúc xích kèm rau và cà ri gà v.v.. Bằng cách nào không rõ, món đậu phụ của họ đậm đà đến nỗi thấy hiệu trưởng, vốn là con nhà nông vùng Brandenburg và khinh bỉ mọi thứ chay

tình, phải xin thêm suất nữa. Và thấy sẽ ủng hộ gia hạn hợp đồng với "Die Gabelstäbchen".

Nói chung là thấy nhúng tay vào mọi hoạt động. Thậm chí nên coi thấy là một dạng sáng lập viên của phong trào này mới đúng, nhỉ? Nếu ngẫm nghĩ cho kỹ thì mọi chuyện thực sự khởi nguồn từ buổi sinh hoạt ở hội trường lớn với chủ đề "Chuyện khắp thế giới", hay từ trước đó, ở nơi nào đó?

Tuy thấy hiệu trưởng thích có thành tích để khoe với cấp trên, nhưng động cơ của thấy ít nằm trong tính hăng tiến, mà luôn dựa trên ý chí khám phá toán học và khoa học tự nhiên, vì vậy, trong khi chậm chạp xếp hàng di chuyển và tranh thủ nhờ bà Hiến gói vòng hoa vào giấy lụa, thấy không để tâm đến đóng góp của mình vào những gì đang tiến triển ở đây, mà bắt đầu nghĩ xem quá trình tiến triển ấy diễn ra theo hiệu ứng cánh bướm hay hòn tuyết. Và như mọi khi, thấy hiệu trưởng không nghĩ ý ấy đến tận cùng.

Nhưng mà, biết ở đâu là tận cùng?

Ghi chú

Tôi nhận được nhiều gợi ý và thông tin từ các xuất bản phẩm sau đây:

Charlotte Baumann: (Luận án tốt nghiệp tại Đại học Passau)
Aus allen Quellen trinken. Die Identitätssuche der Kinder ehemaliger vietnamesischer Vertragsarbeiter in Deutschland

(<http://dienhong.de/wp-content/uploads/2011/03/Diplomarbeit-Baumann.pdf>)

Ilona Schleicher (Chủ biên): *Die DDR und Vietnam. Berichte – Erinnerungen – Fakten. Teil I und II.* Schriften zur internationalen Politik des Verbandes für Internationale Politik và Völkerrecht e.V. (Hefte 34 và 35), Berlin 2011.

Mary McCarthy: *Vietnam Report*, München/Zürich 1967.

Mary McCarthy: *Hanoi 1968*, München/Zürich 1968.

Die Reiskugel. Sagen und Göttergeschichten, Märchen, Fabeln và Schwänke aus Vietnam. Aus dem Vietnamesischen übersetzt và herausgegeben von Hans Nevermann, Eisenach 1952

Francoise Corré e (Chủ biên): *Mein Drachen ist so satt von Wind. Gedichte und Zeichnungen von Kindern aus Vietnam*, Berlin 1973.

Nguyễn Huy Hồng: *Die Kunst des Wassermarionettentheaters von Thai Binh.* Aus dem Vietnamesischen übersetzt von Susanne Borchers. Zentralhaus-Publikation, Leipzig 1985.

Nguyễn Huy Hồng và Trần Trung Chính: *Traditionelles vietnamesisches Wassermarionetten-Theater*, Aus dem Vietnamesischen übersetzt von Nguyễn Thị Tâm Tinh. Hanoi, NXB Thế Giới 2001

Cám ơn Nguyễn Thị Lan Hương và Aaron Hasche
đã chữa các câu tiếng Việt.

Ở Prenzlauer Berg, Berlin, có nhiều cửa hàng Việt Nam,
vẻ phong phú và đặc sắc của chúng đã cho tôi cảm hứng.
Cửa hiệu của Sung, lịch sử và chủ sở hữu cửa hiệu cũng
như các nhân vật trong tiểu thuyết (trừ tên người dịch
Truyện Kiều) và toàn bộ diễn biến của tiểu thuyết
đều được hư cấu.

833.92

K 14

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 04. 3716 1518 - 04. 3716 3409

Fax: 04. 3829 4781

Website: www.nxbvanhoc.com - www.nxbvanhoc.vn

Email: tonghopvanhoc@vnn.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Điện thoại: 08. 3846 9858 - 08. 3848 3481

Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng

580 đường Núi Thành - thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 3797 709

CON RỐI THA HƯƠNG

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN ANH VŨ

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. LA KIM LIÊN

Biên tập: **Nguyễn Phương Thùy,**

Hoàng Thị Diệp Yên

Trình bày: **Diệu Linh**

Vẽ bìa: **Cầm Vân**

Sửa bản in: **Quân Đặng**

In 3.000 cuốn, khổ 13 x 20,5 cm tại Công ty TNHH In - Thương mại và dịch vụ Nguyễn Lâm

Địa chỉ: 352 Giải Phóng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy chấp nhận ĐKKHXB số: 766-2016/CXBIPH/14-52/VH do CXB cấp ngày 18/03/2016

Quyết định xuất bản của Giám đốc NXB Văn học số 580/QĐ-VH ngày 25/03/2016.

Mã ISBN: 978-604-69-8350-7

In xong và nộp lưu chiểu năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH ALPHA

www.alphabooks.vn

TẠI HÀ NỘI

Trụ sở chính: 176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

*Tel: (84-4) 3 722 6234 / 351 36 *Fax: (84-4) 3 722 6237 *Email: info@alphabooks.vn

Phòng kinh doanh: *Tel/Fax: (84-4) 3 773 8857 *Email: sales@alphabooks.vn

TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Văn phòng đại diện: 777 Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

*Tel: (84-8) 38 621 508 / (84-8) 38 621 509

"Một cuốn tiểu thuyết đầu tay
thực sự ấn tượng, thơ mộng
nhưng cũng đầy thực dụng."

- Tạp chí *Buchkultur*.

"Karin Kalisa với ngòi bút
duyên dáng, hóm hỉnh đã làm
phong phú thêm sự chung
sống của các nền văn hóa trên
nước Đức."

- Thời báo *Neues Deutschland*.